

Hồ Anh *Thái*

Tiểu luận

Hướng
nào
Hà Nội cũng

Sông



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ



HỒ ANH THÁI

Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội, tiến sĩ Văn hóa phương Đông. Hiện làm việc tại Bộ Ngoại giao.

Tác giả hơn 30 tập truyện ngắn và tiểu thuyết: *Người và xe chạy dưới ánh trăng*, *Trong sương hồng hiện ra*, *Người đàn bà trên đảo*, *Cõi người rung chuông tận thế*, *Muội lẻ một đêm*, *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, *Tự sự 265 ngày*, *Bốn lối vào nhà cười*, *Họ trở thành nhân vật của tôi*, *Namaskar!* *Xin chào Ấn Độ...* phần lớn đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và ấn hành ở nước ngoài.

Hướng
nào
Hà Nội cũng
sông
Tiểu luận

Hồ Anh *Thái*

Tiểu luận

Minh họa của Kim Duyên

Hướng
nào
Hà Nội cũng
sông



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ



Mục lục

- 7** - Hướng nào Hà Nội cũng sông
- 23** - Đi cho biết
- 29** - Tầm cao không ở cái đế giày
- 37** - Con cá giữa biển hội nhập
- 45** - Khoanh tay kính cần cúi đầu
- 53** - Không không là không
- 57** - Mặt tiền và "bụi phát triển"
- 67** - Chờ có phòng làm việc
- 73** - Lắm cấm
- 91** - Đùng tưởng bở
- 99** - Niềm vui của riêng ta
- 107** - Những khoảng lặng
- 123** - Sến
- 133** - Quê
- 143** - "Suýt thành ca sĩ đám cưới"
- 151** - Trên cao gió bạt tiếng eo sèo
- 161** - Một bước sau quận công
- 181** - Không hơn gì nhau câu nói
- 187** - Hà Nội, con thuyền, phù sa

Hướng nào Hà Nội cũng sông

Nhiều năm gần đây, người Hà Nội có phong trào đi tìm vùng đất mới. Nghe như chuyện thám hiểm tìm tân lục địa. Gọi khác đi là phong trào làm trang trại. Nghe như thực hiện chủ trương đi xây dựng vùng kinh tế mới. Gọi khác nữa là đi trồng rừng. Nghe như công tác môi trường hoặc lâm nghiệp.

Thực ra là tư nhân đi mua đất làm trang trại, biến nó thành nơi nghỉ thư giãn cuối tuần, hoặc nghỉ dài triền miên sau khi đã hạ cánh an toàn ở công sở. Một cuộc sục sạo sẵn lòng thật sự. Ở đâu đất ngon đất rẻ thì lượn vè vè đến. Bán kính trên dưới năm mươi cây số là lý tưởng. Có người đi xa hơn, đến vài ba trăm cây số. Tầm nhìn cũng xa hơn: mai đây sẽ có tàu cao tốc, ba trăm cây số một giờ, Hà Nội vào đến Vinh hay lên Lào Cai, Móng Cái chỉ một tiếng đồng hồ. Nhân nói chuyện tàu cao tốc, ở cái xứ ra đường tàu vằn chơi vài con ốc giết vài thanh tà vẹt trên đường ray bán sắt vụn thì hàng rào bảo vệ cao ba mét xung quanh đường tàu cũng chỉ là cái đỉnh gì. Rồi lại đổ tàu. Không thì người ăn cắp chạy chẳng kịp với tàu cao tốc, bết xác.

Công cuộc đi tìm đất len lỏi đến tận những vùng sâu vùng xa, miền núi hải đảo. Những bãi biển và khu du lịch trên núi cao, khách sạn hiệu ăn đều của người Hà Nội. Miếng đất nào ngon ngon, hời, cũng là của người Hà Nội đã xí phần. Ra đảo Quan Lạn ở vùng Đông Bắc, đi tàu thủy mất mấy tiếng đồng hồ, tiềm năng du lịch nhưng còn khá hoang vắng, hời, thì miếng này của người Hà Nội, miếng kia Sài Gòn. Không đất nào còn là đất hoang. Đất nào cũng đã có chủ, đã phân chia ranh giới. Miếng bánh đã cắt, để đấy chưa vội ăn làm gì.

Trang trại ở những vùng đồi vùng núi xung quanh Hà Nội giờ đã xanh tươi. Có người mua lấy một vài quả đồi, diện tích đến cả chục héc ta. Xây lên những biệt thự. Xây lầu xây phủ. Dựng nhà sàn mua tận miền núi về lắp ráp lại. Bấy lâu bị giam trong cái lồng bê tông, trong cái thành phố ngột ngạt hơi người hơi xăng khói bụi, trong cái ô nhiễm không khí, nguồn nước và cả ô nhiễm âm thanh. Ai mà chẳng có nhu cầu vượt thoát về nơi thoáng rộng, trong lành. Thuê người trồng cả đồi chè, trồng cây ăn quả. Thuê trồng cả đồi thông. Có người dọa trộm cắp bằng cách đắp lên trong rừng thông của mình hai năm mộ, đồi thông hai mộ, phao ra là có mộ cổ, thiêng, độc, kẻ trộm cũng ngại lên vào. Trồng rừng là cũng có lý do. Xây dựng trang trại trên đồi rừng là vi phạm. Có đạo đã bắt xử cả một đội ngũ cán bộ xã huyện vì cấp đất sai luật. Vậy người mua quả đồi phải thực hiện việc trồng rừng để khôn khéo lách lách.

Sau từng ấy năm, giờ thì rừng cây đã lên xanh tốt. Lên thăm nhau, được mời ra đồi hái chè, ra vườn hái cam, bưởi, mít, xoài. Mang được bao nhiêu cứ việc hái. Hiếu khách. Gà đồi thả tung tán khắp vùng có hàng rào chắn, muốn ăn con nào mang cung tên lên đồi bắn như bắn chim. Quý người. Trang trại tiếp nối trang trại. Cả một vùng đồi núi mênh mông hiểm khách lên thăm. Lâu lâu bắt được một khách. Định đến thăm trang trại của một họa sĩ, nhưng đi qua trang trại

của một chính khách quen, bị bắt vào luôn. Dùng dằng nửa ngày uống rượu, ra đi mang theo một đồng sản phẩm cây nhà lá vườn, thì ngang qua trang trại một cô ca sĩ, lại bị bắt vào. Một ông tổng biên tập báo có vườn bưởi bên cạnh nghe tin cũng phóng sang chơi, rồi dẫn độ khách về trang trại của mình. Khách hiếm. Cung ít hơn cầu. Muốn được vỗ béo thì cứ lấy đủ can đảm lên thăm những khu trang trại kiểu này.

Cuối tuần. Nhung rồi thừa vắng. Cái hào hứng thời gian đầu dần dần nhường chỗ cho sự nhàm chán. Tuần nào cũng quay lại một chỗ là nhàm chán. Thời gian cuối tuần, lẽ ra dành để đi du lịch đi picnic một nơi mới mẻ. Công việc ở thành phố đã ngốn ngang, giờ lại vướng thêm cái trang trại phải lo. Lâu lâu không lên thì nhà cửa ẩm mốc, vườn cây ăn quả trở thành cây tiêu cây điều, gọi tắt là tiêu điều. Phải thuê người trông coi, thuê người trông rừng. Có người còn thuê được cả cán bộ xã trông nhà cho mình.

Đã có tiếng kêu: người Hà Nội đổ quân đi đánh chiếm các tỉnh. Thành thị tấn công nông thôn.

*

* *

Nhưng cùng lúc đã diễn ra một cuộc tổng phản công: người các tỉnh về đánh chiếm Hà Nội. Nông thôn tấn công thành thị. Thời chiến tranh, đối với

các thành phố bị giặc chiếm đóng, ta có một chiến lược: lấy nông thôn bao vây thành thị.

Người Hà Nội đi các tỉnh mua đất làm trang trại, sùng sục cả lên, thì người các tỉnh về Hà Nội mua nhà mua biệt thự ngay giữa lòng Hà Nội, rất lặng lẽ êm thấm. Một sáng thức dậy, thấy biệt thự mới xây bên hàng xóm đã có một gia đình từ miền núi Tây Bắc về ở. Một năm sau thì cả một đường phố mọc lên quanh hồ. Bắt đầu một bản xô nát bên hồ của những cư dân vùng sâu vùng xa. Đường phố phía bên này hồ có tên danh nhân hần hoi, nhưng dân chúng gọi là phố Quan. Đường phố phía bên kia gọi là phố Hàng Trắng.

Quan các tỉnh lương bao nhiêu mà xây nhà mua nhà bạc tỉ ở Hà Nội? Ông quan không sống bằng lương mà bằng lậu, không bằng lương mà bằng bổng. Mấy cái dự án về các tỉnh, nhất là dự án xóa đói giảm nghèo của quốc tế cho vùng sâu vùng xa, chỉ cần nhất hạt mảy hạt tấm của dự án là mua được nhà Hà Nội, cho con về Hà Nội ăn học, rồi cho vợ về Hà Nội trông con, ít năm sau ông hạ cánh an toàn ông về nốt. Ứm ba la, ba ta đều thành người Hà Nội.

Oái oăm, phố Quan ở cạnh phố Hàng Trắng. Biết đâu ngày trước ở tỉnh, họ cũng đã là lán giềng. Bên ấy làm quan thì bên đây đi buôn. Hàng trắng. Có khi đây chỉ danh nghĩa đầu thầu được một đoạn đường nâng cấp, một công trình xây dựng cho tỉnh, thực chất là đây làm hàng

trắng. Có tiền, đây xây khách sạn nhà hàng chung cư, lôi hết vợ con cô dì chú bác từ quê ra, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người. Rồi đây về Hà Nội mua đất xây nhà, thậm chí xây chung cư để bán. Đây lại làm bạn láng giềng với ông quan cũ ở tỉnh.

Có ai không quan không ma túy mà về sở hữu được đất Hà Nội không? Chắc là có, nhưng người phải bán đất bán nhà ở tỉnh nhỏ, đánh đổi lấy cái nhà nhỏ hơn ở Hà Nội, mơ về một nơi đô hội, nơi thu nhận thông tin từ khắp thế giới nhanh hơn, con cái học hành triển vọng hơn, làm ăn có lẽ cũng dễ dàng hơn chốn ao tù nước đọng. Đời sống toàn cầu hóa, đô thị hóa, dòng người đổ vào đô thị là dòng thuận. Không học hành, đi bán sức lao động ở chợ người cũng có đồng tiền hàng ngày, mua đầu chợ bán cuối chợ cũng có đồng tiền hàng ngày. Sự phát triển ở các tỉnh chưa đến mức hấp dẫn có thể giữ được chân người ta ở lại quê hương. Huyền thoại kiếm ăn dễ dàng ở đô thị lôi kéo người ta đi. Nói đến đây, nhớ một bài hát của Trần Tiến, nhạc sĩ ra đi từ Hà Nội. Ông nhắn nhủ cô gái ở nơi phồn hoa: về đi em, về đi em cô gái xinh tươi của làng ta. Đồng tiền kiếm được ở đô thị nhiều mồ hôi nhiều nước mắt, em hãy về đi, về với quê hương. Xót xa, thương cảm, sẻ chia. Nhưng em quay về thì em đói, ai cho em công ăn việc làm ở đồng quê tươi đẹp kia? Chết trư tình

của bài ca có lẽ là đi ngược với quy luật phát triển và mang tính không tưởng.

Thế là đô thị như cái chỗ trũng, dòng nước lũ nhập cư ào ào đổ vào, cuốn phăng mọi sự chuẩn bị, ước lượng, đo tính, thậm chí là cuốn phăng cả những ổ đề kháng, nếu có.

*

* *

Sự chuẩn bị nào, sự ước lượng nào, ổ đề kháng nào? Nếu có, thì đó là thuộc về người quản lý đô thị. Đô thị, mà lại là thủ đô. Địa phương, mà lại là trái tim của đất nước. Vậy thì trong hàng ngũ quản lý các địa phương, ông thị trưởng Hà Nội cũng phải nổi bật lên, phải là một danh nhân. Gương mặt của thủ đô. Trước khi là thị trưởng, ông phải là một danh nhân đúng nghĩa, trong lĩnh vực bất kỳ, văn hóa, khoa học kỹ thuật, kinh tế... Nên được lựa chọn trong hàng ngũ danh nhân cả nước. Danh nhân, cộng thêm khả năng quản lý. Nhưng lâu nay người ta mới chỉ dừng ở tiêu chuẩn nhà quản lý. Nói như ngôn ngữ tuyên truyền thời thượng, chưa ngang tầm thời đại.

Có tin được hay không, đội ngũ quản lý các sở ban ngành ở thủ đô vẫn nhiều người nói ngọng, đúng hơn là loạn ngược chữ e lờ và en nờ? Thở âm thì đặc biệt nặng, không phải là giọng miền Trung lãnh tụ, mà giọng chiêm mùa đồng bằng

hoặc bán sơn địa trung du. Không nên phân biệt, nhưng chính khách phải là người giỏi điều chỉnh, một cái giọng cho dễ nghe cũng là cách chứng tỏ khả năng điều chỉnh, chứng tỏ không bảo thủ. Không phân biệt, nhưng cũng cần thấy rõ cả nước chỉ có một thủ đô, cả nước chỉ có một ông thị trưởng thủ đô. Và cả nước cũng chỉ có một đội ngũ quản lý thủ đô.

Cái được có lẽ nhiều, nhưng cái được là chuyện tất nhiên ở thủ đô. Cái chưa được thì hàng ngày hàng giờ bày ra đấy. Một bài hát, em ở tận miền non cao nơi đây có hoa ban trắng. Em về thành công dân thủ đô, em học lái xe hơi, em treo lên xe, cái xe bình thường trở thành xe điên, xe điên lao vùn vụt đâm hết cả người lẫn xe máy lẫn ô tô mới dừng lại. Một bài hát khác, em mang theo về tình yêu và nỗi nhớ. Chàng và nàng đã đan díu ở vùng quê xa, bây giờ em về Hà Nội. Tình cũ không rứt cũng về. Hóa ra chàng cũng đã chuyển về Hà Nội. Em muốn cắt đứt nhưng chàng không chịu, chàng dọa sẽ tung tin lên mạng. Em cự tuyệt nhưng chàng sẵn sàng cưỡng ép. Kết cục, em có con dao gọt hoa quả trong tay.

Em mang theo về. Rất nhiều cái hay sao em không mang theo về? Lại chỉ là những cái chưa được, cái dở dang ngổn ngang, cái trì đọng xét nét tĩnh lặng. Lĩnh vực nào cũng có thể nhìn thấy dấu ấn địa phương. Cách tổ chức các sự kiện, các hoạt động xã hội. Các kế hoạch kinh tế thương mại

dịch vụ. Văn học nghệ thuật truyền hình. Ôn ào chói chang lõe loét phô lộ. Trống dong cờ mở loa đài che đỡ thực chất. Thiếu tính chuyên nghiệp và thiếu bài bản căn cốt. Thêm quá một phong cách vừa trầm tĩnh vừa thanh lịch vừa điềm đạm vừa thiết thực. Cần quá một tác phong vừa dứt khoát vừa tự tin vừa rõ ràng vừa mềm dẻo. Như vậy là Hà Nội. Như vậy là không quê.

Đã có một bài luận về sự quê mùa và chủ nghĩa nông dân. Nhưng ở đây cũng cần rẽ ngang làm rõ một tí. Chữ quê ở đây đề chỉ sự vụng về, kém chất lượng, thiếu chuyên nghiệp. Không phải là nói về đồng quê.

Như thế này là quê: lễ hội hoa anh đào người Nhật đem cống hiến cho dân chúng Hà Nội đã trong nháy mắt biến thành cuộc cướp phá. Vật sạch bẻ sạch đập phá sạch. Nhân viên Nhật đứng ưỡn nước mắt giữa khu triển lãm tan hoang, mãi sau vẫn chưa hết bàng hoàng.

Như thế này là quê: chỉ ngay năm sau thôi, đầu năm 2009, lễ hội phố hoa Hà Nội bên bờ Hồ Gươm, lặp lại. Lại bẻ lại vật lại cướp lại phá. Có ông một tay dắt con nhỏ, một tay ôm cái chậu hoa cướp được. Đứa bé ấy ai dám bảo sau này lớn lên không noi gương cha, coi chuyện cướp phá là bình thường, như vậy tức là phải bổ thêm một thế hệ nữa? Có nam thanh nữ tú tay cầm cành lau cướp được, tay cầm vài bông hoa địa lan đỏ, vật từ cái vẩy rồng trưng bày. Để yên thì nó là con rồng vài

chục mét hoành tráng. Vật đi thì mỗi người một bông hoa toi tả, chả ra thể thống gì. Nhưng vật được là được. Sờ hữu chung đã chuyển thành riêng. Thỏa mãn ý thích, thấy cái gì đẹp dễ nguyên lành là phải phá, phải cấu chí, phải bày bừa lem nhem ra.

Từ cướp hoa sang cướp gà vịt bị dịch bệnh là sự chuyển đổi tất nhiên. Xe người ta chở gà bị dịch đi tiêu hủy, vừa mới đổ xuống một cái hố sâu thì cả làng đổ xô ra cướp. Hân hoan. Tươi cười. Không cần biết thảm họa dịch bệnh cho mình. Không cần biết mình có thể gieo rắc dịch bệnh cho cả làng cả huyện cả thủ đô. Chẳng phải là vấn đề nghèo đói. Nhận thức. Lối sống. Giáo dục. Số liệu năm 2008 cho thấy Hà Nội đứng đầu cả nước về số người mù chữ. Hà Nội bây giờ có vùng lần đầu tiên mới có điện. Cách Bồ Hồ trung tâm mười cây số, có vợ chồng nọ chưa đến ba mươi tuổi, năm con, không muốn đẻ nữa nhưng không biết làm cách nào.

Không phải cái quê của Hà Nội là tất tạt tại người nhà quê. Rất nhiều người làm ra cái quê ấy là người đã sống ở Hà Nội vài ba chục năm, thậm chí là ba đời. Tiện thì nói luôn, người ba đời ở Hà Nội không phải là ít, gốc Hà Nội, nhưng phần nhiều nên nếp, nhún nhường, thành ra lại bị coi là quê. Quê, khi đặt bên cạnh sự bạo tợn, sự miệt nhà quan có gang có thép, sự giàu xổi mạnh vì gạo bạo vì tiền, sự ồn ào láo nháo của



người mới nhập cư. Mới, lại càng phải tỏ vẻ. Nhưng không mới cũng chẳng vô can trong cái chất quê mùa làng xã mà Hà Nội đang mang khoác trên mình. Bộ cánh này bao giờ mới thay được? Người Hà Nội có lẽ đến lúc phải hỏi nhau, hỏi đi hỏi lại, nhiều lần.

*

※ ※

Từ mười lăm hai mươi năm trước, khi xe máy chưa chen cứng đường phố, đã có ý kiến phải chủ trương hạn chế xe máy. Hạn chế đăng ký xe, thu phí lưu thông xe máy xe hơi. Ý kiến bị bỏ ngoài tai. Bây giờ một số đô thị mới đề nghị thực hiện, nhưng chưa được chấp thuận. Bên cạnh một số lý do về kỹ thuật, thì còn phản biện: vi phạm quyền con người. Vậy còn chờ đến khi phải ra lời hiệu triệu nhân dân toàn thành phố hãy ngồi yên trong nhà hay sao? Ai ở đâu ngồi yên đấy. Sử dụng vi tính, văn phòng ảo, dịch vụ ảo. Nội bất xuất ngoại bất nhập. Ngồi yên là yêu nước!

Cũng giống như một đề xuất khác cũng bị gạt sang bên lề nghị sự: hạn chế người lưu thông vào Hà Nội. Người ta bảo dân số thực tế của nội thành Hà Nội phải trên năm triệu người. Cô giúp việc nhà ta không được tính, những người bán hàng rong trên đường không được tính, những người thợ ở công trường, ở chợ người không được

tính. Sài Gòn cũng vậy, dân số thực tế có lẽ phải gần chục triệu. Quá tải. Kinh nghiệm của một số thành phố quá tải trên thế giới: người bên ngoài ra vào đô thị phải có giấy phép có thời hạn. Sáng mang hàng vào, chiều tối hoặc ngày hôm sau trở ra, đi qua cửa ô, có quẹt thẻ. Nghe ra thì phạm vào quyền con người. Thủ đô không phải của riêng ai. Anh là người Hà Nội thì không có nghĩa là Hà Nội của riêng anh. Chiếc bánh ga tô chung, dù là miếng nhỏ tí xíu thì ai cũng phải có phần.

Đúng quá đi rồi. Nhưng ông quản lý đô thị nếu không nhìn xa trông rộng (vừa muốn giữ đẹp giữ yên thủ đô cho cả nước cùng hưởng, lại vừa không hạn chế quyền con người của bất cứ ai) thì ông cũng sẽ làm be bét chiếc bánh ấy. Rốt cục nó lem nhem, nó tan hoang, nó ôi thiu, chẳng ai ăn được nữa. Vừa mềm dẻo dân chủ vừa dứt khoát quyết đoán. Dám chịu trách nhiệm ngay bây giờ chứ đừng đùn lại cho nhiệm kỳ sau. Hội chứng nhiệm kỳ an toàn đã làm cho bao nhiêu việc dở dang hàng chục năm rồi.

Sáng mừng một Tết nào tôi cũng phóng xe máy một vòng quanh Hà Nội. Ra đường vào buổi sáng, hưởng cái vắng vẻ của đường phố không người. Phải đổi lấy cái rét như cắt da cắt thịt. Đường phố như của những năm bảy mươi tám mươi thế kỷ trước. Một vòng quanh Hồ Tây sương trắng, có đoạn sóng to gió cả, người quay phim có thể đi máy quay cận cảnh giả vờ làm sóng biển cũng

được. Phải đi sớm, muộn một tí, đến trưa thì đông người trở lại. Mỗi năm chỉ có sáng mừng một cho người Hà Nội cũ hoài niệm. Người Hà Nội mới thì đã về quê, năm hết Tết đến ai cũng về ăn Tết ở quê. Có người đã viết một cái tản văn về sự hoài niệm này, bị phê phán ngay lập tức. Như vậy là chia rẽ nông thôn thành thị. Như vậy là biết một mà không biết hai, như vậy là không biết hàm ơn những gì mà người quê đem lại cho đời sống thành thị. Và trong những cư dân thủ đô kia, ai biết bao nhiêu phần trăm cũng còn gốc gác quê mùa?

Sau Tết khoảng mười ngày, khi những cô ôsin về quê ăn Tết trở lại làm việc, khi những người bán hàng rong quang gánh và xe đạp công kênh trở lại trên đường, khi người ở phố Quan phố Hàng Trống trở lại biệt thự của mình, cũng là lúc một dòng người đổ xô đi, theo chiều ngược. Người Hà Nội lúc ấy mới kéo nhau về quê cha đất tổ. Về xem hội làng mở giữa ngày xuân. Về thăm họ hàng làng nước. Về thăm mộ ông bà cha mẹ. Về đóng góp quỹ khuyến học quỹ xây dựng quê hương. Có ông thoát ly hơn nửa thế kỷ về quê rưng rưng. Có ông không sinh ra ở quê, cả đời mãi tiến thân làm ăn phần đầu, cả đời chẳng cần biết quê ở đâu, tuổi về hưu bỗng nhiên lại gạo. Về đến làng quê bụi ngùi sụp lạy trong nhà thờ họ, mở túi mở ví mừng tuổi trẻ con người già trong làng. Ra đi thì xuýt xoa quê mình thương thế mà bao

hiều năm không về. Rồi đi vận động xin cho làng cái danh hiệu làng văn hóa, di tích lịch sử được xếp hạng, lễ đón lễ rước cứ tung bừng cả lên.

Mấy người dân làng chỉ muốn yên thân phải kêu lên: Thôi thôi, quê hương không phải là cái nghĩa địa. Khi các ông bà đang khỏe mạnh, thế lực danh tiếng thì chẳng thấy đâu. Chỉ đến khi về hưu không làm được gì nữa các ông bà mới tìm về. Tìm sự cứu rỗi, tìm sự bình an khuây khỏa ở quê. Xí cả miếng đất tốt làm mộ phần ở quê. Thêm mấy ông bà định cư ở nước ngoài nữa, trẻ không thấy mặt, già mới lá rụng về cội.

Tìm về quê là nhu cầu tự thân hợp quy luật của tuổi tác. Cũng chẳng nên hẹp hòi khó chịu làm gì. Cũng như làn sóng nhập cư vào đô thị đã nói ở trên, không hẹp hòi làm gì. Hà Nội là thành phố đi về phía nào cũng gặp những dòng sông. Sóng Hồng ôm gọn Hà Nội từ mấy phía. Cái tên Hà Nội có nghĩa là thành phố được sông bao bọc trong lòng. Hà Nội có chất mềm mại uốn lượn của sông. Có cái dịu dàng trầm tĩnh của nước. Cả sự bao dung của nước. Bao nhiêu dòng trong dòng đục đổ vào sông đều hòa nhập thành một. Bao nhiêu thứ chưa sạch được nước rửa trôi khỏa lấp và làm cho trong sạch trở lại. Nước tiếp nhận, dung chứa và thanh lọc tất cả. Nhẹ nhàng thôi mà nước chảy đá mòn.

Đi cho biết

Khuyên người ta cứ loanh quanh ở trong nhà, đừng có ra với thiên hạ, người Việt có cả một kho ngôn từ phong phú.

Nào là tục ngữ: *Sénh nhà ra thất nghiệp.*

Nào là ca dao: *Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.*

Từ đó hình thành một tập tính lẩn quẩn ở quanh nơi mình cư trú. Hễ định dần bước ra bên ngoài lũy tre làng, bên ngoài thành phố của mình đều thấy có điều đáng ngần ngại, đáng đề phòng. Làm ăn vất vả, đời sống nhiều biến động... tạo nên tâm lý thu vén về gần, nương nấu ngay tại nơi cư trú của mình. Ra với thiên hạ là chuyện "chẳng may", là "tha phương cầu thực", đến sống ở một nơi khác bị coi là dân "ngụ cư"...

Có một bộ phim gây tiếng vang năm 2004 mang tên *Nhật ký trên xe gắn máy* (The Motorcycle Diaries) kể về chuyến đi xuyên qua các nước Nam Mỹ của Che Guevara. Lúc ấy chưa phải là nhà cách mạng lừng danh mà là chàng trai tuổi đôi mươi Ernesto, còn nửa năm nữa mới tốt nghiệp thành bác sĩ, chuyên ngành bệnh phong, trong người lại mang bệnh hen suyễn nặng. Thế mà Ernesto quyết định bảo lưu kết quả học tập, rồi cùng một anh bạn lên đường. Xem cái châu lục mình đang sống nó ra làm sao. Hai anh chàng cưỡi trên một chiếc xe máy cộc cạch, bao phen lên bờ xuống ruộng, vậy mà đi được hơn bảy tháng trời, xuyên qua sáu nước. Chưa ra khỏi Argentina, vừa mới đi được 600 km, anh chàng Ernesto sa vào một mối tình sét đánh. Dự định dừng chân hai ngày đã kéo thành tám ngày. Nếu ở lại làm rể một gia đình sung túc, anh sẽ có một cuộc đời bình yên, nhiều hứa hẹn. Mê đắm, nhưng phút chia tay "không hiểu tôi lấy

dâu ra nghị lực để có thể quay đi, không nhìn vào mắt cô ấy". Tình yêu ấy cũng đáng để cho anh mềm lòng ở lại. Nhưng nếu ở lại thì đã không có một chuyến đi thức tỉnh đến như vậy, sẽ khó mà có được một nhà cách mạng tầm nhìn rộng lớn như sau này.

Quay lại nhìn mới thấy thanh niên mình bây giờ ít có những chuyến đi lớn. Đôi ba cuộc du lịch mới chỉ là giang hồ vật. Đôi ba chuyến công tác chỉ là do yêu cầu, tiện mà đi. Sao mà thiếu những người mười tám đôi mươi, một cái ba lô trên vai là chủ động đi khắp các châu lục, ít ra là khắp khu vực Đông Nam Á của mình!

Họ sẽ bảo: Đi thì ai chẳng thích, nhưng phải hiểu cho, để lên đường, chúng tôi cần rất nhiều thứ.

Họ cần gì?

- Cần ngoại ngữ,
- Cần tiền,
- Cần thời gian (phải xin phép nhà trường, xin tạm nghỉ việc cơ quan?)

Họ kể ra bằng ấy thứ, mới thấy cái thiếu cũng thật là lớn. Phong trào học ngoại ngữ có vẻ phát về chiều rộng mà chưa đủ cho giao tiếp thực sự, trước mắt là trong khu vực Đông Nam Á này thôi. Nô nức đi học thì nhiều, sử dụng cho được thì rất hạn chế. Nói mỗi tay thì ra với thiện hạ là chán, là ngại, là sợ bị lừa. Nói đến tiền để lên đường, nhiều nam thanh nữ tú không hẳn đã không tự

lo được. Người phải lo thì hình như lại thiếu sáng kiến, thiếu một tinh thần phiêu lưu và khám phá. Từ cuối tháng 6 đến giữa tháng 8-2007, có hai người bạn, một nam một nữ, thực hiện một chuyến xuyên Việt trên xe đạp. Nhìn ảnh trên báo Tuổi Trẻ cuối tuần 5-8-2007 thấy hai cái xe đạp rất thường mà đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Mỗi người chỉ có một triệu đồng với gần 30 kg hành trang, mang theo cả xoong nồi, bếp ga, thực phẩm... Tức là họ đã biết lường trước những tình huống khó khăn, những vùng địa hình hiểm trở, những vùng khí hậu thất thường. Một khi đã quyết lên đường, những khó khăn lường trước chỉ càng gây hào hứng, không hề làm nhụt chí thanh niên. Đã quyết thì mọi vướng mắc đều có thể thu xếp được, ngay cả trước khi đi.

Người ngần ngại lên đường, khi ngồi liệt kê ra những cái thiếu ở trên, tức là họ đang thực sự thiếu những cái khác nữa: thiếu tinh thần ham hiểu biết cái thế giới mà ta đang sống, thiếu tinh thần khám phá và thử sức trẻ ở giữa thiên hạ, thiếu khao khát có được những cảm xúc thật mạnh, thật mới mẻ, thật rộng lớn. Phải có cảm xúc ấy mới có lúc chuyển hóa thành sự thức tỉnh, sự giác ngộ, thành tinh thần liên kết những cá thể trên một diện rộng.

Nhưng thanh niên mình hình như cũng dễ tự bằng lòng. Xa xôi ngoài thiên hạ có thể là nhiều cái mới lạ, nhưng ở đây ta cũng ngày ngày vun

vút xe máy trong phố phường trong làng xóm của mình. Ta cũng đi đó đi đây trong khu vực của mình. Ta cũng tụ họp, cũng đầy những thứ để khám phá. Một đời sống khá no đủ không có gì phải phàn nàn. Nói chuyện lên đường ư? Đã đi là đi hẳn hoi du học, đi làm việc hải ngoại, đi hẳn hoi mấy giờ bay. Xuyên Việt, xuyên Đông Nam Á bằng xe máy xe đạp, ăn thua gì.

Thế là thành tâm lý không đi xa tí được thì ta ngồi nhà. Ru rú ở nơi cư trú.

Nhưng đến đây thì cũng phải nói lại, người Việt từ xa xưa không phải chỉ là sợ ra với thiên hạ như đã nói ở trên. Tầng lớp trí thức trong xã hội ngày ấy cũng đã biết khuyên dân mình.

Bằng chứng là câu tục ngữ này: *Đi một ngày đàng học một sàng khôn.*

Bằng chứng là câu ca dao này: *Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.*

Nữa: *Trong nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lấm ké tươi giòn hơn ta.*

...

Tâm cao không ở cái để giày

Người Việt ra nước ngoài nhiều khi rơi vào tình trạng không dám nhận đồng hương. Trong một toa tàu điện ngầm Đông Âu, bạn vừa mới ngồi xuống ghế thì phía cửa toa một đám thanh niên đầu đen mũi tẹt nhón nháo kéo vào. Người đeo trên vai một dây xoong nhôm, thời bao cấp khó khăn lắm mới mua được, một sợi dây to luồn qua những cái quai nôi,

mỗi bước đi những chiếc xoong nhôm va đập loảng xoảng như nhạc cụ của một gánh hát rong. Người khác lại công kênh những làn mây lửng lơ, tất cả những đồ mây tre đan đem bán cho dân bản địa. Dăm bảy người đủ chiếm hết một toa xe, gây bất tiện cho hành khách. Họ xôn xao gọi nhau như trên cánh đồng làng.

Cũng như vậy ở một sân bay Tây Âu hay Bắc Mỹ. Một đám mây cặp vợ chồng da vàng mũi tẹt cùng vài đứa trẻ là có thể hợp chợ. Xôn xao ồn ào nhốn nháo. Cười nói huyên náo với nhau, chọe nhau, gọi nhau. Như từ quán cóc này sang quán cóc khác, như từ ghe xuồng này sang ghe xuồng kia, như từ bờ ruộng này sang bờ ruộng nọ. Định cư có thâm niên ở xứ văn minh mà vẫn vậy. Một người trong số họ bỗng nhiên nhận ra có một người cũng đầu đen mũi tẹt da vàng, có vẻ là người đồng hương, bèn tiến lại gần suồng sã hỏi han bằng tiếng Việt. Anh kia thực sự là người Việt, nhưng không dám nhận đồng hương ồn ào, bèn ra vẻ ngờ ngác hỏi lại bằng tiếng Anh: "What can I help you?" Người đồng hương sượng sùng, xin lỗi tôi nhầm, và rút lui có trật tự.

Người Tàu, người Nhật, người nhiều vùng châu Á khác đi cả mớ với nhau cũng ồn ào như vậy. Nói to cười to ở nơi công cộng, bến xe buýt, trong thư viện, trên hành lang văn phòng. Một thứ tiếng châu Á vào tai người nước ngoài xi xỏ xúng xoảng như tiếng Tàu, chọe chọe chiu chiu

nhiều thanh điệu chim hót như tiếng Việt. Ăn thì cùi dĩa phước sét trầy trật lịch kịch một lát văng cả nước xốt tóa loe, rồi dụng cụ ăn cũng rơi loảng xoảng xuống bàn xuống sàn. Người ta mời ăn thì gọi những món đắt nhất, sợ bị chê là hèn kém không biết ăn sang, rồi không ăn được bỏ thừa ngồn ngồn trên bàn. Mặc thì khoác kiểu gì lên người trông cũng rợ cũng lếch thếch như thuyền nhân mới được phát đồ cứu trợ. Hoặc là sắm những thứ thật đắt tiền, nhưng trang bị lĩnh kinh trông vẫn ra kẻ đua đòi. Tiếp xúc với con gái người ta thì ôm hôn lâu đến mức không dứt ra được. Một người công cán sang Úc bị trục xuất về sớm vì có cô gái phản kháng hành vi quá rối. Một giáo sư sang Mỹ gặp bà nào cũng cầm tay cầm chân rồi cầm thêm một số thứ, bị các bà kêu là dê là bệnh. Chẳng biết nghe đâu ra mà dân ta truyền nhau cái huyền thoại rằng người Tây dễ dãi trong chuyện ấy? Dễ dãi là cũng tùy loại người, thử động vào cánh căn cốt quý tộc và trí thức mà xem, còn nghiêm hơn cả phong kiến. Chính quyền thành phố Delcambre ở bang Louisiana còn quy định phạt 500 USD và sáu tháng tù đối với những người mặc quần hở rốn ra đường. Hãng Southwest Airlines của Mỹ còn yêu cầu một cô Kyla Ebbert nào đó ra khỏi máy bay trước giờ cất cánh. Lý do: váy quá ngắn. Cô gái hăm ba tuổi sau đó phải khoác một cái áo len dài mới được chấp nhận.

Dân ta thì vẫn vô tư không biết nhiều thứ. Ra vào văn phòng không biết đóng cửa, nếu là cửa tự đẩy thì không biết giữ cửa, buông thả ra mặc cho nó đập vào mặt người đi sau. Nhặt mồm nhặt miệng là nhổ ngay nước bọt xuống đường phố người ta. Hưng phấn cực độ là cả một dây ngồi xổm tư thế đi cầu xí xổm ngay trên vỉa hè, trong công viên, trong trường học.

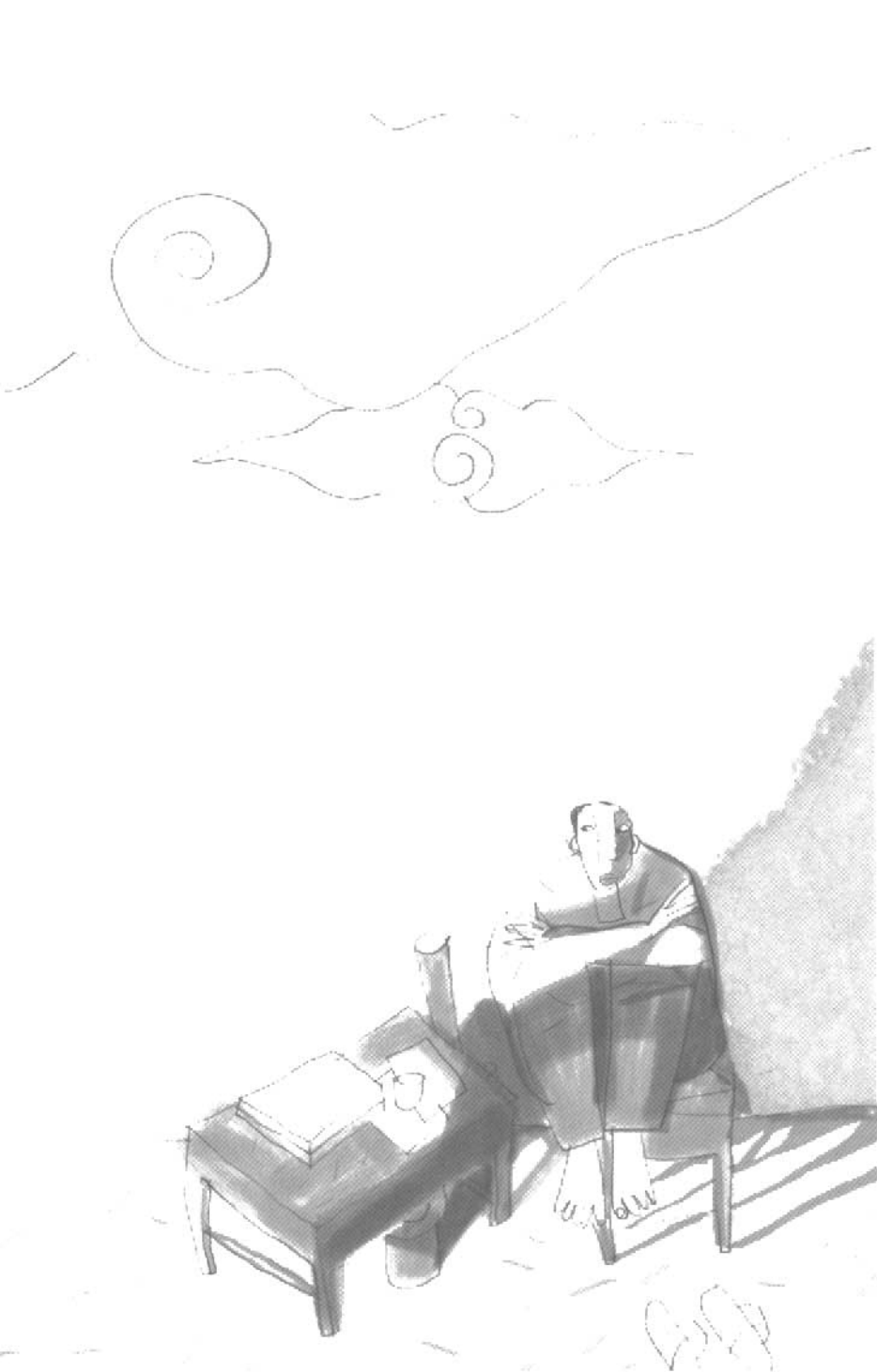
Một chàng sinh viên mới sang, không hề biết trước về sốc văn hóa, ngồi trong lớp thần nhiên châm thuốc hút. Thế là bị cả lớp đá đảo. Anh chàng chán chường: thế giới tự do là thế này sao? Chưa ai bảo với anh ta rằng chỉ có tự do thực sự khi ta tôn trọng tự do của mọi người.

*

* *

Cứ đổ tại không ai dạy, không ai truyền đạt kinh nghiệm, không ai cho mượn sách hữu ích để đọc trước khi xuất ngoại. Trong những nhà gia giáo, con cái được dạy gọi dạ bảo vâng, dạy từ bước đi dáng đứng, cách nói năng thuyết phục, các phép lịch sự. Chỉ những quy tắc xử thế tối thiểu ấy, người ta đành hoang vào đời, đi làm việc là khớp ngay, xuất ngoại là cũng ngon ngay, khó có bao giờ phải mặc cảm.

Từ đâu ra cái trục trặc như vừa nói ở trên, khi một người bước ra thế giới bên ngoài? Suy cho



cùng đây là cái nền nếp tiểu thị dân, quê mùa, ăn sâu ngay cả ở nơi đô thị. Trong nhà ta, trong môi trường của ta, ta là to, ta chẳng cần học ai. Ta bê nguyên cái ta ấy ra ngoài, va ngay cú sốc văn hóa từ cách ăn cách mặc cách nói năng xử thế. Dùng một cái ta bị va mạnh vào mặt, ta choáng váng, ta hoảng, ta rút lại thế thủ, ta ngấm ngấm mặc cảm.

Sau mặc cảm âm thầm triển miên, ta bắt đầu vùng lên. Mặc xac nó, việc gì phải cố gắng học theo người này người nọ, ta là số một, là hạng nhất, là năm bơ oăn, là trên hết. Ta chẳng việc gì phải lựa ý lựa thế, nhìn đông nhìn tây, mất cả tự nhiên. Chính là thế giới mới phải theo ta. Vậy là gồng mình lên, cương lên, ngang nhiên, lác cắc, bậm trợn.

*

* *

Người được giáo dục chu đáo, không bị những hội chứng ấy thì thừa ban đầu xuất ngoại sao cũng có chút mặc cảm. Kiểu khác.

Một người bạn Mỹ thật thà kể lại cảm tưởng lần đầu đến Việt Nam, như đến với thế giới búp bê, nhà búp bê. Mọi thứ ở đây nhỏ xíu, làng quê nhà cửa như bao diêm, cây trái cũng nhỏ, con người cũng nhỏ. Cảnh này được quay ngược lại: người Việt ra nước ngoài thấy cái gì cũng to, mình

thành chú lùn, mặc áo đi giày cỡ thiếu nhi của họ. Một thời thâm trách cha mẹ dòng giống nhỏ con. Một thời thắc mắc sao nhà nước không có chiến lược nâng chiều cao như người Nhật lùn mà bây giờ không còn lùn nữa. Thế là cố gắng xua bớt nhược điểm nhỏ bé. Bằng cách cười to nói to như con ềnh ương cố gắng chứng tỏ sự hiện diện của mình. Bằng cách đi giày cao gồ gạc thêm mấy phân chiều thẳng đứng.

Người trẻ bây giờ đã có chiều cao đáng kể, cho dù chưa cao bằng người thì họ cũng không quá sẵn sóc đôi giày nâng đế. Người ta cân đối trong sự nhỏ con của mình, chính đôi giày cao quá khổ mới bất bình thường, mới không cân đối, mới trông thật khôi hài. Tầm cao nhiều khi không phải ở cái đế giày.

Con cá giữa biển hội nhập

1 Ta là nghệ sĩ, cũng đã có một vài thành công. Một ngày không đẹp trời lắm, ta nhận được một lá thư từ tận châu Âu, thông báo rằng ta đã được hội đồng xét giải thưởng hòa bình thế giới nhất trí trao tặng giải thưởng cao quý của năm.

Giải thưởng hòa bình thế giới! Đúng giữa thời hội nhập! Có ai từ chối một giải thưởng như vậy hay không? Hiếm lắm. Ít nhất nếu mình từ chối vì không ham danh ham lợi thì cũng phải sợ tai tiếng. Từ chối giải thưởng tức là mặc nhiên bị coi là không yêu chuộng hòa bình, bằng quan trước nguy cơ chiến tranh, thậm chí là hiếu chiến.

Trái lại, ta nhận lá thư thông báo mà bằng hoàng sung sướng. Lâu nay đồng nghiệp cứ ganh đua với ta, đồng chí thờ ơ trước thành tựu của ta, đồng bào không hiểu ta. Không ngờ từ một nơi rất xa, người ta lại biết rõ biết hết tất cả những gì ta đã làm cho hòa bình thế giới.

Trước hết, toàn bộ tác phẩm của ta nếu có để cập cuộc chiến tranh Thiện - Ác thì cái Thiện bao giờ cũng chiến thắng cái Ác.

Thứ hai, ở cơ quan, ta đã có lần giải tán được đám đánh ghen giữa cô kế toán và cô thủ quỹ, hai ả chung một gã, cuộc đấu tranh ai thắng ai này nếu không có ta ngăn chặn kịp thời thì kẻ thắng kẻ bại đều phải chịu hội chứng hậu chiến nặng nề. Ở phường, ta cũng từng dập tắt được lò lửa chiến tranh vừa mới nhen lên giữa hai nhà chung nhau một lối đi. Ở trong nhà, ta càng biết lảng tránh kịp thời, không mạnh động trước mọi âm mưu gây hấn của bà chủ hộ...

Nay thì ta đã được vinh danh. Đồng bào không biết thì đồng loại biết. Quốc gia không ghi nhận thì quốc tế ghi công.

Ta mê đọc xuống cuối bức thư: xin quý ngài hãy gửi cho Hội đồng Giải thưởng ba trăm U ét xì đề để nhận bằng khen, nhận cúp giải thưởng, nhận huy chương.

Ba trăm đô la đổi lấy cả ba mặt hàng là một cái giá phải chăng.

2 Ta chưa kịp gửi thư cảm ơn và gửi thư chuyển tiền đi thì nhận được một thư nữa. Thông báo: ta được đưa vào từ điển Oxford 500 nhân vật có ảnh hưởng nhất hành tinh. Điều này thì chỉ ta mới tự lý giải được: tác phẩm của ta dù ít dù nhiều cũng có công chúng của riêng nó. Những bài viết trên báo chí. Những lá thư và những cú điện thoại của các loại phen hâm mộ. Những giải thưởng trung ương và địa phương... Có kẻ nói sau lưng rằng ta hoang tưởng, nếu ở Âu Mỹ ta phải có bác sĩ tâm thần tư vấn từ lâu. Bất kể thế nào ta phải thành thực thừa nhận rằng tác phẩm của ta có giá trị lâu bền, không dung người ta lại bầu mình là nhân vật ảnh hưởng nhất hành tinh. Phí thủ tục cho việc có mặt trong từ điển này là hai trăm rưỡi bắc, còn gọi là hai trăm năm mươi đô.

3 Vừa mới gửi đi hai cái thư chuyển tiền sang hai lục địa thì nhận được lá thư thứ ba. Người ta đánh tiếng rằng ta được đưa vào cuốn Who's Who danh tiếng. Trời, một cuốn

từ điển như Ai là Ai của Harvard mà còn không thể thiếu tên ta. Ai mà chẳng biết ta là ai trên cái thế giới chật hẹp này. Ta là Một là Riêng là Thứ Nhất, đồng nghĩa như Số Dách Năm Bơ Oăn. Ba phần thưởng này mà đến cùng một lúc thì đồng nghiệp sẽ bị ta bỏ cách một quãng thật xa, bà chủ hộ từ nay phải cung kính mà nhường ta làm chủ hộ.

Nhưng rồi cũng giật mình. Ba cái thư đưa ta lên đỉnh vinh quang lại đến hầu như đồng thời. Cùng một lúc. Giá mà chỉ hai cái thôi thì có thể tin ngay. Thêm ba trăm đơn vị tiền tệ Mỹ nữa thì giọt nước đã tràn cái ly ngỡ vực. Ta cầm ba cái thư vừa đi hỏi vừa đi khoe ông bạn nhạc sĩ. Ông bác Phạm Tuyên vui vẻ bày ra cho ta xem mấy chục cái thư cùng chủng loại, thư mới nhất phong ông làm Tổng giám đốc Quỹ Văn hóa Châu Á - Thái Bình Dương với điều kiện ông phải gửi năm trăm đô làm thủ tục. Ông Tuyên được mời nhiều quá, thư từ tồn kho cả đống, rồi tự ông phải thấy áy náy vì chưa trả lời, như thế ông làm điều không phải với những người ngoại quốc có lòng. Thế là ông đem thư đi hỏi ông chú Hồ Anh Thái xem có nên trả lời người ta. Ông nhà văn nọ mới chìa cho ông Tuyên cả đống thư mời, thủ giống thủ xôi giống xôi. Ông nhà văn đã lập tức kiểm tra trên an ninh mạng, té ra toàn đồ nhái đồ giả đồ rơm đồ xecănhen, Havót với lại Ócphót là cả một địa bàn mệnh mông, bất cứ gà nào cũng có



thế đến đó thuê một văn phòng tí hìn rồi làm từ điển danh nhân to tướng. Không dám bắt cá sộp ở xứ sở của họ, dân tình những nước phát triển khó cắn câu, những ông già này phải ra biển cả, đem mỗi hư danh mà câu bầy cá lơ ngơ ở những nước đang phát triển. Lưỡi câu nhiều hơn cá, lưỡi chum, không cá này thì cá khác phải cắn câu. Bị lừa vì thiếu thông tin. Thiếu thông tin vì mù chữ, thế kỷ hăm mốt có hai tiêu chuẩn để coi là mù chữ: không biết tiếng Anh và không biết dùng máy tính. Mù chữ thì mới bỏ tiền ra đòi lấy giải thưởng.

4 Ta tỉnh ngộ, ta viết hai bức thư đòi hai cái tổ chức kia hoàn trả số tiền đã gửi, châu phải về Hợp Phố. Ngay lập tức ta nhận được hai cái hộp bưu phẩm. Thời buổi sợ bom thư, phải để hai cái hộp ra xa, lấy một cái gậy thật dài đập đập mãi. Kịch nổ. Lâu sau không thấy nổ mới dám mở.

Một cái cúp hòa bình thế giới.

Một cuốn từ điển Oócphốt bìa cứng.

Chả biết làm gì với hai món bỏ thì thương vương thì tội. Chả buồn tổ chức ăn mừng. Chả buồn họp báo họp chí họp cơ quan họp đồng hương. Vẫn còn đó chuyện cái ông danh nhân kia, trả tiền lấy giải thưởng xong, nhanh chân bán tin cho báo chí, tiếng ồn cũng râm ran được mấy ngày, sau rồi tịt hần.

5 Hận. Ta xem lại cái thư thông báo, mặt sau lá thư có cái mẫu in sẵn, đề nghị quý ngài giới thiệu cho viện chúng tôi một số danh nhân xứng đáng với giải thưởng. Danh nhân xứ này đáng kể nhất là nhà báo. Ta muốn chứng minh cho các nhà báo thấy rằng được những cái viện như vậy đưa vào từ điển là vô cùng dễ, giải thưởng hòa bình còn dễ hơn. Ta điền tên mười nhà báo ở những tờ báo lớn, bao gồm cả báo tiếng báo hình. Dám chắc một tháng sau tất cả họ sẽ nhận được thư thông báo từ phương trời xa.

6 Hoàn toàn không. Tịnh không. Bóng chim tắm cá. Một năm trời trôi qua trong hai chữ bình yên. Ra thế. Vùng vẫy mười phương cũng phải để lại một phương tang bồng. Giới thiệu ai không giới thiệu lại tiến cử nhà báo. Quyền lực thứ tư, vừa nghe đã rét.

Khoanh tay kính cẩn cúi đầu

C hỉ mới cách đây không lâu, vào mùa lễ hội chùa Hương, người ta thấy ở khoảng sân trước chùa Thiên Trù, lối dẫn lên chùa, quán xá treo đầy thịt quay. Quay nguyên cả con, còn nguyên vẹn thân hình, treo lủng lẳng theo thứ tự to dần lên: sóc quay, chó quay, dê quay. Treo đốc đầu. Con nào con nấy vàng ươm, bóng nhẫy, răng nhe trắng nhớn. Đầu tiên là phần cầm, vùng đất Phật, ngay trước cửa

Phật, sự sát sinh phơi bày một cách ghê rợn mà ngang nhiên như vậy sao? Chính quyền cấp đất cho thuê dựng hàng quán san sát, mà cũng không ngó ngang đến, có nhìn đến cũng làm ngơ, không nhắc nhở gì hay sao? Lại còn người đi hội nữa, lên chùa một vài ngày, nhịn ăn thịt một bữa có chết ai không? Vậy mà nhìn kia, họ không chỉ mua chỉ xẻo những con thú quay treo lưng lửng, họ còn sắm nắm mang theo thịt bò thịt gà thịt lợn, mở gói mở bọc, bốc bốc bãi bãi, cười đùa nhòm mép nhòm môi ngay trước sân chùa.

Nghĩ lại thì thấy chính quyền huyện xã cho thuê đất dựng quán bán hàng trong mấy tháng hội, họ đâu cần quan tâm người ta sẽ bán mặt hàng gì. Bán gì là quyền của người thuê đất. Người thuê đất thì cứ chọn mặt hàng nào bán chạy mà bán. Người thăm chùa thì không phải ai cũng là tín đồ. Người ta du xuân, đi chơi đi picnic, chùa chỉ là cái cớ. Ăn uống tiêu xài cũng là theo cái lý của người đi chơi, không phải Phật tử. Chẳng việc gì phải bóp mũi bóp miệng, kiêng cử, kiêng chế.

Lại cứ nghĩ, chắc là các thầy ở chùa nhìn thấy cảnh thú quay cả con nhe răng trắng hếu phải đau lòng lắm. Đau lòng nhất là mấy thầy. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì thấy chẳng phải. Những bậc chân tu biết quá rõ cái đời sát sinh này. Cuộc đời ấy mới cần đến giáo lý từ bi với chúng sinh và tôn trọng sự sống muôn loài của các thầy. Người mê

tối nham nhàn thế gian mới cần đến các thầy. Phải từ từ dẫn dắt. Giáo lý của các thầy chỉ khuyên răn mà không áp đặt.

Một lần có hai anh chị người Việt ở nước ngoài về nước, đến thăm chùa Thầy. Vừa bước vào chính điện, còn đang ngỡ ngàng đã có ngay mấy người bán quán lạnh chanh đặt lên bàn thờ một đĩa nhỏ, vài cái kẹo cái oản, một thẻ hương. Đặt giúp. Không ai yêu cầu cũng giúp. Người đầu tốt thế. Lúc ra khỏi chùa, người kia bám theo, hét ba trăm nghìn. Cái đĩa cúng chỉ hai chục nghìn là hết cỡ. Thử đòi cơ không chịu trả mà xem, cả làng sẽ đổ ra. Gà cạy gần chuồng.

Lại tự hỏi, chính quyền địa phương đâu? Và cái thật thà chân chất của dân quê ta đâu cả rồi? Cái e dè biết ngưỡng của người sống gần cửa Phật đâu rồi? Người ta bảo ngay cả trên xứ Phật phát tích ở Ấn Độ, chùa chiền hầu như cũng thường được dựng lên trên những xứ vô thần vô thánh, vô sư vô sách. Có thể mới là thử thách cho bậc tu hành. Có thể mới cần đến người tu hành.

Nhưng mà ngay cả ở những xứ cần nhiều thử thách ấy, chính quyền cũng dùng luật để dẹp yên những hành vi phạm pháp, đảm bảo bình yên cho môi trường tín ngưỡng. Không thể có hành vi lừa đảo mua một bán trăm kia. Không thể có chuyện xây mấy chục cái chùa róm trong quần thể chùa Hương và cả ở những khu chùa chiền khác trong cả nước. Một tinh thần vô thần vô thánh trong

quản lý. Một tinh thần vô thần vô thánh trong đám người ùn ùn đi hội. Không có ai là to. Trên tôi không có ai. Ngoài tôi ra cũng không có ai mà tôi phải sợ. Bản năng trong tôi, tôi xả ra cho bằng hết, thích gì làm nấy, muốn gì nói nấy, thêm gì ăn nấy. Thế mới ra một đời sống dân chủ.

Chữ dân chủ một thời bị lạm dụng. Thoát khỏi ách thực dân phong kiến rồi, ta làm chủ đời ta, không có ai làm gì nổi ta. Nhà kho hợp tác là cái chùa cũ đã dẹp hết, tương với chuông với khánh bỏ lẫn giữa đám nông cụ gỉ sét. Nghê đá phỗng đá chó đá lẫn lóc bờ bụi, về sau mấy ông buôn đồ cổ thấy có giá, lấy về, mua về, bày trong dinh trong phủ tư nhân. Cần thêm diện tích thì kéo đi phá miếu thờ, đập bát hương, tỏ rõ chí anh hào không biết sợ. Làm gì có những thế lực vô hình viễn vông. Chỉ có ta tồn tại, những gì có thể cầm nắm sờ mó hít ngửi được. Những gì có thể nhận biết bằng năm giác quan. Cái nhận biết bằng giác quan thứ sáu chỉ là chuyện mê tín dị đoan. Một tinh thần vật chất thô sơ bao trùm. Một lối sống thực dụng không ai sợ ai, không ai trọng ai trân lan. Thế rồi sang thời mở cửa, xã hội phân rã ra mấy loại người. Kề mê tín, suốt một đời không mê, bây giờ có tiền có vàng, có chức có danh, có nhân tình nhân nghĩa. Có sở hữu tức là phải lo. Lo mất. Vậy thì phải kính phải thờ phải rón rén. Phải cầu xin để không bị mất. Kẻ không mê tín thì càng ngày càng vô sự vô sách, lẩn tránh nhà

chùa, gây hấn với sư, dối trá lừa đảo cả xã hội. Ngập tràn những cái rơm trong mọi lĩnh vực: thực phẩm rơm, thuốc rơm, danh hiệu rơm, những giá trị rơm. Người ta ngang nhiên lừa đảo dối trá để thu lợi. Ngập tràn một tinh thần không biết sợ, không sợ gì và không sợ ai. Ráo riết chạy chọt vận động xin xỏ để được đề bạt, lên lương, xin bằng cấp, xin bằng khen, giấy khen, giải thưởng. Xin không được thì mua. Mua không được bằng tiền thì mua bằng nhiều tiền. Mua nhiều tiền không được thì nguyên rửa, chửi bới, bôi nhọ. Bằng miệng, bằng văn bản phô tô phát tán, bằng bài báo, bằng tung hô lên mạng, lên blog cá nhân. Bằng đe dọa và cả tấn công bạo lực. Không sợ ai và không sợ gì.

Sau ngày 30-4-1975, có một số người Bắc vào Sài Gòn đã lấy làm lạ. Con cái lớn ngồng, học sinh phổ thông, đi đâu về đến nhà thấy cha mẹ và khách vẫn phải khoanh tay chào. Ô, đấy là phong kiến, con người bị trói buộc trong lễ giáo. Bây giờ là thời dân chủ, con người được giải phóng, ta không cúi đầu trước ai hết. Dần dần mới ngộ ra, hình như không phải thế. Cũng còn những chỗ thiêng liêng con người cần cúi đầu. Cũng còn những người mà ta phải vòng tay kính cẩn. Cũng còn những giá trị mà ta phải nâng niu tôn trọng. Cũng còn những chốn mà bước chân đến ta phải giữ được vẻ thanh sạch tôn nghiêm.

Nói như vậy không có nghĩa tôn giáo là giải pháp hữu hiệu cho những vấn đề xã hội và vấn đề đạo đức. Bản thân lịch sử tôn giáo cũng còn ghi những cuộc thập tự chinh, những cuộc thánh chiến, những hành trình truyền giáo mà một tay là bán kinh và tay kia là thanh kiếm. Cũng không phải đã hết những kẻ làm ác đi xưng tội và sám hối để sau đấy lao mình vào tội ác mới. Đức tin không loại trừ được tội lỗi, nhưng chắc chắn đức tin là phanh hãm, là cái barie, là lời cảnh báo văng vẳng trong đầu bất cứ khi nào con người đứng bấp bênh bên bờ vực tội lỗi.

Ở chùa Hương, năm nào mùa lễ hội cũng xảy ra xung đột, tranh giành khách xuống thuyền, tranh giành khách vào nhà hàng, hiệu ăn, nhà nghỉ. Tỉnh Hà Tây cũ tự hào có hàng chục danh lam thắng cảnh đẹp, cổ kính. Nhưng thời ấy đã nổi danh là quản lý lộn xộn, đất không lề quê không thói, chẳng ra nền nếp nào. Giờ đã thành Hà Nội, giai đoạn ráp nối mới qua, chẳng hay cách quản lý có chẳng thay đổi gì nhiều? Lại kể tiếp chuyện chùa Hương thời ấy. Có lần đoàn một cơ quan ở Hà Nội rủ nhau đi hội chùa Hương. Vừa mới đến bến đò, thì một nhà hàng chạy ra cướp khách, lôi được mấy cô cậu vào. Nhưng đám đông hơn thì đã sang quán bên cạnh. Thế là mấy cô cậu bỏ quán này, chuyển sang quán đông hơn, nhập với bạn bè. Thế mà nhà hàng kia sang đe: Tí nữa chúng mày sẽ biết tay tao.

Rồi đoàn lên thuyền vào Thiên Trù, leo lên động Hương Tích. Chiều xuống, trở ra, chuyện cũ đã quên rồi, thỉnh linh một lực sĩ nhà hàng túm cổ một cậu trong đoàn đánh túi bụi. Cả một toán vệ sĩ nhà hàng đổ ra, đánh cho tan tác đoàn du khách. Thù dai. Nhớ mặt. Gặp đầu đánh đấy. Các cô cậu bị đánh tới tã, chạy vào đồn công an. Bọn người kia vẫn hung tợn đứng chặn trước đồn, hét: Chúng mày ra đây, ông đánh cho không nhớ đường về quê mẹ. Công an trong đồn thì bảo: Thôi, không ăn thì cũng trả tiền cho nó cho xong.

Trời ơi, ngay trong khu vực bảo vệ pháp luật. Ngay trên đất Phật. Người bảo vệ không cứu được du khách. Phật tử bi cũng không cứu được du khách. Không phải chỉ là chuyện ở riêng chùa Hương mà thôi. Bắc Trung Nam, đi đâu văng cảnh chùa hay văng cảnh thiên nhiên, người có kinh nghiệm bao giờ cũng phải thận trọng rón rén. Bạo lực như chuyện vừa kể. Lừa đảo như chuyện ở trên đã kể. Báng bổ như chuyện ban đầu đã kể. Vô chính phủ, lộn xộn, nhố nhăng như muôn vàn chuyện đang kể và sẽ kể. Thế gian như thế này, chúng sinh ra thế này, thì những chuyện đi hoằng pháp, đi cứu trợ, đi làm từ thiện của tôn giáo vẫn còn những nhiệm vụ nặng nề hơn phải mang. Người bảo vệ cũng còn trách nhiệm nặng nề hơn phải mang. Và chúng sinh này, đạo làm người cũng vẫn còn nặng nề lắm lắm.

Không không là không!

Vao đề mà kết luận ngay rằng dân thành thị ngày nay đã đánh mất thói quen tiêu thụ sản phẩm văn hóa, chắc dễ bị cho là hàm hồ.

Đây là điều ai cũng có thể quan sát được: ở công sở, nếu bạn mua được cuốn sách mới, vô tình để trên mặt bàn, sao cũng có dăm ba người cùng phòng hỏi mượn. Chuyển nhau đọc, xong rồi tẩm tắc. Lâu lâu không đọc sách, hóa ra cũng có sách hay, cũng đáng đọc.

Rồi nếu vì một cơn nổi hứng rộng rãi, bạn mua vé xem kịch, mời cả phòng cùng đi. Kịch kinh điển của Tây và của ta, nhà hát thuộc loại hàng đầu trình diễn. Xem xong, lại bàn tán mãi không dứt. Đây, nghệ sĩ của ta, có kịch bản hay cho họ dựng và diễn, họ cũng chứng tỏ tài năng ra trò, đâu có chịu thua kém. Thì ra lâu nay mình không đi nhà hát, không biết là sân khấu dù trong cơn khủng hoảng vẫn có vở xem được.

Nhưng tất cả những người khen sách khen kịch khen phim ấy, dùng tưởng đang trên đà bùng nổ, họ sẽ tự đi mua sách và tự đi mua vé nhà hát. Sách mượn, vé tặng thì sẵn sàng, thưởng thức xong thì cũng thấy hay. Họ cũng thấy được giá trị của cuốn sách so với văn bản sách trên màn hình máy tính, thấy được ưu thế của không khí sống động nhà hát so với khi nó được truyền lại qua màn hình tivi. Nhưng bảo họ tự đi tìm mua sách mua vé thì... không không là không.

Họ không có thời gian và thiếu tiền?

Cánh đàn ông sau giờ làm việc có thể tiêu vong ít nhất hai giờ đồng hồ và bét ra là vài trăm bạc (chưa nói tiền triệu) ở các bãi bia các tiệm rượu.

Cánh phụ nữ thì ngoài giờ làm việc, hoặc tụt tụt trong giờ, thường tha thân cửa hàng cửa hiệu, tản mạn ngắm nhìn, chọn chọn lựa lựa. Kết cục của vài giờ vàng ngọc ở nơi mua sắm thì dăm bảy chục, một vài trăm (chưa nói tiền triệu) bỏ ra như không. Mỹ phẩm và dăm ba thứ tạp phẩm.

Thời gian ấy, tiền ấy, bảo họ ghé qua hiệu sách hoặc nhà hát thì... không không là không.

Dĩ thực vì tiền là câu cửa miệng. Cái ăn là quan trọng hơn cả. Vật chất là hàng đầu. Đúng quá. Bao nhiêu thế kỷ làm nghề nông thiếu đói. Bao nhiêu cuộc chiến tranh làm cho nghèo túng. Ngay cả khi trở nên khá giả thì cũng đã thành nếp, hề tiêu thụ là hầu như chỉ tiêu thụ sản phẩm vật chất mà thôi.

Người ta đã đánh mất thói quen tiêu thụ sản phẩm văn hóa. Đến đây thì có thể kết luận như vậy. Kết luận này không hàm ý phiền muộn hay trách móc. Bởi cũng giống như đánh mất một vật báu, thiệt hại hơn cả bao giờ cũng là người đánh mất.

Mặt tiền và “bụi phát triển”

I

1 Ai mà lại không chú trọng đến cái mặt tiền. Nhà mặt phố bố làm to, các cô nàng đi làm dâu đều thích chọn hai tiêu chuẩn ấy của nhà chồng để gửi mình vào, hưởng giàu sang, thế lực. Nhưng ở đây ta không nói chuyện cái nhà mặt tiền, mà là chuyện chỉ có để tâm chăm lo cho cái mặt tiền; mọi cái sân sau, mặt sau đều là... rác, hoặc để vứt rác.

Quả là dân ta sống rất đúng với châm ngôn từ xa xưa: tốt đẹp phô ra, xấu xa dìm lại. Mặt tiền ngôi nhà bao giờ cũng chăm lo tươm tất từ kiến trúc, trang trí, vôi ve... nhưng chưa cần ra đến mặt sau, chỉ hai bên sườn nhà thôi, đến quét vôi cũng chẳng thèm, để nguyên màu xám xịt xỉ mẫm. Lão hàng xóm ngày ngày phải nhìn tức mắt, chứ ta có phải nhìn đâu. Nhưng rồi có một ngày ta chỉ cần đi dọc một đường phố, thấy nhà nào hai bên sườn cũng xám xịt thì biết có điều không ổn. Hãy nhìn ra cửa sổ khi máy bay sắp hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất, cả một tầm nhìn xám đen hai bên sườn nhà. Xuống sân bay Nội Bài thì du khách đỡ tức mắt hơn, bởi vì sân bay ở xa khu dân cư, nhưng trên đường xe đưa về thành phố, qua cầu Thăng Long, bắt đầu chạm vào khu dân cư chỉ chút, lại thấy nhà cửa sao mà xấu xí. Xấu vì kiến trúc hình hộp hình ống hình bút chì. Xấu cả vì sườn nhà không chịu quét vôi. Đến đây phải mở ngoặc đơn, dân ta chưa chịu giác ngộ làm đẹp cả mặt hậu, nhưng nhà quản lý đô thị đâu rồi? Bao nhiêu chuyến đi tham quan lăng giềng chả lẽ chỉ là đi du lịch, không tham khảo được gì? Một số nước lăng giềng của ta còn có chương trình đô thị vẽ tranh tường lên những sườn nhà ấy, người đi tham quan hỏi, có biết chăng?

Thôi thì cứ coi việc chỉ chú trọng mặt tiền là căn tính của ta đây. Bỏ cái áo vào quần chỉ cần

chỗ mình nhìn thấy phẳng phiu là ổn, mặc kệ sau lưng dùm dỏ, vụn vồ đồ, ta có nhìn đâu. Con chuột chết, rác nằm trong sân nhà ta nhìn rất tức mắt, nhưng ném ra đường thì rất ổn. Ngồi ăn trong quán, miễn là cái mặt bàn của mình sạch sẽ, còn xương xẩu và giấy ăn thì cứ ném xuống gầm bàn, khuất mắt là mọi thứ đều ngon. Thành căn tính đến mức có quán để sọt rác dưới gầm bàn hẳn hoi, mà thực khách vẫn cứ ném giấy ăn trắng xóa ra nền nhà. Có lần bước vào tiệm, thấy một cái bàn ăn có hai chuc du khách Tây, gầm bàn của họ sạch tinh; trong khi ngay bên cạnh có bốn ông gầm bàn đầy giấy ăn, nhìn thoáng biết ngay đó là bốn ông... Việt.

2 Từ chuyện chỉ cần giữ cho cái chỗ mắt ta nhìn thấy tinh tươm sạch sẽ, lại muốn dắt dây sang chuyện vệ sinh đường phố, cụ thể ở đây là chuyện bụi.

Bụi ở đâu ra mà nhiều thế? Lúc nào cũng có một lớp bụi trên mặt đường, lúc nào chúng cũng lơ lửng trong không gian, mũi hít vào có mùi bụi, mắt quên đeo kính râm là chịu bụi đời tình thôi xót xa. Muốn gọi bụi ấy là bụi... phát triển. Thành phố mở rộng, nhà cửa vươn cao, càng xây thì càng phải có bụi. Đó là một trong những mặt trái của niềm vui xây dựng. Trước thời đổi mới, xây dựng ít, lấy đâu ra bụi. Thành phố ngày ấy người vừa phải, xe vừa phải, sạch sẽ. Chị lao công đêm đến

mới ra quét rác khiến nhà thơ Tố Hữu phải lắng trong đêm thâu mới này tứ thơ: *Những đêm hè / khi ve ve / đã ngủ / tôi lắng nghe trên đường Trần Phú / tiếng chổi tre...* Bây giờ chờ đến đêm mới quét thì có mà ngập rác. Nhân tiện nói về lao công, vệ sinh viên của môi trường, bụi rác nhiều quá hình như cũng làm họ căng thẳng, họ hung lên, khuyếch ra. Đẩy cái xe rác ngang đường thì dùng dằng bất chấp quy định giao thông, theo kiểu mày có giỏi thì cứ không tránh tao đi, quét rác thì vung vẩy càng mạnh càng "báo thù được quân ở bẩn".

Trở lại chuyện bụi, bây giờ thời xây dựng, phóng xe máy một chặng ngắn từ nhà đến cơ quan, phải rửa tay ngay, rửa xà phòng mới biết sao tay mình nhiều bụi bẩn đen sì đến thế. Đó là một sự đổi mới so với thời ít xây dựng. Vì đâu? Thành phố Thâm Quyến nhà xây mới san sát, sao không thấy bụi lắng một lớp mặt đường, không thấy bụi vào mắt? Đi một chuyến xe du lịch từ thủ đô Malaysia sang một thành phố cổ, quảng đường dăm ba trăm cây số không thấy bụi mặt đường, không thấy túi ni lông, vỏ chai nước khoáng vút bên đường. Không thấy đường bạn bụi rác chỉ càng thêm buồn. Buồn cho ta.

Thừa biết xe chở đất cát chở xi măng ra vào thành phố phải được bao bọc nghiêm ngặt, nhưng xe để trần vẫn ngang nhiên ra vào, xe nào phủ bạt làm phép thì vẫn hờ hững được một góc nào

đó, phóng vi vu thì tấm bạt quật lên quật xuống tạo điều kiện cho bụi bắn cuốn theo chiều gió. Lẽ ra chút bụi rơi xuống ấy đã bị phạt rất nặng, mức phạt gấp mười lần tiền công chờ chuyển xe mấy tấn đất. Đằng này thì không, bụi bắn một tí thì đã sao, quen rồi.

Hậu quả là các thành phố của ta bây giờ vắng bóng mỹ nhân. Các mỹ nhân đã mang khẩu trang che mặt bằng hết. Như cả một vườn hoa mà lầy những tấm ni lông che cho thật kín, ai ngắm được nữa.

Thôi, các mỹ nhân ơi, hãy che mạng chờ thời, cho đến khi nào hoàn tất sự nghiệp xây dựng mới. Nếu chờ đến khi ấy mà mỹ nhân đã quá già, hãy tự an ủi ta che mặt tránh bụi để cho cả nước hưởng niềm vui phát triển. Bụi đã đi kèm với khái niệm phát triển mà.

II

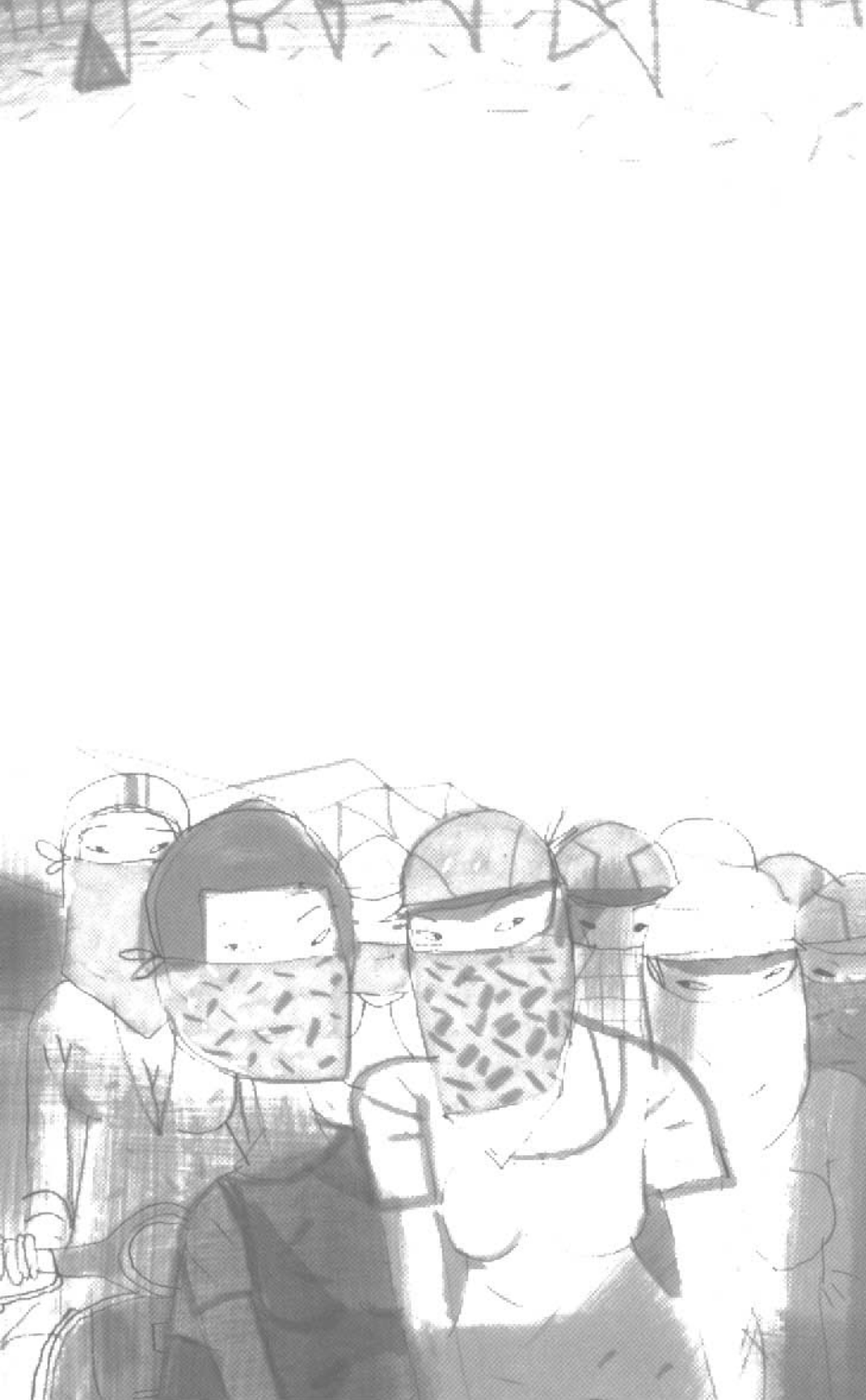
Nói thật lòng, mỹ nhân là kẻ cực kỳ đối lập với ẩn sĩ, chẳng mỹ nhân nào lại chọn lối sống mai danh ẩn tích, phô diễn vẻ đẹp mới chính là sự công bằng của mỹ nhân đối với cuộc đời. Nhưng mà môi trường quá ô nhiễm buộc các mỹ nhân phải tự vệ, phải che đầy bằng hết. Thiệt cho đời mà cũng thiệt cho mỹ nhân.

Thế là để bảo thù, mỹ nhân bèn không đeo khẩu trang hàng hoàng. Nàng chọn một tấm vải hình tam giác như giáo cụ trực quan giờ hình học,

buộc nó ngang mặt chỉ hở đôi mắt như nữ sát thủ. Đến đây nàng bắt chợt phát hiện thêm cho tấm khăn một chức năng: nó còn là cái dây buộc rất hữu hiệu để giữ cho cái mũ mềm khỏi bay khi đi xe máy. Thế là nàng thít thật chặt cái khăn ra tận đỉnh đầu phía sau. Chặt đến nỗi khăn che hết cả hai tai, óp thật chặt cả mặt lẫn mũ, vụn vổ đổ, nhẵn nhúm đến mức quái dị, hai tai bị bịt chặt thành ra cái đầu cứ lắc lư ngơ ngác như kẻ bệnh đao tật nguyên, phản ứng trên đường cứ giật cục theo kiểu rôbốt. Một đôi người che mặt còn dờ dẫm cho mắt dân đô thị, đăng này các mỹ nhân và tất tật phái đẹp đều buộc mặt buộc mũ một kiểu. Kiểu cách báo thù của mỹ nhân mới gồm ghê làm sao.

Nói chuyện mỹ nhân bỏ đô thị mà đi hết, thì mới nhớ có ông nhà văn viết thế này: "Ngày xưa có bao nhiêu mỹ nhân đều chạy hết lên màn ảnh. Bây giờ có bao nhiêu mỹ nhân đều bỏ màn ảnh chạy ngược trở lại ngoài đời, ra đến ngoài đời rồi thì khẩu trang bịt mặt tránh ô nhiễm môi trường. Mười cô Hàn Quốc gặp trên đường chỉ có hai cô đẹp, trong hai cô ấy chỉ một cô có quyền lên phim. Mười cô Việt Nam gặp trên đường chỉ có hai cô xấu, trong hai cô ấy thì cô kém tài hơn lên phim". Vậy là ta chuyển sang nói chuyện mỹ nhân trên phim ảnh.

Đã có thời điện ảnh và sân khấu Việt Nam tràn ngập những mỹ nhân. Muốn làm nghệ



thuật, trước hết phải là người đẹp, rồi trong những người đẹp mới chọn ra người có tài diễn xuất. Thời ấy những nữ nghệ sĩ ra đường là phải làm cho người ta sững sờ ngoái nhìn. Chỉ cần nhìn thấy họ ngoài đường là có quyền đi khoe như một sự kiện, như gặp tiên sa.

Nhưng rồi dần dần các mỹ nhân vắng bóng trên phim, trên sân khấu. Do quan niệm nghệ thuật phải nhập thế, nhập cuộc, phải gần gũi bình dân. Quan niệm của mấy ông bà đạo diễn thời nay không chỉ khác trước mà họ còn cao ngạo cho rằng "quan niệm về cái đẹp thực sự là một cuộc cách mạng": cái đẹp phải đời thường, phải thô nhám, mập mạp hơi thô và kiểu dáng đời sống. Kết quả là họ ngồi trong hội đồng tuyển diễn viên của trường nghệ thuật, rồi họ trực tiếp làm đạo diễn, họ chỉ chăm những "vẻ đẹp đời thường". Kết quả là như trên, xin được nhắc lại: "Mười cô gặp trên đường chỉ có hai cô xấu, trong hai cô ấy thì cô kém tài hơn lên phim".

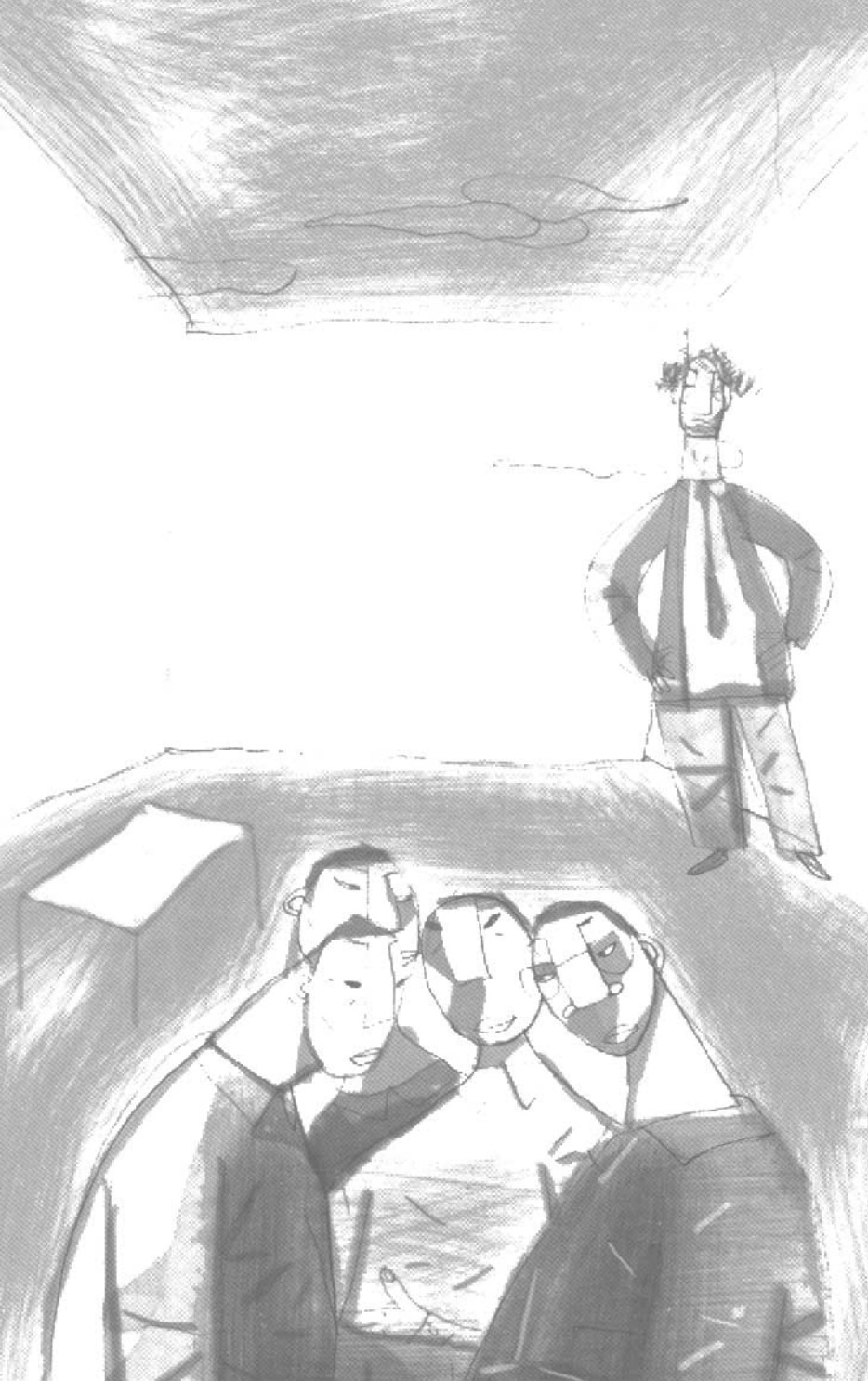
Kết quả là người xem lảng tránh phim nội, không chỉ vì kịch bản sơ lược đơn giản, không chỉ vì đạo diễn thô vụng giả tạo, không chỉ vì kỹ thuật vớ lòng, mà còn vì diễn viên không phải là... người đẹp. Bài học nhân tiên: điện ảnh thế giới có nhiều phim chưa hẳn đã hay, nhưng người ta nô nức đi xem chỉ vì được thấy lại diễn viên ngôi sao trong vai trò mới. Thời nào cũng có đôi ba diễn viên kém nhan sắc nhưng để bù lại họ phải cực kỳ

tài năng và đầy cá tính. Còn nói chuyện hình thức, diễn viên là phải lộng lẫy hút hồn, thậm chí đẹp xa cách. Có vẻ đẹp thực sự nào lại luộm nhuộm lẫn vào đời sống, gần gũi bình thường?

Thôi, mỹ nhân ơi, trong khi điện ảnh chưa kịp làm một cuộc cách mạng mới trong quan niệm về cái đẹp, xin hãy cứ bịt mặt chống bụi và cố chờ. Xin cứ mặc áo chống nóng lưng thùng che hết eo thon và cố chờ. Chờ cho đến ngày nàng già đi và các đạo diễn quay ra quan niệm: mỹ nhân là vừa phải đẹp vừa phải... già.

Chờ có phòng làm việc

Cơ quan bạn có được một dự án. Một nhóm chuyên viên được bầu ra, giúp việc cho thủ trưởng, chỉ chuyên về dự án này. Không khí hồ hởi. Thủ trưởng ra lệnh cho văn phòng thu xếp một phòng làm việc riêng cho nhóm chuyên gia. Mỗi người sẽ được rút ra khỏi phòng làm việc lâu nay của mình, tập trung về phòng mới, để làm việc.



Bao nhiêu là sáng kiến. Bao nhiêu là đề xuất. Bao nhiêu là hoạt động cụ thể phục vụ cho dự án. Chưa có phòng làm việc mới, các chuyên viên vẫn ai ở phòng nấy, nhưng không khí ban đầu vẫn náo nức. Họ hăm hở bắt tay vào thực hiện công việc, cũng không ai quá để tâm rằng chưa có phòng làm việc chung.

Ba tháng đầu, thủ trưởng bận theo một lớp bổ túc quản lý. Ông phó chẳng có lệnh thủ trưởng, chẳng việc gì mà phải quyết, mà chỉ là quyết một cái phòng làm việc.

Nửa năm sau, thủ trưởng có bao nhiêu là việc lớn lẫn việc bé phải làm.

Chín tháng mười ngày, một cái phòng làm việc vẫn chưa ra đời. Cửa đáng tội, trong một số cuộc họp giao ban, người ta cũng nhắc nhở chuyện hoài thai căn phòng. Phòng thì có đấy, ngay cạnh phòng thủ trưởng thôi, nhưng còn đang cân nhắc xem thủ trưởng có nên đổi phòng sang đấy hay không? Địa thế tốt hơn, hướng tốt hơn. Phòng thủ trưởng tốt hơn thì mới ăn nên làm ra.

Rồi thêm mấy tháng nữa cho văn phòng tính toán: phòng dự án nên treo rèm màu gì? Bàn làm việc cho bốn chuyên viên có nên đặt loại cabin, loại giả gỗ hay lót nỉ? Máy tính đặt vào đấy là cái mới hay máy cũ mang từ phòng cũ sang? Bộ bàn ghế tiếp khách mẫu mã kiểu gì, nên mua của hãng nào?

Việc dự án thì không chờ. Các chuyên viên phân tán, ai vẫn ở phòng nấy, nhưng vẫn làm việc. Dần dần họ hầu như quên chuyện thủ trưởng hứa sẽ có một phòng làm việc chung.

Mãi lâu sau. Một hôm chánh văn phòng thông báo phòng làm việc của nhóm dự án sẽ được mở vào ngày mai. Mai sẽ cúng "động phòng", đã bấm được ngày tốt. Đã qua hai cái chín tháng mười ngày, giờ mới động phòng. Mà cũng chỉ là dọn dẹp vài ba thứ linh tinh ra khỏi căn phòng cũ, chỉ còn lại căn phòng trống hơ trống hoác như phòng hoang.

Phòng được mở. Chỉ đơn giản là cô tạp vụ lên tra chìa vào ổ, mở khóa, rồi khép hờ. Chuyên viên nào có nhu cầu thì tự bê máy lên đấy mà làm việc.

Chẳng có chuyên viên nào lên. Một năm rưỡi qua họ hám hờ công tác mới, bao nhiêu ý định mới, bao nhiêu viễn cảnh của dự án và của cơ quan... Tất cả những cái ấy đã dần suy giảm, dần mòn mỏi, dần rơi rụng. Việc dự án cũng kéo lê đi rồi dậm chân tại chỗ vì nhiều nguyên nhân. Rồi họ quen dần với việc không có phòng làm việc riêng.

Trong thâm tâm, thủ trưởng thì tự lý: đấy là để cho mọi người thấy, hiệu quả công việc là ở cái đầu chứ đâu phải ở cái phòng. Hay là một cái lý khác đầy tính triết học: mọi công việc chỉ thực sự bắt đầu ở nơi bốc đồng và hào hứng đã kết thúc.

Cũng còn một cái lý khác ở thâm tâm ông: mọi nhiệt tình đều có thể làm cho cạn kiệt, mọi hăng hái đều có thể làm cho mệt mỏi. Chỉ cần thời gian. Một khi nhiệt tình và hăng hái mài mòn đi, ở đó mới là sự hạ nhiệt cho những sáng kiến mà ông không thực sự muốn thực hiện. Để mài mòn, xin nhắc lại: chỉ cần sử dụng hiệu quả của việc kéo lê thời gian.

Bắt đầu từ khi ấy, thủ trưởng có cái lý: tôi đã tạo điều kiện phòng ốc đầy đủ cho nhân viên nhưng họ thiếu nhiệt tình.

Chắc ông rất nhớ tục ngữ Việt Nam:

Nước chảy đá mòn.

Dãi nắng dầm sương, tương phái nát.

...

Lắm cắm

Ngày càng lắm người lắm cắm.

Ông cán bộ một cơ quan, quanh năm suốt tháng đến cơ quan chỉ để đọc báo và uống nước chè, nhưng bảo ông dứt ra một ngày, xin nghỉ để đi việc này việc nọ thì dứt khoát là không. Không thể nghỉ được. Bao nhiêu việc quan trọng đang chờ. Hai ngày cuối tuần, công chức được nghỉ, với ông hai ngày nghỉ là quá dài, ở nhà không tìm ra

việc để làm, buồn chân buồn tay cứ lang thang đến cơ quan. Mở cửa phòng làm việc, sắp xếp lại mấy tập hồ sơ, đun nước nóng pha chè tạo sự ấm cúng cho văn phòng, giống như ngày thường. Ông vào thành phố Hồ Chí Minh làm đám cưới cho đứa con công tác trong ấy, đúng ba ngày thì ra. Bào ở lại thêm một ngày, không chịu. Nóng ruột lắm, việc cơ quan đang chờ. Cả nhà xúm vào trừu. Nay ông ơi, đến cả tổng thư ký Liên hiệp quốc đột tử thì ngay lập tức có người thay, thay luôn, mà là người giỏi hơn, ít nhất thì cũng bằng. Nói thế để ông đừng có thói nghĩ mình là người quan trọng, không ai thay thế được, vắn mình một tí là cơ quan như rắn mất đầu, cơ quan loạn, cán bộ nhân viên ngơ ngẩn bơ vơ, chẳng biết việc bắt đầu ở đâu kết thúc ở đâu. Quan trọng mấy thì cũng có người thay được, từ cô tạp vụ, anh lái xe cho đến ông phó, ông sếp. Cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui. Chẳng đến nỗi ra đi để lại một khoảng trống không gì bù đắp nổi.

Càng nhìn ra xung quanh càng thấy lắm người lắm cảm.

Các hội văn học nghệ thuật, hội nào cũng tòn đơng mấy trăm cái đơn xin gia nhập hội, làm hội viên. Ôi chà, đất nước thơ ca, con dân trong đầu cũng mộng lung mơ hồ, chỉ nhìn hiện tượng thì thấy cũng giống chất nghệ sĩ. Cứ nhìn người ngồi trên cái xe máy lao ra đường tham gia giao thông thì biết. Xe lao đi mà đầu để lại bên đường, lơ ngơ

vấn vợ để ý xem đâu bán gì, xem ai đâm vào ai... lao thẳng một mạch đến sát ngã tư mới nhớ ra cần rẽ trái, trong khi mình còn ở mãi tít bên phải, thế là quặt ngay sang, có thể chỉ vì một cái xe rẽ ngoặt như vậy mà làm tắc ứ một quãng đường. Kệ. Mà những người ùn tắc đằng sau cũng thế, chẳng phải nghĩ ngợi gì, cứ thấy phía trước còn một tí không gian, đủ chêm cái bánh xe của mình vào là dần lên, càng dần lên càng đứt nút cổ chai, chêm đem chặt cứng, bao vây lẫn nhau, bao vây những chiếc ô tô, không xe nào còn nhúc nhích nổi... Đấy, những cái đầu mông lung, không có tư duy tổ chức, không biết tổ chức, không biết tính toán, thoát nhìn tưởng hợp với việc làm thơ. Cả đất nước làm thơ mà cái thiếu nhất là thơ. Thừa nhất tất nhiên cũng là thơ. Ông giám đốc nếu không làm thơ, hẳn làm ăn kinh doanh còn thành đạt hơn nữa. Ông quản lý nếu không làm thơ, chắc việc quản lý không đến nỗi chưa ngang tầm đất nước. Tư duy mù sương đã kéo họ lại, bằng lòng với hiệu quả làm ăn chỉ dừng ở mức độ thành đạt tầm tầm. Cứ lao theo thơ như một thứ ma túy không thể cai nghiện. Làm thơ rồi lại không muốn giữ trong sổ tay cho riêng mình. Xuất bản. Xuất bản rồi lại nghĩ mình phải thành hội viên nhà văn. Viết đơn. Làm hồ sơ. Vận động hành lang và vận động quán xá. Gây hiệu quả bằng điện thoại đường dây nóng và bom thư nguội. Tự phô, từ đạo quân ngũ tôi đã gặp nhà thơ A nhà

văn B, được họ coi là có tài, có triển vọng. Tự giới thiệu, tôi làm tờ báo ngành, trong cơ quan vẫn được cánh trẻ gọi là thi sĩ, không hội nghị cơ quan nào tôi không lên đọc thơ, những dịp lễ lạt của ngành, báo ngành đều có thơ tôi, tuyển tập ngành đều có bài tôi... Được kết nạp thì ăn mừng cả họ. Không được kết nạp thì bảo là bị thành kiến, rằng chúng nó mù không nhìn ra tài năng của ông. Có mấy ông bà làm cả ca dao hò vè chửi bọn mù. Mấy ông bà tung tin nhắn trên điện thoại trên thư điện tử rằng thằng mù bị đâm chết đang nằm trong bệnh viện. Chỉ thế cũng làm xôn xao cơ quan hội được một lúc. Mấy ông bà quen công tác hành chính thì làm đơn kiện, gửi lên ban này ban nọ, gửi cho cả công an, kiện bọn mù không đủ năng lực và công tâm để đọc thơ ông. Ban nào công an nào đọc những đơn kiện kiểu ấy, nếu có đọc thì cũng chuyển trả về cho cơ quan chức năng. Không lo mài giũa chữ nghĩa để nâng cấp chất lượng thơ văn, chỉ lo vót nhọn ngôn từ đâm những người không nhìn ra cái tài của mình, rồi lo kiện tụng. Hư danh, rồi thành háo danh, rồi thành thù oán độc địa.

Cũng là một sự lắm cảm. Một cô nghệ sĩ, ba chục năm trước đã đảm nhận vai chính, ba chục năm sau vẫn giành giật vai chính. Đây không nói những nghệ sĩ lớn, bền duyên. Một người dẫn chương trình truyền hình sau hai chục năm vẫn tiếp tục mài mòn gương mặt mình, trong khi có

rất nhiều gương mặt mới. Dám chắc trong thâm tâm họ có ý nghĩ: lớp trẻ xinh tươi, có lợi thế tuổi tác, nhưng trình độ và duyên nghề thì còn lâu mới bằng ta. Giữa đám đồng nghiệp và người quen, có người bơm cho mấy câu, tưởng thật, thế là hồn nhiên: Ai cũng bảo tôi có xuất hiện thêm vài chục năm nữa vẫn ăn đứt bọn trẻ. Ao tưởng. Hoang tưởng. Một kiểu tự cao tự đại dựa trên sự huyền hoặc, tự vỗ về.

Mọi người tỉnh táo đang hoang đều giống nhau, chỉ có lắm cảm thì mỗi người một cách. Câu này đích thị là nhại của Leon Tolstoy.

Có ông nhà thơ ở tỉnh, thơ nhiều năm tắc tị bỗng nhiên vỡ được cảm hứng trời cho, đột ngột từ trời rơi xuống. Sáu tháng trời ông làm được một tập thơ, nhật ký hần hoi, trong tù hần hoi. Chuyện bắt đầu từ việc ông bị tạm giam, nôm na gọi là đi tù. Nghệ sĩ làm quản lý một công ty nào đấy, sao cũng có lúc mang vạ, chuyện này đã nói ở trên. Hóa đơn chứng từ thế nào đó, hồ sơ kinh doanh thế nào đó... đưa ông đi bóc lịch nửa năm. Nhà tù là trường đại học, nhà tù là trại sáng tác, nửa năm trời ông làm được hơn trăm bài thơ, dạng nhật ký. Cảm giác thăng thiên thấy mình ngang tầm danh nhân. Rồi không thành án, không xử được, xử được có lẽ cả một dây chết theo, thế là ông được ra tù. Gặp hạn và giải hạn trong vòng một năm. Thở phào. Ông đưa xuất bản tập nhật ký thơ. Ở tỉnh in được tập thơ cũng

là sự kiện. Nhà thơ vừa vừa cũng vua biết mặt chúa biết tên. Ông làm cái lễ rửa thơ tại gia. Mời anh em đồng nghiệp thơ, anh em đồng nghiệp kinh doanh, thêm vào mấy chức sắc quản lý không ngại liên lụy kẻ đi tù về. Ông gọi điện mời thêm bà vợ cả đã ly dị.

Rắc rối là ở chuyện bà cả bà hai. Sáu tháng ông đi tù, bà hai không đoái hoài thăm nuôi. Bà thuộc diện không làm ra tiền nhưng giỏi tiêu tiền. Tiền hết, người kiếm tiền đang trong vòng lao lý, bà tự thấy cần có độ cách ly, tránh liên lụy. Rót cục bà cả chẳng còn dính líu gì nữa tự thấy nên đứng ra chăm sóc ông chồng cũ. Sáu tháng trời bà vào tù ra khám an ủi đỡ đần.

Ra tù, làm lễ rửa tập thơ, chắc chắn ông phải nhớ đến bà cả. Ông nhắc máy điện thoại, a lô em đến nhé, U60 và U70 vẫn xưng anh xưng em. Em sẽ đến, nhưng liệu em đến có tiện cho dì hai? Đúng lúc dì hai đang nhắc máy song song ở dưới nhà nghe trộm cuộc đối thoại. Dì hai bảo: Chị đừng đến, không tiện đâu. Ông bảo, em cứ đến, đây là nhà tôi chứ đâu phải nhà ai. Bà hai nổi cơn tam bành, bà hồng hộc chạy từ tầng dưới lên tầng trên. Nhà ai này, nhà ai này. Mỗi cái này, bà giật tung ổ điện thoại đập vào đầu ông. U70 tránh được. Không thì đã có án mạng. Cả hai cái không vào đầu, nhưng một cái vào vai. Tránh được nhưng U70 vẫn ngã chống kênh ra nhà. Ngã như một đầu sĩ ngã trên trường đấu bò. Ông vùng dậy

ngay. Bà hai mắt vẫn đỏ như con bò tót húc xong một cái thì cũng kiệt quệ. Đầu sĩ vùng dậy được mới là người trở lại làm chủ tình thế. Ông chỉ mặt bà. Một người khác thì sẽ chỉ mặt bà mà nói: Từ ngày hôm nay em đã chết ở trong lòng tôi.

Nói như vậy thì quá tầm thường, lại lâm ly mùi mẫn, thuật ngữ lý luận gọi là lạm dụng cảm xúc. Trong khi chờ đọc tiếp, bạn cứ việc phỏng đoán xem ông đã nói gì và hãy đặt ra những câu đố giá gọi ý cho ông. Mỗi độc giả chắc sẽ nghĩ ra một câu giúp ông cho mà xem.

Ông đã nói gì?

Bà hai kiệt lực, sự hung hãn đã thỏa thì sau đó bắt đầu xep, không đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng như nghệ. Ông chỉ mặt bà, nói rành rọt:

- Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên cho toàn thế giới,
chỉ
trừ
cô!

Cái vịnh Hạ Long ấy nó là tài sản của mọi người, nó hào phóng chiêu đãi đến cả minh tinh nước Pháp xa xôi là Catherine Deneuve, chiêu đãi đến cả hàng triệu người xem phim *Đông Dương*, nó là niềm hạnh diện của hàng chục triệu người Việt, là quyền lợi của hàng chục triệu người Việt. Nhưng nó vĩnh viễn cấm cửa đối với bà hai, nó truất mọi quyền lợi và vinh dự của bà hai.

Một sự trùng phạp ghê hồn.

- Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên cho toàn thế giới, chỉ trừ cô.

Một câu nguyên rủa đau đớn mà chỉ một người có văn hóa như ông mới nghĩ ra được.

Vụ khủng bố của bà hai kết thúc bằng quyết định ly thân của ông. Bà hai bảo ly thân thì ông ra khỏi nhà luôn đi, ra nhà hàng mà tổ chức ăn mừng tập thơ. Ông giải thích chu đáo. Giấy tờ pháp lý chưa ký, nhà ông ông ở, thơ ông ông mừng, khách ông ông tiếp. Bà bảo thế thì bà sẽ vắng mặt ở lễ rửa thơ. Ông lại giải thích cặn kẽ, giấy tờ pháp lý chưa ký, một ngày chưa ký vẫn còn là một ngày nghĩa vợ chồng, bà phải mặc áo dài, móng má tử tế, đứng đón khách cùng ông cho đủ vợ chồng hai vai. Phải xong lễ rửa tập thơ thì ông bà mới chính thức làm thủ tục ly dị được. Thế mà bà phải chịu. Không cần nói cái lễ lạt từng bưng tại gia ấy bao nhiêu là lời khen ngợi, khen thơ, khen trời cho ông thoát hiểm, khen cách cư xử rành rẽ bà cả bà hai của ông.

*

* *

Công việc khiến tôi phải gặp nhiều người. Bạn bè định cất lời khen một tác phẩm nào đó của mình, thường là tôi lảng tránh bằng cách chuyển

sang chuyện khác. Hoặc chuyển sang chuyện của chính họ. Người ta khi bị hỏi ngược trở lại, khen ngược trở lại là mất khả năng chống đỡ, mất hẳn vũ khí, quên luôn chuyện người mà hào hứng trời trở lại chuyện về chính mình. Bị khen là bỏ quên luôn tính mục đích. Vậy, trở lại chuyện lời khen. Lời khen vô mặt của đồng nghiệp thường làm tôi nghi ngại. Khen vô mặt, ở mức độ nào đó cũng không khác gì chê vô mặt. Người tế nhị thì biết cách khen mà không làm đối tượng lúng túng. Thông thường là để không gây sốc cho người khen, tôi chỉ cười, không tán thành, không phản đối. Rồi một ngày tự thấy thái độ của mình như vậy cũng thụ động, không đúng với lối sống của mình. Tôi đổi cách phản ứng. Được một lời khen, tôi hỏi thẳng:

- Khen thật đấy à?

Hoặc:

- Bác đùa hay nói thật đấy?

Thường là người khen vội thề thốt rằng họ khen thật. Dám chắc chỉ là đâm lao thì phải theo lao, chẳng lẽ sau một câu khen lại bảo chẳng qua là tôi nịnh ông. Mà nịnh ông thì được cái gì. Ông là cái thá gì mà tôi phải nịnh.

Nhưng rồi có một ông bạn lợi khẩu. Tôi hỏi, khen thật không? Ông quật lại luôn:

- Hóa ra ông vẫn còn muốn tin là thật.

Còn bản khoản rằng người ta khen mình thật hay vờ, chúng tôi mình vẫn còn hy vọng mong

manh, biết đâu... Thế là mình vẫn có cơ hội để tự vuốt ve, tự bằng lòng. Băn khoăn. Thắc mắc. Lăn vản lơ vơ. Mình cũng lảm cẩm.

Có lần, người nhà đi gọi hồn cho mẹ tôi, về kể lại. Một chuyện làm tôi chú ý: bà đồng vừa bốc trầu cho vào miệng nhai vừa bảo: Con về cúng cho mẹ một bát bún ốc. Người nhà cũng y lời, về nhà làm theo chu đáo, đầy đủ. Tôi không dự cuộc gọi hồn, nhưng nghe kể lại thì nhớ ra ngay. Mẹ tôi sinh thời không thích những loại quà vật, nhất là bún ốc.

Những hiện tượng như lên đồng, thần giao cách cảm... là điều không thể lý giải bằng những phương pháp khoa học duy vật sẵn có. Tôi cho rằng con người chưa có khả năng biết được những điều như thế này. Không thể vội vàng khẳng định rằng có, cũng không thể nóng vội bác bỏ rằng không.

Nhưng khi nghe chuyện hương hồn mẹ tôi đòi ăn bún ốc, tôi lại nghĩ ngay rằng bà đồng kết nối giao tiếp âm dương cũng có lúc bí. Thiếu thông tin, bà có thể suy luận vô đoán để bù lấp. Đàn bà con gái ai chả ăn bún ốc. Hoặc đơn giản là lúc ấy bún ốc nó lờn vờn trong đầu bà, ập đến trong đầu bà.

- Con về cúng cho mẹ một bát bún ốc.

Bà đồng bảo.

Lúc ấy giả sử tôi có mặt, tôi sẽ ngạc nhiên hỏi lại:



- Nhưng ngày xưa mợ có thích bún ốc đâu?

Cứ cho rằng bà đồng là người nhanh trí. Bà sẽ điềm nhiên dần giọng:

- Nhưng bây giờ tao thích. Làm gì được tao nào!

Thế là chấm dứt. Xong. Hết thắc mắc.

Làm gì được tao nào là câu cửa miệng của một anh bạn nhà báo đảo đẽ. Tự nhiên câu ấy nhảy ngang vào đây, có vẻ rất hợp cảnh, rất khí thế.

Tôi kể chuyện này cho đám trẻ con trong nhà và đầu têu ra một cam kết. Rồi mai sau khi tôi đã chầu giờ, vì lý do nào đó mà lũ trẻ đi gọi hồn, tôi không khuyến khích việc này, nhưng người chết không thể ngăn cản được người sống. Đang quây quần quanh bà đồng để nghe lời tôi phán truyền, bọn trẻ chắc sẽ rụng rời chân tay nghe đến câu này:

- Chúng mày về cúng cho tao món óc khỉ, xúc thăng từ hộp sọ con khỉ đang kêu oe oe. Sau đó cho tao lột da món thịt mèo nữa, mèo mun cho bổ.

Bà đồng nói rành rọt.

- Nhưng ngày xưa ông sợ món óc khỉ và thịt mèo lắm cơ mà?

Lũ trẻ sẽ đồng thanh hỏi lại.

- Nhưng bây giờ tao không sợ.

Bà đồng dần giọng.

Đến thế lũ trẻ vẫn chưa được tin đó là lời tôi. Phải có ám hiệu. Giống như mật lệnh vào máy

tính. Âm hiệu ấy được giao hẹn ngay từ bây giờ. Nếu đúng là tôi về và yêu cầu hai loại đặc sản, tôi sẽ nói thế này:

- Nhưng bây giờ tao không sợ. Chúng mày làm gì được tao nào!

Chúng mày làm gì được tao nào. Âm hiệu. Thuốc thử đồ giả đồ thật. Chìa khóa mở cửa vào đức tin. Phải có câu ấy thì mới được tin.

Lúc còn sống, mẹ tôi dặn đi dặn lại là khi mợ chết, các con đừng có chôn mà hỏa táng, nhẹ nhõm, vệ sinh. Nhưng rồi đến lúc tang gia, ông anh bà chị đi xem ngày xem giờ, lấn sang cả xem hình thức táng. Người ta bảo không được hỏa táng. Thế là lời mẹ dặn thành nước đổ lá khoai, trôi tuồn tuột đi. Lại mai táng thông thường. Ba năm thì đào lên cải táng. Ngày cải táng tôi dứt khoát không đi. Sau này cải mộ cho cha tôi, tôi cũng không đi. Tôi muốn giữ mãi hình ảnh sống động của cha mẹ mình. Bao giờ cũng phải là hình ảnh đẹp. Không thể để trùm lấp lên đấy hình ảnh những khúc xương vàng ệch hoặc đen xỉn, giữa khung cảnh đất mỗ quật lên lồng bông nước. Chính người Việt có thành ngữ đào mồ quật mả, nhưng cùng lúc người ta lại chịu được cái tập quán bốc mộ. Chết rồi, nằm chưa yên lại bị đào lên. Thương tâm.

Tôi có một ông bạn vong niên, một ông nhà văn cao tuổi, văn chương tỉnh táo, hài hước, sắc nhọn, chua cay. Giấu cọt đủ thứ trong văn chương,

nhưng ngoài đời ông là người gia trưởng, coi trọng tôn ti thứ bậc. Con trai ông hơn tôi ba tuổi, ông bắt con gọi tôi bằng chú. Cháu nội của ông, giờ cũng khoảng hăm lăm tuổi, bị bắt gọi tôi bằng ông, ông trề, trong khi bạn bè nó có lẽ còn gọi tôi bằng anh. Lan man vậy để dẫn đến cái chuyện tôi kể với ông rằng tôi đã dẫn bọn trẻ trong nhà: một khi đã vĩnh biệt tình em thì phải hỏa táng cho tôi. Tôi không sao hòa giải được với tập quán chôn ba năm của người Việt. Một nắm mồ để lấy chỗ cho con cháu tưởng nhớ đi thăm là cái lý khó chấp nhận. Không phải cứ còn nắm mồ bia mộ là còn. Người chết vẫn còn là còn trong tâm tưởng người sống. Nghĩa trang thì đáng lẽ phải là không gian văn hóa như một cái công viên, nằm ở đây là nằm trong sự yên tĩnh đời đời, người qua đường thậm chí có thể ghé vào ngồi ghé đá tĩnh tâm giây lát. Nghĩa trang bây giờ vẫn tanh tươi đào xới thường xuyên, đi qua nghĩa trang là đi qua bãi tha ma, ghé ghé, rờn rợn, sờ sờ. Con cháu đi thăm ngôi giữa khung cảnh ấy, hít ngửi mùi tha ma ấy, tưởng nhớ được cái gì. Chẳng may gặp phải ngày mưa phùn gió bắc, về nhà đốt bỏ kết đốt gừng xua tử khí, đập gót giày cho đất vắng ra, kỳ cọ để giày chán chê mới sạch.

Không, tôi cấm chôn tôi. Kể với ông nhà văn già như vậy. Phải hỏa táng. Tro cốt thì không phải chôn, cũng không để trong bình gốm nghệ thuật đặt trên bàn thờ, cũng không gửi vào chùa.

Tro cốt ấy rải xuống sông Hồng. Đứng trên cầu mà rải xuống cũng được. Thuê một chiếc thuyền ra khúc sông vắng rải xuống cũng được. Sinh ra trên đất rồi trở về với nước. Nhẹ nhõm. Mát mẻ. Đùng có huyền truyền hỏa táng thì nóng. Tôi trọng cái tập tục này của người Ấn. Phải hỏa táng cho tôi.

Ông nhà văn già thần nhiên:

- Lúc ấy ông có ở đấy hay sao mà bắt người ta làm theo?

Một câu thần nhiên nhưng giáng một đòn khô gọn. Nó khô gọn đến mức tôi ngay lập tức hiểu là mình lắm cảm. Chết lần quay ra rồi, ai chịu nghe nữa mà còn hạch sách. Ông nhà văn không chịu dừng lại:

- Bao nhiêu danh nhân kia kìa, di chúc hẳn hoi là hỏa táng cho tôi, nhưng người sống cứ đem chôn, làm gì được nhau.

Làm gì được nhau cũng gần nghĩa với câu mật hiệu của tôi, làm gì được tao nào.

Cuộc sống vô thường, vài năm sau thì chính ông nhà văn đi về nơi yên tĩnh đời đời. Chắc là vợ con ông cũng phải làm một số thủ tục thông thường mà ông không thích, nhưng ông đã soạn sẵn một tinh thần chấp nhận, có lẽ ông cũng ngậm cười.

Rồi ông cũng nhận được một thứ vinh quang đến muộn. Người ta trao giải văn chương cho tác phẩm cuối cùng của ông, in ra sau khi ông đã

mất. Trước lễ trao giải, tôi gọi điện thoại cho bà quả phụ nhà ông. Dẫn. Đến lễ trao giải, nếu người ta yêu cầu phát biểu, dứt khoát chỉ nói lời cảm ơn ngắn gọn, không nói gì thêm, không dài dòng, lạc đề. Xong rồi đi xuống. Ra dáng mệnh phụ phu nhân nói ít hiểu nhiều. Tôi dặn thế vì biết bà hay lan man, sinh thời, thỉnh thoảng ông vẫn vặc bà vì cái sự lan man này. Bà hứa rằng bà cũng biết chứ, bà đâu phải là người trong giới văn chương nghệ thuật, bà biết gì mà nói nhiều ở chỗ ấy, khổ thân ông ấy ngày xưa cứ phải rèn giữa bà, nhưng sự rèn giữa nào rồi cũng để lại dấu ấn tác dụng, không nhiều thì ít, tổ chức cần phải tin bà, bà sẽ không nói gì nhiều mà chỉ cảm ơn, xem nào cần phải cảm ơn những ai, cảm ơn hội, cảm ơn ban chấp hành, cảm ơn hội đồng giải thưởng, cảm ơn toàn thể hội viên...

Nghe bà nói thì tôi hiểu phải dọa thêm. Tôi bảo bà phải rút kinh nghiệm, rất nhiều danh nhân bị làm hỏng hình ảnh vì chính gia đình mình. Một nghệ sĩ xuất hiện trở lại ở thời đổi mới, đi đâu bà vợ cũng đi kèm. Sân khấu nhà hát lớn, ông không lên thì bà lên, quần sợi phíp đen như một bà nhà quê. Ông không nói thì bà nói. Sân khấu nghệ thuật sang trọng được một bà ngoại đạo phát biểu nôm na. Ông nói một thì bà nói hai, lại còn đắc chí sửa được của danh nhân một câu không chính xác trước công chúng. Một ông khác thì con trai làm nghề hóa thực phẩm, lên ti vi bình luận về

cha rằng nỗi buồn muôn thuở trong văn của ông là không có, các nhà phê bình suy diễn thôi, văn của cha tôi cũng chẳng phải là một khối mâu thuẫn hay tư tưởng gì. Con giết cha không dao. Lấy cái thô thiên của mình ra để đo thứ nghệ thuật mà họ không hiểu biết. Nhân danh người thân và nhân danh gia đình, về mặt chuyên môn là một sự nhân danh vô nghĩa, chính họ đã hủy diệt hình ảnh danh nhân.

Vừa dặn vừa dọa. Mà cũng chẳng xong. Lễ trao giải thưởng ngày hôm sau hóa thành ngày giỗ. Trao giải cho ba tác giả khác nhau, nhưng không khí thì gần trở thành độc quyền của gia đình nhà văn quá cố. Bà vợ lên khóc lóc, rồi khi lau được nước mắt, bà bắt đầu nói như bắn súng máy, đúng nội dung bà đã nói với tôi trong điện thoại ngày hôm qua, không ai cắt ngang được. Xong. Bà đi xuống thì mấy ông bạn nhà văn lên hỏi thăm. Một ông nhà văn kể: sinh thời, anh ấy tốt lắm. Hàng ngày anh ấy thường sang nhà tôi vào buổi chiều, hai đứa ngồi chuyện trò, anh ấy kể anh ấy đang viết hồi ký, tôi kể tôi đang viết tự truyện, anh ấy kể sắp tới anh ấy sẽ đi thực tế bên ngành y, viết thêm một cuốn nữa, tôi kể tôi sẽ xóc lại bản thảo một tập truyện ngắn, hai đứa nói chuyện cho đến khoảng sáu giờ thì bà vợ anh ấy gọi điện thoại sang, bảo về ăn cơm uống thuốc, lúc ấy anh ấy mới đứng lên ra về. Ông kể xong rồi kết luận: anh ấy tốt lắm.

Tất cả đều xúc động. Tất cả đều ngậm ngùi. Suýt nữa thì tất cả quên mất đây là một cái lễ trao giải, mà còn trao giải cho hai người khác. Tôi ghé vào tai bà vợ ông nhà văn:

- Ông ấy vốn là người tinh nghịch. Hôm nay chắc chắn là ông ấy có về, ông ấy lảng vảng trong cái hội trường này, ông ấy nấn mồm mọi người, làm cho mồm méo, nói lạc đề hết cả.

Ngày hôm sau bà gọi điện cho tôi. Nhân bảo như thần bảo, cậu nói thế mà đúng, hôm qua tôi về nhà, tôi xin âm dương, tôi hỏi anh ấy rằng ông trẻ ông ấy bảo anh về, anh nấn mồm em, nấn mồm mọi người, méo cả mồm, thành ra ai cũng nói lạc đề, có phải thế không, anh ấy công nhận đúng là anh ấy có về, anh ấy có nấn mồm, anh ấy thích thú nghe mọi người nói lạc đề, hóa ra cậu nói đúng.

Đừng tưởng bỏ

Hỡi anh đi đường cái quan

Dừng chân đứng lại cho em than đôi lời

Câu ca dao cổ. Một anh chàng bạch diện thư sinh đi trên đường. Cô gái đang cấy hái dưới ruộng buông một câu vu vơ mà đích thị là nhằm bắt quen với chàng. Cô mà đang vui tươi phấn khởi hăng say thi đua lao động sản xuất thì có lẽ chẳng làm chàng dùng dằng lăm dàu. Đàng này cô lại muốn có người để thở than. Đây hẳn khúc đầy nỗi niềm. Đấng nam nhi nào nghe thế mà nỡ lòng bỏ đi.

Đi đâu vội mấy anh ơi

Công việc đã có chị tôi ở nhà.

Ồm ờ thế, lại còn dò hỏi xem chàng đã có chị tôi nâng khăn sửa túi hay chưa. Có rồi, chàng sẽ đáp rồi bỏ đi luôn. Hoặc: đã có chị tôi nào đâu, chàng sẽ dừng lại đối đáp theo kiểu Quan Họ: "Tôi đây vẫn ở không ời mà còn không"...

Đây là chuyện ngày xưa. Thời nay cứ thử mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao đi qua chỗ người ta đang đầu tắt mặt tối như thế mà xem. Cực kỳ nguy hiểm. Hỡi anh đi đường cái quan. Vừa mới nghe em mới một câu, khôn hồn thì chạy cho nhanh. Có một vài anh ngu ngơ tưởng bở, chân bước ngập ngừng, cảm xúc lãng mạn được huy động lên, mồm miệng tén vén sẵn sàng cho một cuộc tán tỉnh.

Bất đồ: bụp!

Một nắm bùn ném từ dưới ruộng lên. Be bét trên bộ mặt si tình của chàng. Nhoè nhoét trên bộ cánh mũi của chàng.

Một tràng cười tóa ra từ dưới ruộng.

*

* *

Tràng cười giải tỏa bao nhiêu uất ức thua thiệt. Tràng cười trả thù số phận. Ta quanh năm bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Tỉnh lý không

xa mà ta còn hiếm khi được đặt chân đến. Thế mà có kẻ lại nhàn nhả thế kia, sạch sẽ thế kia, đi lại ung dung trên đường thế kia. Ta căm thù tất cả những đứa nào sạch sẽ, căm thù tất cả những đứa nào có bộ mặt vui sướng, căm thù những kẻ di chuyển.

Chuyện di chuyển. Có lẽ chỉ có những con tàu chạy trên đường sắt Việt Nam mới mang bộ mặt lưới sắt kỳ quặc như vậy. Cái ô cửa sổ con con, phần lằng mạn nhất của toa tàu, phải mang mạng như phụ nữ Hồi giáo. Mạng sắt. Cầm ơn ngành đường sắt lấy sự an toàn cho hành khách làm đầu. Nhưng ta đang sống ở đâu đây, thời nào đây. Từ bao giờ nảy ra cái thói người già trẻ con phụ nữ bên đường dưới ruộng bốc bùn bốc đất đá ném lên tàu. Choang. Vỡ tan một cửa kính. Choang. Kẻ xấu số ôm bộ mặt máu. Choang. Tàu lao qua mang theo thương tích. Kẻ đứng lại tự thưởng một tràng cười. Giải tỏa. Giải trí.

Thiếu công nghệ giải trí, phải rồi. Tâm lý tự thương hại mình nghèo đói thua thiệt, phải rồi. Tâm lý ghen ghét đố kỵ, phải cho người khác vấy bùn như mình, càng phải.

Ghen ghét đố kỵ cũng là một thuộc tính. Hễ còn con người thì còn cái ghen ghét ấy trong ở trong máu. Khi anh nghèo anh còn được người ta thương (hại). Anh sung túc lên mà xem, anh cứ thành công đi mà xem. Người đời bảo: bạn trong lúc khó khăn mới là bạn. Người tài lại bảo: bạn

trong lúc anh thành đạt mới là bạn. Bởi nguy cơ rõ ràng là khi anh khá giả lên, anh có danh tiếng thì những người từng là bạn sẽ không còn là bạn nữa. Chưa nói đến chuyện họ sẽ đứng bên đường (tàu) ném bùn vào cái áo trắng của anh.

Chuyện trâu buộc ghét trâu ăn xưa nay. Đông Tây đều có. Nhưng cổ đại ghen ghét đồ kỵ càng dễ mọc trên mảnh đất bạc màu khô cằn, trong những chốn ao tù không lưu thông được với bên ngoài. Ngay cả khi lưu thông được thì cũng theo lối bùn rác đổ ra biển lớn, không lấy lại được gì từ sông dài biển rộng ngược về cho mình. Một cây viết lần đầu tiên đi Mỹ tham quan có mấy tuần, về nhà viết hàng loạt bài, ký đủ mọi thứ bút danh, huyền tưởng rằng ta đây mới là người hiểu hết về đất nước nọ. Một nghệ sĩ sang với trời Tây về nhà lúc nào cũng giờ mảnh gương con con mà bảo rằng trời Tây cũng chỉ hẹp như trong gương ấy. Hoảng cũng chưa phải là ghê gớm, nhưng hoảng gây ngạo mạn nhờ kiến thức méo mó thu lượm qua thông ngôn dịch sai, từ đó dẫn dắt đến chỗ coi những người đi trước bằng ngóe, châm chích những người thực sự hiểu biết hơn mình. Tính đồ kỵ lúc ấy nổ bùng ra. Bùn đất tung tóe tới tấp ném khắp nơi.

Người ta nói nhiều về tính đồ kỵ của nghệ sĩ. Salieri đã "giết chết" Mozart, hoặc là thói đồ kỵ của Salieri đã khiến cho Mozart không thiết sống. Nhà thơ hùng hực cách mạng Mayakovsky



đã phải tự bắn vào mình vì áp lực từ thói đổ kỵ nhỏ nhen của một số đồng nghiệp. Ta thì đời sống văn nghệ ao tù càng sánh sệt vì gặp ai cũng bắt tay ca mừng đời ta tươi đẹp, nhưng sau lưng thì ngôn ngữ mài giũa như dao như kéo xĩa vào nhau. Giá mà người ta cũng mài giũa ngôn ngữ nghệ thuật của mình trên tinh thần quyết liệt như thế. Vẫn còn đó chuyện tiểu lâm về chung cư của văn nghệ sĩ không cần phòng vệ sinh. Hiếm có một người như nhà văn Vũ Bằng, thật thà hết sức về những lỗi lầm của mình đối với đồng nghiệp, cũng thành thực hết sức khi nhìn nhận tài năng của người khác: Vũ Trọng Phụng thừa ban đầu trong mắt Vũ Bằng thì "tôi thấy văn anh là trời, mà văn tôi là vực và có một lúc tôi đã tự nhủ sao lại có người viết truyện ý nhị mà mê ly đến thế". Khoảng một năm sau khi Nam Cao xuất hiện "tôi thú thực là tôi đã buồn se sắt một thời gian vì biết rằng Nam Cao còn tiến, và vẫn tiến, chắc chắn tôi không thể nào theo kịp"... Đây là thái độ thành khẩn hiếm hoi trong giới văn nghệ sĩ. Xin lưu ý Vũ Bằng đã bộc lộ sự cảm phục này ngay cả khi Nam Cao và Vũ Trọng Phụng còn sống, chứ không phải đợi khi họ đã qua đời, hào quang đã phủ lên tên tuổi, thì ông mới thao tác theo kiểu nhà khảo cổ khai quật xác ướp. Điều này, ta có thể đọc trong cả cuốn *Mười chín chân dung nhà văn cùng thời*, xuất bản năm 2003. Ánh sáng đến muộn từ một ngôi sao băng đã bay

qua từ lâu. Nói thế bởi vì tập sách được viết từ những năm 1970-1971.

Nhưng bệnh ghen ghét đố kỵ không chỉ nặng ở nông dân, người nghèo, văn nghệ sĩ. Giới khoa học xem ra bệnh càng gay, mâu thuẫn về uy tín danh tiếng càng làm cho chẳng ai ưa ai chẳng ai phục ai. Ai có lỗi ai có phốt ai bị phanh phui là hầu như cả giới hả hê rộ ràng hằm lên. Giới làm ăn kinh doanh thì bệnh đố kỵ được khoác áo cạnh tranh lành mạnh, nhưng thực chất thương trường đã thành chiến trường. Không làm cho khuynh gia bại sản được thì phải thân bại danh liệt, không thì cũng phải danh giá lắm lem.

Khó người khó ta. Các cụ xưa đã nói mà đến giờ cháu con vẫn khó ngộ. Sao vẫn loay hoay trong đầm lầy ao tù gườm gườm nhìn người chuyển động ngang qua.

Thôi, trong khi chờ sự giác ngộ của cả một lớp người mới, bao dung, rộng lượng, không thành kiến, hiểu người và tự tin; thì bạn hãy biết che giấu. Ngồi trên tàu đùng có hơn hơn lên thế kia. Đi trên đường hễ có được mời theo kiểu Hời anh đi đường cái quan thì đùng mắc mưu. Hãy cứ ngậm miệng cầm cúi mà đi cho nhanh.

May ra thế mới yên thân.

Niềm vui của riêng ta

Trong bữa ăn, hẳn ai cũng có lần được người khác gấp cho một món gì đó vào bát. Ăn đi. Hoặc, ăn đi, ngon lắm đây. Hoặc, ăn đi, cái này mới ngon. Gấp cho nhau là một biểu hiện quan tâm đến người khác. Nó còn có cái lý là người Việt khi ngồi vào mâm thì vẫn còn phải giữ ý, làm sao để không mang tiếng là thiếu ăn, là chết đói, chỉ chờ đến lúc có miếng

chén mà tung hoành. Vậy nên chủ nhà chủ tiệc mới phải đóng cái vai trò sẵn sóc, cũng là cách đánh tín hiệu: hãy tự nhiên, tôi ghi nhận rằng vị không phải là người quá hăm hở với cái sự ăn uống. Như vậy là người chủ được tiếng rộng rãi, chu đáo. Người khách được tiếng là nhã trong cái sự dễ bị hiểu nhầm, dễ bị đánh giá sai.

Liệu có thể thay đổi như thế này hay không: khách ngồi vào bên mâm cơm hoặc bàn tiệc, ở tâm thế là tôi sẽ ăn một cách tự nhiên, tôi thích gì thì tôi gấp nấy. Người chủ và những người xung quanh cũng yên tâm về điều đó. Bản thân họ cũng đã, đang và sẽ xử sự như vậy ở những bữa ăn khác. Có nghĩa là một không khí tự nhiên, tùy ý đã được xác lập. Không ai gấp cho ai, không ai áy náy hoặc khó xử.

Quả là nhiều người đã gặp chuyện khó xử. Không thích ăn mỡ, cả bữa mình đã lảng đã tránh đã né đã tạt, nhưng bị gấp ngay cho miếng thịt mỡ trắng nhợt. Một con tôm đồ au ngon lành bị gấp vào bát, chèn ền ền ra trước mắt một người dị ứng với tôm. Đang cố ăn cho hết một miếng bánh chung thì bị gấp thêm cho một miếng nữa. Thế là từ đấy cho đến cuối bữa, cố dằn dứ nhưng nhằng với miếng bánh, rồi bỏ thừa lại mà không dám xin đổi bát để ăn món khác... Chưa nói sang chuyện khác, chỉ riêng việc dùng đũa của mình để gấp món ăn cho người đã là không hợp vệ sinh

và không nhả cho lắm, nhưng có khi lại tự cho đó là thân tình.

Làm người chủ cũng vất vả. Ta phải đóng cho trọn cái vai sẵn sóc chu đáo, phải tạo lập một không khí thân tình tự nhiên thoải mái. Để phục vụ cho vai trò ấy của ta, người khách bị hy sinh. Ý kiến của anh ta không được xem xét. Sở thích của anh ta trở nên không nghĩa lý. Ông thích A nhưng ông phải nhận B. Tôi không cần biết ông thích A, tôi không tham khảo ý ông, ý kiến ấy khi làm khách trở nên vô nghĩa lý. Từ bao giờ vậy nhỉ, có cái lệ này? Trong bữa ăn có bao nhiêu món, sao không hỏi khách thích món nào thì mình gấp cho món ấy? Có bao nhiêu loại đồ uống, sao không hỏi khách uống gì, nước lọc, nước ngọt, bia, rượu mạnh, rượu vang...? Thực khách khi ấy được quyền chọn. Hỏi là một thái độ dân chủ và bình đẳng. Chọn là hình thức nhân quyền. Tôi chọn cái này mà không chọn cái khác, vì tôi thích cái này mà không thích cái khác, vậy là tôi có quyền, một cái quyền cơ bản. Không đếm xỉa đến ý kiến của tôi, một miếng ăn không như ý áp đặt vào bát tôi, quyền cơ bản ấy bị vi phạm.

Nhân nói chuyện chọn đồ uống, bỗng nhớ một kỷ niệm. Từ độ bước sang thời mở cửa, mấy thứ đồ uống như pepsi, coca-cola tràn vào, thành đồ sành điệu, thời trang. Bỗng đâu hình thành một khẩu vị mới, trong bữa ăn người ta cũng uống nước ngọt. Bữa tiệc bữa giỗ, đàn ông uống bia

rượu, đàn bà và trẻ con cũng phải có cái gì để uống, thế là uống nước ngọt có ga. Bữa tiệc hôm ấy chiêu đãi một đoàn khách Bắc Âu đến thăm tỉnh nhà cũng có đủ loại thức uống. Ông chủ không hỏi khách uống gì, nhân viên cứ thế mà rót rượu cô nhắc vào tất cả các chén. Đám khách xin lỗi, buổi trưa chúng tôi không uống rượu. Nhưng mà ở xứ tôi, không rượu không phải là tiệc, lại còn có câu tục ngữ nam vô tửu như cờ vô phong, đàn ông không rượu như cờ không có gió. Ông có biết lá cờ có gió nó như thế nào không? Nó đỏ rực lên, nó phấn phật reo vui, nó tung bùng khí thế. Khách Bắc Âu ngoan cố không hiểu, vẫn khẳng quyết quyền cơ bản xin không uống rượu. Vậy các ông uống gì?

- Chúng tôi xin nước lọc.

- Các vị không được uống nước lọc! - Chủ nhà cảm thán.

Khách ớ ra, không hiểu.

- Các vị á, các vị thì phải uống côca!

Đám khách ngoại quốc lại càng ngỡ người, chẳng hiểu tại sao cái giống mình thì phải uống côca. Một thứ nước ngọt có ga có chất gây nghiện. Không hiểu ông chủ nói vậy là hàm ý gì. Sự vênh nhau ở chỗ này, người ta gọi là sốc văn hóa.

Người Việt ta thì ai cũng có thể lý giải giúp ý kiến của ông sếp nọ. Đã không uống bia rượu thì phải uống một thứ có giá trị, chứ không phải là nước lọc. Tôi thấy côca là thời thượng, là giá trị,

là ngon hơn, tôi thích và tôi nghĩ là ông cũng thích. Vấn đề là ở chỗ này đây, cái gì mình thích thì tức là người khác cũng phải thích. Người Việt đã có câu suy bụng ta ra bụng người. Không có vấn đề khác biệt của mỗi cá thể. Cái khác biệt nếu có cũng không được đếm xỉa. Tôi thích. Ông là khách quý, tôi mời ông cái tôi thích, tôi không cần biết ông có thích hay không.

Đi công tác về các tỉnh, đặc biệt là các tỉnh miền núi, giới công sở hầu như ai cũng có những kỷ niệm vui hoặc kinh hoàng về việc bị ép rượu. Đội ngũ lãnh đạo cơ sở, mỗi người mời một chén, hết một vòng đến chục người thì quay lại vòng hai... cứ thế, sao cũng có khách hoặc chủ nằm thẳng cẳng. Đời thế mới vui. Lại nói chuyện vui. Một ông địa phương nâng chén rượu mời. Ông khách từ chối. Ông chủ bảo: Anh không uống thì tôi không vui. Khách nghĩ bụng, nhưng tôi phải uống thì tôi không vui. Sao ông chỉ nghĩ đến niềm vui của riêng ông mà không đếm xỉa đến niềm vui của tôi?

Vậy là cái lý sâu xa đã bộc lộ. Ép ăn ép nhậu suy cho cùng là để thỏa mãn niềm vui của riêng ta. Sự áp đặt sở thích của người này lên người khác. Sự triệt tiêu ý kiến đa chiều và tự chủ, triệt tiêu sự phong phú đa dạng, tính nhiều màu sắc của đời sống. Và tất cả những hành vi ấy chỉ là để đem lại niềm vui cho người áp đặt.

Gần đây quay lại Cao Bằng, được biết ủy ban tỉnh đã quy định không sử dụng bia rượu trong giờ làm việc, tức là có thể tránh được cái việc uống rượu trong bữa trưa. Rồi lại nghe tỉnh Bắc Giang cũng bắt đầu thực hiện việc không rượu cồn trong giờ làm việc. Cũng mong những tín hiệu như vậy được phát lên tỏa ra trên diện rộng. Ở đây chưa nói đến chuyện mặt trái của chất cồn bị lạm dụng trong công sở mà là khía cạnh quyền con người không được tôn trọng thông qua việc ép ăn ép nhậu.

Một khi ý kiến cá nhân không được hỏi đến, mà cá nhân phải tuân phục thị hiếu và sở thích của đám đông, thì dần dần con người cũng có tính a dua. Theo số đông. Đám đông là sức mạnh. Là niềm tin. Theo đám đông là an toàn. Lẩn trong đám đông là có tính quần chúng và ít bị để ý. Giữa đám đông thì được yên thân và làm ăn dễ dàng hơn. Một tinh thần đồng phục bao phủ. Xe máy xe hơi theo nhau sử dụng một loại thịnh hành, một màu thịnh hành. Không hẳn đã thấy cái ấy là đẹp nhưng vì nó được nhiều người coi là đẹp, có bán lại cũng được giá. Quán phở tiệm ăn đông người tức là ngon. Không ai nghĩ rằng cái quán đông người ấy có khi chỉ là khẩu vị của đám đông, mà đám đông bây giờ thì nhiều dầu nhiều mỡ, béo và ngấy, nhiều và tạp, hỗn độn và xô bồ. Quán đông người ăn hầu hết đều vậy. Có lần nói về ẩm thực thì một người bạn ở Huế bảo: Món ăn

ở Huế giờ không còn thuần Huế, người nhập cư đến từ nhiều vùng đất, món ăn cũng pha tạp do khẩu vị người ăn đã khác, người nấu cũng đã khác. Nghe có lý. Không chỉ với món ăn Huế, miếng ngon Hà Nội giờ cũng chẳng thuần khẩu vị Tràng An. Sài Gòn cũng vậy.

Ta thường thấy một hiện tượng như thế này: khi có tai nạn giao thông, một đám đông lập tức vây lại trên đường. Nếu hai đối tượng gây tai nạn là người đi bộ và xe đạp, thì người đi bộ được bênh. Nếu là xe đạp với xe máy thì xe đạp được bênh. Nếu là xe máy với ô tô thì xe máy được bênh. Tất nhiên lũy tiến theo lối to dần đều như thế, nếu ô tô với máy bay thì ô tô sẽ được bênh. Tức là kẻ nhỏ bé hơn, yếu thế hơn sẽ được bảo vệ, ngay cả khi chính kẻ yếu thế gây ra chuyện. Đây là cái lý của đám đông ủy mị xót thương, trái tim làm chỗ dựa trên đầu. Theo cái lý ấy, cái yếu đi theo chiều chiến thắng cái mạnh.

Ấm thực thì theo chiều ngược lại: cái "mạnh" sẽ đi theo chiều không chế cái "yếu". Giữa rượu mạnh và bia thì bắt mọi người phải cùng uống rượu. Giữa bia và côca thì bắt mọi người phải cùng uống bia. Giữa côca và nước lọc thì bắt mọi người phải côca.

Sẽ không bao giờ có chiều ngược lại: giữa cá và thịt, có vài người đề nghị được ăn thịt, một người giãy lên: Các vị á, các vị thì phải ăn cá. Giữa rau và cá, lại giãy lên: Các vị á, các vị thì phải ăn rau.

Cá lên ngôi. Rau lên ngôi. Và không chế tất cả. Rau áp đặt cá. Cá áp đặt thịt. Thịt áp đặt vây cá mập và thịt cá voi... Cũng thế với việc đổi ẩm: nước ngọt lên ngôi. Nước lợ lên ngôi. Nói vậy thì thành chuyện cười.

Nhưng tôi nghĩ nó không thể là chuyện buồn cười, nếu ở những nước thiếu rau và nguồn nước cạn kiệt, rau đắt, nước đắt. Cộng thêm con người ở đây cũng không quen nghe ý kiến riêng của người khác, không thích một bản hòa âm, một tổng phổ đa màu đa sắc. Lúc ấy bạn sẽ bị ép ăn rau và uống nước lợ.

Những khoảng lặng

Một nghệ sĩ châu Âu vào vai Hamlet. Vị hoàng tử Đan Mạch cầm trên tay một cuốn sách, nhìn vào trang giấy mà không đọc, đọc mà không hiểu trong ấy viết gì. Tâm trí chàng đang ngổn ngang xáo trộn. To be or not to be? Tồn tại hay không tồn tại? Sống hay không sống? Quyết liệt hơn, báo thù hay không báo thù? Cuốn sách trên tay không còn là cái để đọc nữa. Ta đang suy tư những chuyện sống còn. Thế mà vẫn có người hỏi. What do you read, my lord? Hoàng tử đọc gì vậy?

Hamlet đã lặp lại đúng ba lần một ý:

- Chữ, chữ, chữ.

Một nghệ sĩ tầm tầm chỉ cần đọc một lèo ba lần ấy là hoàn thành câu thoại. Words, words, words.

Nhưng nghệ sĩ lớn mà ta đang nhắc đến đã cắt câu thoại ra làm ba, cứ giữa hai lần là một khoảng lặng. Hoàng tử đọc gì vậy?

Hamlet im lặng nhìn người hỏi. Một lát. Rồi hơi giật mình như thể đến bây giờ mới hiểu câu hỏi. Chàng nhếch mép, hỏi gì mà lạ nhỉ? Nhưng chàng vẫn khề trả lời.

- Chữ.

Rồi chàng nhìn xuống trang sách. Đọc lại vài dòng chữ này giờ mình đã đọc mà không tập trung, không hiểu. Đến bây giờ chàng mới nhận ra mấy dòng chữ ấy. Lắm bảm như tự nói với mình.

- Chữ.

Chậm rãi, chàng đưa mắt nhìn lên bao quát toàn bộ khán giả ở trước mặt, rồi trầm giọng. Lần này là một sự khẳng định khi trí giác đã trở lại. Chỉ có chữ mà thôi. Những lời suông.

- Chữ.

Xin hãy đếm lại mà xem. Chỉ có một ý, lặp lại ba lần, nghệ sĩ lớn không ai đọc thuộc lòng mấy chữ ngắn ngủi liền một mạch, mà đã cắt nó ra làm ba khoảng lặng. Cả nhà hát chìm trong im lặng. Bần khoản. Ngờ ngàng. Thậm chí tê tái.

Trên sân khấu, đó là khoảng lặng chết người. Chẳng chết ai đâu. Chỉ là cách ví von về một quãng thời gian im lặng thật đáng giá. Sân khấu là nói là hát là múa, là ồn ào sôi động, những cái đó truyền cảm xúc tung bùng mạnh mẽ cho người xem. Nhưng sân khấu cũng có những khoảng lặng ghê người, lúc mọi âm thanh, ngôn ngữ, thậm chí ánh sáng đã chìm đi, đã biến mất. Trong bóng tối lạnh lùng, trong lặng im nghẹt thở, không thấy gì, không nghe gì, người ta càng cảm nhận đang có một cái gì ở đó, một cái gì mà ngôn ngữ, âm thanh và ánh sáng không thể nào diễn tả nổi, một cái gì mạnh mẽ hơn những yếu tố vừa mới hiện hữu.

Có thể tại ngang ở chỗ này, đùa một tí. Nhà thơ George Evans một lần được mời đi xem vở diễn mới của một kịch tác gia ở San Francisco. Xong kịch, tiệc nhẹ ở đại sảnh nhà hát, kịch tác gia tiến lại hỏi cảm tưởng của vợ George Evans. Bà thấy vở kịch thế nào?

- Ô... những chỗ yên lặng thật là tuyệt vời.

George kể lại chuyện này và bạn bè tất thảy cười phá lên. Well, the silent moments are great. Coi như chuyện hài hước. Kịch là đối thoại, hội thoại, là nói và nói, ấy thế mà quý bà lại khen những chỗ im lặng, nói nôm na là những quãng nó "câm miệng đi". Phải nói là quý bà rất biết tránh đòn, biết tránh áp lực phải khen vở khen đỡ

hoặc phải nói thẳng nói toét ra. Lại cũng là ý của George, khen nhau như thế bằng mười chê nhau.

Tôi biết người vợ trước của George Evans, chị là người ngoại đạo của văn chương nghệ thuật, chị nói vậy vì không biết bình luận thế nào. Chị nói thật. Cái đùa cái giễu là do chúng tôi tán ra với nhau mà thôi.

Nhưng phải trở lại với chuyện khoảng lặng tuyệt vời mà nói rằng một khoảng lặng được đạo diễn và diễn viên tài năng sử dụng có sức nổ rất lớn trong việc gây cảm xúc. Ở chỗ này, tôi nhớ vai diễn của nghệ sĩ Tuệ Minh trong vở kịch *Cách mạng* của Nguyễn Khải, Đoàn kịch Điện ảnh công diễn vào khoảng 1977-1979. "Phù thủy giọng nói" Tuệ Minh đã tung hoành trên lãnh địa lời thoại. Lên bổng xuống trầm, tuôn ra ào ạt, rồi ngắt, rồi nghỉ... một cách giàu cảm thụ và đầy ý thức. Ngắt. Nghỉ. Cái đã làm nên vai Phương để đời.

HUY: Người bạn gái thân nhất của Huy đi bán gạo. Nghe mà buồn cười quá, đến là buồn cười.

PHUƠNG: Người bạn trai thân nhất của Phương không làm gì cả, anh ấy chỉ ngắm vuốt và đi chơi, đâu có kém buồn cười. Vừa thê thảm vừa buồn cười.

Trong câu nói của Phương, phần trước là lời đối đáp với Huy. Phần sau được Tuệ Minh chọn như là điểm nhấn. Chỉ có sáu âm tiết. Vừa thê thảm vừa buồn cười. Một nghệ sĩ bình thường sẽ

hét vào mặt Huy sáu âm ấy thật danh thép, bày tỏ thái độ quyết liệt lên án (và khá thô thiển). Phượng không hét. Thậm chí chị đã xuống giọng như thầm thì, như nói riêng cho mình hay. Chỉ có sáu âm tiết, nhưng đã được nghệ sĩ tách làm ba đoạn với những sắc thái khác biệt.

- Vừa thê thảm...

Kèm thêm một tí chút chua xót trong giọng nói. Nỗi xót xa đang lặn vào trong.

- ... vừa...

Chỗ này Phượng ngừng ngắn như để lục tìm xem có thêm được một từ thật chính xác. Nói gì đây? Vừa phải điểm huyết được căn tính của đối tượng, vừa dập lại, nhưng cũng vừa là sự chế giễu một người thân, rất thân.

- ... buồn cười.

Rốt cục Phượng không tìm thấy chữ nào đặc dụng hơn chữ buồn cười vừa mới nói ở trên. Cô lặp lại. Nhưng sắc thái đã khác, giễu mà không quá đà trở thành mặt sát.

Khoảng lặng mà Tuệ Minh thiết lập được trong một đối thoại ngắn đã khiến người xem đủ hiểu đủ ngấm và đủ xúc cảm để mà mê ly và nhớ mãi.

Tôi nhớ những khoảng lặng tuyệt vời khác trong những vai của nghệ sĩ Ngọc Hiền, đoàn kịch Hải Phòng, vào khoảng những năm 1970. Bà mẹ bỏ con mà đi, nay trở lại nhà bố chồng tìm lại con gái trong kịch *Masa* của Liên Xô. Klea,

phu nhân của một triết gia rỗng tuếch ở Hy Lạp cổ đại trong kịch *Con cáo và chùm nho* của G. Figueiredo. Phu nhân Milford trong *Âm mưu và tình yêu* của F. Schiller. Những năm sau này là nghệ sĩ Lê Khanh với Lý Chiêu Hoàng trong *Rừng trúc* của Nguyễn Đình Thi, Phồn Y trong *Lôi vũ* của Tào Ngu... Còn rất nhiều diễn viên và đạo diễn tài năng đã làm ra những khoảng lặng tuyệt vời mà ta không liệt kê được hết ở đây. Có những cảnh, một mình diễn viên trên sân khấu, độc thoại, dài cả mấy trang giấy, hai mươi phút, ba mươi phút trôi qua mà người xem không dám cựa quậy, không dám gây tiếng động. Cả nhà hát như bị thôi miên. Chỉ còn có lời thoại của nhân vật. Nói, nói và nói. Rồi... im, im và im. Chen lẫn, tách biệt, rồi hợp lại để đầy không khí kịch lên thành cao trào.

Người thích những khoảng lặng đầy ngụ ý sẽ không thể hòa giải với phim truyền hình. Loại phim bộ, phim nhiều tập của truyền hình, do đặc trưng thể loại nhằm vào đối tượng là các bà nội trợ vừa xem vừa trông nhà nấu bếp, các cô tiểu thương vừa đứng quây vừa uốn tóc gội đầu vừa xem, các cụ cao tuổi không theo được nhịp độ nhanh mạnh hoặc tạo lập phong cách của điện ảnh... vừa xem vừa không cần tập trung lắm, vừa bỏ ra ngoài hoặc bỏ qua một vài tập, mà vẫn có thể hiểu được. Thế là chậm thay cảnh đổi cảnh, chỉ có thoại và thoại. Quen nếp, nhờn tay, từ

người viết kịch bản cho đến đạo diễn, mỗi khi bí quá, ý tưởng không chuyển thành hình ảnh được, cách giải quyết dễ dãi nhất là chuyển hết thành đối thoại. Cho nhân vật nói là xong. Nói triền miên, như đọc thuộc lòng, như cái máy nói, như bắn súng liên thanh.

Thèm quá những khoảng lặng.

Không cần nói nhiều về những nhà hát ở Mỹ và châu Âu mà tôi từng được bước chân vào. Lần xem *Hồ thiên nga* của Nhà hát Northwest Ballet ở Seattle, bang Washington, tôi nhớ giữa chừng có một bà ngồi phía sau hai hàng ghế bỗng hắt hơi. Một lần. Hai lần. Bà phải nén cho tiếng hắt hơi xẹp bớt xuống, chỉ còn xì xì. Hôm ấy là một ngày lạnh. Có lẽ từ chỗ gửi xe hơi, bà phải đi bộ vòng vòng hơn một cây số mới đến được nhà hát và đã nhiễm lạnh trên đường. Bà giữ chiếc mũ xoa trước mũi, cố nén cho nhẹ mỗi lần hắt hơi. Chắc là bà nán lại vì hy vọng sẽ nhanh khỏi. Nhưng không. Không. Rốt cục bà phải lặng lẽ bỏ ra khỏi khán phòng vài nghìn người. Trước đó, không ai tỏ ý bất bình, tất cả đều im lặng thông cảm và chia sẻ. Nhưng đương sự thì phải tự ý thức được mình đang làm phiền người khác. Phải hy sinh cái vé mấy chục đô la, vé phải đặt mua từ trước khá lâu.

Khoảng lặng của sân khấu chỉ tuyệt vời khi nó được hợp tác của khán giả, bằng một sự im lặng tương xứng.

Rạp Hồng Hà. Ngồi hàng ghế ngay trước mặt tôi là hai bà cháu, bà khoảng sáu mươi, cháu lên năm lên sáu. Cái ghế so với thằng bé là hơi thấp, nó phải nhấp nhồm đứng lên ngồi xuống, rồi sau cùng nó đứng thẳng dậy. Mà trẻ con xem tuồng làm sao, nó chỉ thấy mấy nhân vật về mặt về mày, cầm cờ trên vai, vung gươm vung giáo chậm chạp theo kiểu cách điệu, thỉnh thoảng thét lên vang lừng, thỉnh thoảng rít lên the thé, thỉnh thoảng nói giọng mũi bèn bẹt, giọng cổ găm gừ, giọng bụng âm ư. Đoàn hát được giao cho nhà hát Hồng Hà ngay trước chợ Hàng Da, tưởng đưa sân khấu ra giữa chợ đời là đắt khách. Anh chị em tiểu thương bây giờ xem phim bộ Hồng Kông Hàn Quốc, có tiện chân vào rạp thì cùng lắm xem cải lương, ai xem tuồng. Nhưng người vào xem dù không phải tiểu thương vẫn mang theo vào không khí cái chợ. Không yên lặng được một lúc. Ăn hạt bí, ăn bánh, giở túi ni lông loạt soạt loạch xoạch. Nhân tiện diễn viên đang ca khúc bi ai thì ta nói chuyện riêng. Thằng bé gọi, bà ơi, cháu đi đái. Bà nó được cái mê tuồng, không rời mắt khỏi sân khấu, thì đi đi. Đi lối nào? Đi qua trước mặt người ta mà ra, vào chỗ kia kia.

Thằng bé ngẩn ngại nhìn những người ngồi xung quanh. Không may là hai bà cháu nó ngồi ở chính giữa hàng ghế, muốn ra bên phải hay bên trái đều phải đi qua rất nhiều người. Nó cố nhìn thêm một lát nữa, rồi lại đòi bà dắt ra. Bà lại bảo



cháu cứ đi đi. Tranh cãi dùng dằng một lúc nữa, cuối cùng bà nhớ ra chai nước cầm ở tay. Bà ngửa cổ tu nốt chai nước rồi đưa cho thằng bé. Nó đứng thẳng đuôn, bắt chim vào trong miệng chai mà giải quyết cái việc nhấp nhồm này giờ.

Miêu tả được đến thế thì chứng tỏ việc thương thức sân khấu của tôi đã bị thủ tiêu. Lâu lâu rồi, sân khấu của ta không tồn tại những khoảng lặng nữa. Nếu có thì chắc chắn sẽ không gây được hiệu quả cho người xem. Khi tất cả rơi vào tình lặng, đó là lúc mới thấy rõ dân ta thật lắm bệnh. Đang lành mạnh khỏe khoắn, chẳng ai bị làm sao, nhưng chỉ cần nửa phút lặng là tất cả bỗng rào rào lên. Ho, háng giong, sụt sịt, xì mũi, rung đùi, nhún ghế, quay ngang quay ngửa, cắn hạt dưa hạt bí tanh tách. Nếu có đạo diễn cả gan để khoảng lặng kéo dài một phút thì bắt đầu có tiếng hăm hứ sôi ruột, ai chịu được ngồi không quá lâu như vậy ở thời này. Chuyện trò cứ thế mà như đập thủy điện sông Đà xà lù.

Hãy nhìn mấy ông nhạc trưởng nước ngoài được mời sang chỉ huy các dàn nhạc giao hưởng của ta. Một kiểu mời đúng thầy đúng thợ vào đúng cái thể loại âm nhạc của phương Tây mà ta đang nỗ lực. Mấy ông nhạc trưởng thì vừa sang trọng vừa duy mỹ. Thủ tục cúi chào xong rồi, nhạc trưởng nâng đũa chỉ huy lên ra hiệu chuẩn bị. Dàn nhạc lặng phắc cho thấy đã sẵn sàng. Ông nhạc trưởng chờ khán giả. Khán giả thì

không sẵn sàng. Có gì mà phải sẵn sàng, về chuyện, ông thấy cần bắt đầu thì cứ bắt đầu đi, việc gì ông phải chờ chúng tôi im lặng. Mà chúng tôi không thể ngồi im một giây. Dân tộc này ngồi im được một giây thì bốn nghìn năm đã phải làm nô lệ, bốn nghìn năm đã không còn đậm đà bản sắc dân tộc. Cái sự xôn xao ồn ào triền miên trong nhà hát cuối cùng đã làm ông nhạc trưởng Tây thua cuộc. Ông phải đưa tang cho sự duy mỹ của mình. Ông phải nhượng bộ công chúng bản địa trong một cuộc thương lượng không cân sức. Cây đu đưa của ông vung lên nhưng nó không còn là cây đu đưa thần của phù thủy âm nhạc nữa.

Nhà viết kịch nào phải liều lĩnh lắm thì mới còn dám tạo ra những khoảng lặng trong vở kịch của mình. Khoảng lặng độc đáo ư? Khoảng lặng tuyệt vời ư? Hãy nhìn gương mặt ông chỉ huy dàn nhạc kia.

Lại một lần ở rạp Hồng Hà. Chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên chứ không phải cứ rạp Hồng Hà là tệ, và cứ những rạp khác là sang. Tôi xem một vở mới về cung phi Diễm Bích được vua sai đi quyến rũ vị chân tu Huyền Quang. Ngồi cùng hàng ghế có một ông khoảng U70, luôn mồm bình phẩm, bình phẩm với bà vợ chưa đã, ông quay sang cả khán giả ngồi hai bên, chồ cả lên khán giả ngồi hàng trước, lôi kéo mọi người xung quanh tham gia bình phẩm. Ông còn vươn sang, đập vào tay tôi, ngồi cách ông những một khán giả:

- Giỏi thật, nó giấu mi-kờ-zô trong người mà mi-kờ-zô bắt rất nhạy, rất vang.

Ông tán tụng kỹ thuật âm thanh mới, micro giắt trên ngực diễn viên, không phải là mấy cái micro thả từ trên cao xuống. Sự thay thế micro đã diễn ra vài chục năm rồi, chứng tỏ đã lâu ông không đi nhà hát.

- A, con này cao tay nhỉ, nó dám vào đại náo nhà chùa. Ông sư kia cũng dền dứ vớ vẩn, nghiêm túc thì cứ đuổi cổ nó ra khỏi chùa là xong. Lại được cái thằng vua kia, ngu gì mà ngu quá. Ô, hóa ra là sư được trời đất phù hộ, không bị chết cháy trên giàn lửa nữa à... Gì mà phải trật tự, đi xem phải bình luận mới thú.

Câu cuối cùng là ông nói với khán giả ngồi cạnh, người vừa lên tiếng bảo ông trật tự. Mọi người xung quanh đều khó chịu, nhưng chỉ biết quay sang nhìn nhìn.

- Về nhà mà bình luận. Hoặc lên sân khấu mà diễn, hoặc ngồi im mà xem.

Người kia bảo.

- Người ta có trình độ thì người ta mới bình luận được.

- Trình độ giẻ rách, im đi.

Người kia nặng lời.

- Như ở đây là còn ít, ở Tây ấy à, trong nhà hát người ta còn hò hét, huýt sáo nữa ấy chứ.

Ông bình loạn vẫn tiếp tục quay sang nói với vợ, cái giọng khô khô nồng nồng đồng chiêm trũng.

Khán giả ngồi hàng trước, này giờ phải chịu luồng hơi bình luận thường xuyên phả vào gáy, giờ mới quay lại:

- Người ta nhắc nhở đúng rồi đấy.

Bình loạn rơi vào thế cô lập, đành phải xuống giọng. Nhưng từ đấy cho đến lúc kết thúc, ông ta thỉnh thoảng vẫn lép bép vài câu, cố giữ tư thế, chả nhẽ xẹp luôn thì kém.

Một cái rạp khá khảm như Megastar trên tháp Bà Triệu, phải là người thực sự thích phim ảnh, lại cũng phải có tiền vì giá vé khá đắt, thì mới bước chân đến. Cứ hy vọng là ở đấy, người có văn hóa nhiều hơn. Nhưng rồi toàn nam thanh nữ tú cả đấy, cánh văn phòng trẻ cả đấy, người yêu điện ảnh cả đấy, mà vẫn cứ ra cái chợ. Một cuộc thi tài sử dụng điện thoại di động trong rạp. Một cuộc chạy đua nhấn tin bằng điện thoại trong rạp. Những màn hình điện thoại màu xanh lè giờ lên trước sau và hai bên. Chuyện trò và bình phẩm như pháo nổ. Nhà rạp thì có chiêu tuyên truyền văn minh khá độc đáo. Màn ảnh hiện lên hình chiếc điện thoại di động màu xám bị liệt và giọng nói: Thuê bao quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được vì đang ngồi cạnh thuê bao khác trong rạp chiếu phim, xin quý khách vui lòng gọi lại sau. Câu tuyên truyền lập tức phải nhận một

trận cười. Cái điện thoại di động màu xám trên màn ảnh nếu hiểu thái độ khán giả thì nó phải đồ lên vì gương, sự tuyên truyền độc đáo đã bị xem là vụng về nhà quê.

Chúng tôi hay xem ở cụm rạp này. Ngày thứ tư, giá vé giảm khoảng 40%, bảo nhau chờ đại mà xem vào hôm ấy, vé rẻ, rạp sẽ đông người lộn xộn. Ngày cuối tuần cũng đừng xem, đông người nhón nháo. Rốt cục chỉ có thể chọn mấy ngày ít ỏi còn lại. Mua vé thì phải chọn hàng ghế cuối cùng, ít nhất là sau lưng mình không còn ai, tránh được cả một hàng ghế mất trật tự ở đằng sau. Chọn chỗ ngồi ở trong góc, ít nhất là tránh được một bọn người ngồi tiếp giáp ở một bên vai. Hàng cuối cùng, trong góc. Hạn chế việc tiếp xúc với người ở mức thấp nhất. Càng ít tiếp xúc với người, càng đỡ bức bối.

Đã đến mức ấy rồi ư? Càng tránh gặp người càng tốt. Người ham du lịch thấy rất rõ điều này. Nơi nào ít người đặt chân đến, nơi ấy sạch sẽ, tinh khôi, trong lành, dễ chịu. Nơi nào đang là điểm nóng, điểm đất khách, người đổ đến đàn đàn lũ lũ, nơi ấy rác rưởi ngập ngụa, hôi khai, hơi người tiếng người có thể làm nhức đầu mỗi mắt. Người chuyên du lịch chỉ tìm đến những nơi còn khá nguyên sơ, vắng vẻ, chỉ có ta với thiên nhiên, nơi ta tôn trọng thiên nhiên và thiên nhiên hào phóng trở lại, ban phát cho ta những cảm xúc tuyệt vời.

Ngày trước tôi có đọc một truyện ngắn Đông Âu, kể chuyện một chàng trai mới lớn vừa mê sách vừa yêu sân khấu. Một nghệ sĩ mà anh ta hâm mộ đến thành phố và biểu diễn đêm duy nhất, vai Don Juan đề đời của ông. Chàng trai khó khăn lắm mới xoay được một chiếc vé. Nhưng cũng ngày hôm ấy, một người bạn hứa cho anh ta mượn cuốn sách mà anh ta vẫn tìm kiếm lâu nay. Trước giờ xem kịch, anh ta phải đi xe buýt đến đầu kia của thành phố, tìm nhà mãi, rồi ngồi trước cửa chờ người bạn đi đâu đó đột xuất. Cuối cùng, không chờ được để lấy cuốn sách, anh ta đâm bổ đến nhà hát. Muộn. Phải năn nỉ xin xỏ mãi mới được vào. May mắn. Vẫn còn kịp xem nghệ sĩ lớn diễn cảnh cuối cùng. Cái chết của Don Juan. Tuyệt vời. Càng tuyệt vời càng tiếc vì không được xem trọn vẹn vở kịch. Khi anh ta về nhà, người cha bảo: "Tác phẩm của nhà văn vẫn còn lại đấy, trong sách của ông ta, ngay cả khi ông ta không còn nữa. Nhưng tác phẩm của một nghệ sĩ sân khấu thì không phải bao giờ ta cũng được chứng kiến. Nó sẽ đi theo nghệ sĩ về nơi yên tĩnh đời".

Đấy là một lý do để những người yêu sân khấu cứ tham lam lui tới nhà hát từng đêm. Bao nhiêu sáng tạo sân khấu mà ta được xem bốn mươi, ba mươi năm trước, bây giờ chẳng lưu được bằng một hình thức nào. Ngay cả có lưu trong băng đĩa hình thì nó không thể tái hiện nổi một phần tài

năng của nghệ sĩ trong không khí sông động và luôn tiếp diễn của nhà hát.

Nhưng mà người yêu sân khấu không đến nhà hát bằng bất cứ giá nào. Chẳng nhẽ phải đến một nơi mà người ta không thể tìm được một khoảng lặng tuyệt vời?

Sến

Nghe nói tới sến, xin đừng vội dị ứng, gai người. Đừng vội nhăn mặt xua tay. Đừng vội chùng lại, ngờ vực như thể người đối thoại sắp sửa đưa ta vào một cái bẫy thô sơ. Mọi con người đều có chỗ trong một nền dân chủ, mọi sinh linh đều có chỗ dưới ánh mặt trời, mọi sản phẩm đều có chỗ trong không gian và thời gian. Đủ chỗ cho tất cả, không ai chiếm chỗ của ai, không gì triệt tiêu cái gì, không nào loại trừ cái nào.

Sến là từ hình như ban đầu xuất hiện trong giới thị dân phương Nam, cũng như trước đó người ta có từ "cái lương" vậy. Mới đầu là để nói đến một thứ ca nhạc mùi mẫn, lâm ly, ướt át, lậm dụng cảm xúc. Sau là để chỉ một thứ tình cảm thường ẩn khuất đây đó trong lòng người, ngang trái, éo le, bùi ngùi, giằng vặt, giằng xé, bùng nổ. Có khi là để chỉ một cái gì hơi bình thường, hơi thâm thấp, hơi "quê", tất cả được người ta cho luôn vào một rọ. Sến!

Đúng thế, mà cũng đừng vội nghĩ thế. Bạn có chút Tây học. Bạn có thể được coi là hướng ngoại, thích hàng ngoại hơn hàng nội, thích làm tội bà ngoại hơn là làm tội bà nội, you're every inch the foreign bạn ngoại đến tận răng... Này, thứ âm nhạc bạn đang nghe, những rap những rock những metal ấy cũng là loại chiều thị hiếu nịnh tai; nghe vừa tai lọt tai đến ngấm say đủ dừ thì đó cũng là một thứ sến trá hình, sến mà chẳng cần bản khoản mình sến hay không sến. Xa xưa hơn nữa, là những câu này: *Blue blue my world is blue / Blue is my world now I'm without you / Grey grey my life is grey / Cold is my heart since you went away*. Tình yêu xanh (nhợt). Không còn anh thế gian chuyển màu xanh. Anh ra đi cho lòng em xám lạnh. All I have to do is dream. Hết thày những gì anh phải làm đều như trong mơ. I love you more than I can say. Anh yêu em hơn cả mức giải bày. Tóm lại, đó là một tập hợp từ vựng

theo kiểu anh yêu em, em yêu anh, kiếp này không được bên nhau thì hẹn kiếp sau, kiếp sau không được thì ta mau xử lý với kiếp này... Giới trí thức và nghệ sĩ Âu Mỹ có thể vừa nghe vừa cà cười mà rằng too much emotional, lâm ly thế. Nhạc sến của Tây!

Không chê, nhưng ngay cả khi thưởng thức nghệ thuật, con người đồng thời cũng có nhu cầu tìm đến một sự thăng bằng tương đối cho tâm, không dấn quá sâu vào một cõi gây mê.

Vẫn đang nói chuyện ta yêu bà ngoại, phim ảnh tiểu thuyết thì ta thích *Cuốn theo chiều gió*, *Tiếng chim hót trong bụi mận gai*, *Titanic*... Hay thì đúng là hay. Nhưng mà... sến đấy. Sến của Tây. Mấy cái phim thoát nhìn tưởng cơ bắp, chú nghĩa người hùng đi diệt trừ bạo chúa, lập lại công bằng, trấn áp kẻ bành trướng, nâng đỡ kẻ sa sút, bù đắp kẻ nhỏ nhoi... mấy cái ấy thực ra cũng đều sử dụng yếu tố sến. Phải lâm ly, éo le, ngọt ngào, chua chát, cay đắng... có đủ tất cả mới tạo nên một món lẩu quyền rũ mọi kiểu thực khách. Điện ảnh Bollywood của Ấn Độ có một khái niệm để chỉ loại phim này - masala film - "phim gia vị", một nồi lẩu, hỗn hợp đầy đủ hương vị thập cẩm. Có một công nghệ hẳn hoi, những ông trùm kịch bản và đạo diễn ngồi với nhau, pha chế, gia giảm các loại gia vị cho đến khi tạo ra được một công thức để dẫn dụ khán giả. Những ông trùm văn chương ăn khách cũng vậy, cũng có công thức. Âu

Mỹ công nghệ hóa cả văn chương, sách cung cấp công thức viết văn có thể tìm được dễ dàng. Yếu tố lâm ly có trong nhiều trang sách, nhiều bộ phim, nhiều vở diễn, nhiều nốt nhạc, nhiều lời ca... Too much sentimental, cái lương quá. Ô, ta có thể mè nheo cái lương của ta, nhưng chính ta lại đang thích cái lương của Tây. Hàng nội hàng ngoại, gì cũng được mà, chê trích gì nhau. Tuy nhiên, cũng nên thấy một điều, ở các loại hình nghệ thuật, khi lạm dụng cảm xúc, luôn có khả năng tác giả và người thưởng thức cùng bị đẩy vào một cõi mê, ở đó thiếu sự sáng suốt để cùng nhau tạo dựng tính hoàn chỉnh (tương đối) cho tác phẩm. Mê say, lâm ly, nhưng cũng cần dành chỗ cho sự gián cách giữa tác phẩm và sự chiêm nghiệm, sự thấu thị, sự tri ngộ; từ đó mới có thể tiếp nhận được nhiều hơn những giá trị khác nữa.

Vậy là sến có trong mọi người, trong bạn trong tôi trong chúng ta. Y học một tí thì bảo nó như vi trùng lao sẵn sàng trong cơ thể, nằm chờ dịp để phát lộ. Điện ảnh và võ thuật một tí thì bảo nó thập diện mai phục chờ thời cơ. Giọng sến lạc quan một tí thì bảo đó là trái tim đang ngủ yên chờ một nụ môi hồng đánh thức.

Thời cơ nào? Điều kiện nào? Hoàn cảnh nào?

Ta là chủ hộ, ta đứng đầu một gia đình, ta là phái mạnh, ta phải làm toàn là việc chính việc lớn trong gia đình. Ta còn đứng đầu một cơ quan, là trưởng nhóm, là đội trưởng... Quanh năm suốt

tháng ta phải làm chòm. Vợ con, cấp dưới, thuộc hạ mặc nhiên công nhận và chấp nhận cương vị của ta. Ấy thế, thắng hoặc ta thềm. Thềm một ngày một lúc không phải làm chủ hộ, không phải làm kẻ mạnh, không phải làm người điều binh khiển tướng... Cũng phải có lúc ta cần được chiều chuộng, được săn sóc, được nâng đỡ, được phép yếu đuối giữa gia đình. Lúc ấy được phép trả, trả hết, vai trò người chồng người cha, được đổi vai trò chóc lát. Cho anh một lần, một lần thôi.

Đây là trong hoàn cảnh bình thường, đời thường. Rủi ro hơn, khi đang ở trên đỉnh cao vinh quang quyền lực mà bị ngã ngựa. Khi đang phát mà bị tổn thất lợi nhuận. Khi đang yêu mà không được yêu. Khi cái ta ghét vẫn cứ nhờn nhờn tồn tại. Khi đang tràn đầy sinh lực mà bị ốm đau bệnh tật. Người ta có thể có hàng trăm mơ ước, nhưng khi ốm yếu ọp ẹp, chỉ còn duy nhất một ao ước mà thôi: khỏi bệnh. Khỏi bệnh còn là để thoát khỏi cảm xúc u ám, lâm ly khiến ta chùng xuống.

Ở cái lúc chùng lại ấy, có thể vô tình ta tiếp xúc với một tác phẩm mà bình thường mình kỳ thị. Too much emotional, sến quá. Rất nhiều người bị giam cầm đã đọc đến thơ là thứ khi còn đi học họ không thể ưa nổi. Rất nhiều người tha phương cầu thực bỗng nhiên thích những bộ phim nhiều tập mà họ vẫn cho là cải lương. Rất nhiều người suy nhược cơ thể đọc tiểu thuyết ăn khách mà thấy rất ngấm... Tác phẩm khi ấy như một liều

thuốc giảm đau, như xe lăn, như gậy chống, như thấy thuốc tư vấn. Ừ nhỉ, người ta bỗng nhìn nó trong một thứ ánh sáng khác, và hiểu ra chỗ đúng của nó trong đời sống. Đó cũng là một sự bùng nổ.

Dám chắc là khi còn trẻ trung, mạnh mẽ, đầy tự tin, ta không thể thích những thứ nghệ thuật opera ca kịch quá nhiều bổng trầm luyến láy, quá nhiều ngoắt ngoéo cốt truyện. Chèo, tuồng, cải lương bị xem là xưa, là không thời trang. Dầu có thích chút ít, ta cũng khó đủ tự tin thổ lộ công khai, thích thì cũng tự coi là không xứng nói ra. Hai mươi tuổi ta gay gắt với cải lương. Ba mươi, ta quyết liệt chống cải lương. Bốn mươi, ta tần ngần trước cải lương. Năm mươi, một ngày mưa, hoặc là một buổi trưa nắng chang chang tỉnh lẽ, ta tình cờ nghe. Nghe mà ngắm. À, cái ta vẫn đuổi ra đẩy ra lại có một sức mạnh nhất định, có cái lý nhất định, có chỗ nhất định. Cái chỗ nhất định ấy thậm chí ở ngay trong ta. Tuổi tác cũng đóng một vai trò.

Còn nữa. Từ một bài thơ của nhà thơ Nga Evtushenko, tôi có dịp quan sát và chiêm nghiệm. Một số bạn nhạc sành điệu và không tuân phục mọi quy ước. Tóc xuôi xuống thì phải vuốt lên cho dựng đứng đỉnh ghim hay bàn chải. Màu tóc cánh trà, con vẹt. Mặt lạnh hiền thì phủ lên đầy đầy tóc và râu. Áo quần là lượt thì vò xé nhăn nheo xơ xác, tô thêm màu tự chế. Họ



đàn trống phô trương sự bậm trợn phũ phàng ngang ngửa. Đó là chỗ có công chúng, có người nhìn người ngó người chứng kiến. Rồi cũng có chỗ không có người xem, đi picnic, ngồi với nhau, ta với ta, đàn lên hát lên. Vai bài đầu nhạc Âu Mỹ thời thượng. Ném thêm củi vào đồng lửa. Đồ nhám nháp bắt đầu vui đi. Máy sợi dây đàn dường như đã hơi mỏi. Người cầm đàn chuyển sang một bài khác. Ban đầu ngập ngừng. Rồi chìm sâu. Rồi tất cả hòa theo. Quan Họ. Điệu lý ba miền.

*Lên chùa bé một cành sen / Ăn cơm bằng đèn
đi cấy sáng trăng...*

*Đôi bên bác mẹ cùng già / Lấy anh hay chữ để
mà cây trồng...*

*Đem qua tát nước đầu đình / Bỏ quên chiếc áo
trên cành hoa sen...*

*Xin anh hãy về ngó ý với mẹ cha, đến mùa lúa
chín đón em về cho thỏa nhớ mong...*

*Gió lên rồi căng buồm cho khoai, gác chèo lên
ta nướng ngô khoai / Nhậu cho tiêu hết mấy
chai...*

Tự bao giờ chẳng rõ, không còn tân ngân, e ngại, thủ thế; không còn cao ngạo, vênh vang, phô lộ... một cái gì rất sâu rất xa từ trong hồn được khơi nguồn. Tuôn trào không cưỡng được. Tự nhiên, như nhiên, khỏe khoắn, thấm thía.

Nói vậy không có nghĩa rằng con người mạnh mẽ, trẻ trung, thậm chí quyền thế thì với cái sến

trong mình, họ phải đoạn tuyệt, tự hủy, triệt tiêu quyết liệt. Chẳng nên và chẳng thể. Cũng không có nghĩa là nghệ thuật đích thực không có quyền sến. Chinghiz Aitmatov với *Người thầy đầu tiên*, *Jamilia*, *Cây phong non trùm khăn đỏ...* ngày trước; rồi Gabriel Garcia Marquez với *Trăm năm cô đơn*, *Tình yêu thời thổ tá*; Mạc Ngôn với *Báu vật của đời*, *Dàn hương hình...*; Haruki Murakami với *Rừng Na Uy*, *Biên niên ký chim vặn dây cót*, *Kafka bên bờ biển...* Nhiều tác phẩm có giá trị không thể thiếu yếu tố li kỳ, éo le, bất thường, ngang trái... Chỉ có điều cái màu sắc lâm ly cũng thay hình đổi dạng cho phù hợp với thời đại. Nhiều nghệ sĩ sử dụng nó chỉ để mà gây mê, gây run rẩy, khóc lóc. Còn nghệ sĩ đích thực thì biết dùng nó làm gia vị, gia vị không bao giờ trở thành món ăn, nhưng món ăn có khi vô vị nhạt nhẽo vì thiếu nó. Nghệ sĩ đích thực thì biết gia giảm cái sến, tận dụng nó, điều khiển nó, không để nó dẫn dụ ra bên ngoài mục tiêu tư tưởng và nghệ thuật của mình.

Quê

Cô có mặt trong đám thiếu nữ đứng bên đường vẫy chào và tặng hoa khi đoàn quân giải phóng thủ đô tiến vào những đường phố Hà Nội, tháng 10-1954. Không lâu sau cô lấy một anh bộ đội trong đoàn quân ấy. Gái Hàng Ngang, Hàng Đào, khu phố tiểu thương buôn bán sầm uất ngày trước, nhưng từ khi hòa bình, thỉnh thoảng cô lại đánh một cái áo cánh màu nâu non. Da trắng ngần, tác phong thanh lịch lộ rõ góc gác, nhưng đi đi về về vẫn chiếc áo nâu non. Như một cô nông dân. Như chứng tỏ sự hòa nhập của mình với chế độ mới, chế độ của công nhân, của chiến sĩ, và đặc biệt là của nông dân.

Cô bây giờ đã là bà, tuổi tác cũng gần một thế kỷ. Thời ấy, người ta tự hào nguồn gốc nghèo khổ. Rất nhiều người khai vào lý lịch mình thuộc thành phần bản cố nông. Tức là những người cùng khổ, bị địa chủ cường hào trong làng cho đến bọn thực dân tay sai ở trên bóc lột, ức hiếp, đàn áp. Bà mấy đời ở Hà Nội, nhưng để cho đôi lứa xứng đôi, cho môn đăng hộ đối với anh chồng bộ đội ngày ấy, cũng khai vào lý lịch - thành phần: bản nông. Không chỉ bà mà thôi, có khi một ông công chức, một bà nghệ sĩ, một ông chính khách cũng cao hứng mặc bộ đồ nâu. Cho ra vẻ bình dị. Cho ra vẻ hòa đồng với quần chúng. Cho ra vẻ thời trang, đôi khi.

Chất quê đã trở thành chủ đạo, bao trùm đời sống, trải rộng trong các đô thị và các vùng địa lý, xâm nhập vào tinh thần tình cảm của nhiều người. Hà Nội thủ đô mà nếp sống vẫn ra cái làng. Những đô thị miền Nam sau này cũng thế. Nếp sống làng xã. Quản lý, thiết kế kiểu việc làng, miếu giữa làng. Dân cư thì từ nếp nghĩ, nếp cảm cho đến thói quen ẩm thực, đến giọng nói đều vẫn giữ thuần quê. Có ông sếp, cuối đời quan chức được một chuyến đi sứ như sự bù chì. Ông khoe trước khi đi sứ, ông từng công cán hơn ba chục nước trên thế giới. Như thường thấy với quan chức các ngành, đi rất nhiều mà học chẳng được bao nhiêu, thậm chí là tinh thần tự cao ếch ngồi đáy giếng làng khiến họ chẳng thêm học.

Ăngten chỉ có phát mà mất khả năng thu. Tôi thắp từng ông đến làm việc tại bộ Ngoại giao bạn. Trên hành lang, ông giáng đế giày, bùm bùm bùm. Người thì bé mà khua giày như pháo đùng. Nhắc, đi giày kiểu gì thế? Ông đáp vô tư hồn nhiên, giày Tiệp đấy. Ngày ấy giày da Tiệp Khắc nổi tiếng bền đẹp. Tôi về nhắc khéo vợ ông, chị lấy miếng cao su, đệm vào đế giày anh ấy. Quý phu nhân gốc Hà Nội hiểu ngay vấn đề, khôn nôi, chân ấy thì giày có đệm cao su đi vẫn cứ kêu.

Người Việt, ở quê thì chỉ mong thoát ly, tức là đi khỏi làng, kiếm việc làm ăn ở thành phố, ở trong quân ngũ, có lương có bổng. Mấy chục năm công chức, người ở đây mà hồn về đấy. Về đấy, tức là hồn ngược về quê. Có chút tiêu chuẩn vài vốc, đồ tiêu dùng... ăn nhin để dành, gửi về quê. Cái đài cũ, cái tivi cũ, gửi về quê. Cũng giống như người quê thì chất bóp, cho chồng cho cha cân gạo mới, chút mắm muối tương cà. Ông công chức mấy chục năm ở thành phố, không thấy nói chuyện ơn nghĩa với điện với nước thành phố, chỉ nghĩ về quê. Bào ông vậy thì về quê mà xây dựng quê hương thì dứt khoát không. Không về. Nhất định xa quê. Muốn thành đạt phải rời quê. Thành công thì nghĩ đến chuyện về xây cho làng cho xã cái trường, cái lớp, cái nhà văn hóa. Thất bại thì thất thểu tìm về bám lấy vợ con. Cái bến cuối còn nguyên đấy, khiến khi ra với thiên hạ, người ta

cũng không hẳn đã chuyên tâm gắng gỏi hết sức. Thành thì nghĩ về quê mà bại cũng về quê.

Làng quê có văn hóa riêng của nó. Hồn cốt tinh hoa của làng quê vẫn được bảo tồn và lưu truyền. Đô thị là nơi tiếp nhận cái mới từ bên ngoài. Làng quê là cái bảo tàng sống, là nơi bảo tồn, bảo tồn dai dẳng, kiên trì, quyết liệt. Nhờ làng quê, nhờ những ông đồ ông cử ở làng, nhờ tri thức bình dân mà họ lưu giữ, văn hóa một dân tộc mới trường tồn. Đất lề quê thói, gia phong nếp nhà, phép vua lệ làng... vừa lưu giữ vừa cố thủ. Làng quê pháo đài văn hóa của một dân tộc. Rất nhiều ông bà nông dân, chữ nghĩa ít, nhưng xử thế thì ra là người có văn hóa. Dạy con đạo đức làm người, dạy nên nếp văn hóa... Chính họ sản sinh ra bao nhiêu thế hệ trí thức cho đất nước.

Nhưng không phải cái tinh hoa nào của làng quê cũng được chuyển vận lên thành thị. Rất nhiều khi chỉ tràn vào phố nếp sống nếp nghĩ tùy tiện, được chắt hay chớ, nhưng mặc cảm thái quá hoặc gồng mình tự cao tự đại thái quá, những cong vênh giữa không gian đồng ruộng với không gian phố phường. Thành ra, quản lý một đô thị không khác quản lý một cái làng; trí thức ở đô thị không khác một ông đồ ông cử giữa làng; đi trên đường phố không khác đi giữa vườn cây hay trên cánh đồng làng, có thể ỉ ới gọi nhau trò chuyện ồn ào, tạt phải tạt trái là tùy ta, ta có thể nhổ bọt hoặc vén quần bất cứ nơi đâu. Ta có thể nói cho

được việc mình mà không cần cảm nhận thái độ của người đối thoại. Có gì nói nấy. Hồn nhiên vậy thôi, chân chất vậy thôi. Đó là lý do bào chữa sau khi xử sự có gì đường đột, thiếu tinh tế.

Cũng cần phải nhắc lại, đó không phải là văn hóa làng quê, đó là những nhược điểm, những khiếm khuyết, những mặt trái bị chê trách ngay giữa làng quê, nhưng bị người ta du nhập vào đô thị.

Do vậy, bảo ai đó hay cái gì đó là "quê", là "miệt vườn" là chỉ nói đến mặt trái. Người Việt ra nước ngoài, tự trào về người Việt trong một định nghĩa như thế này: Ăn nhanh, đi chậm, hay cười/ Hay mua đồ cổ là người Việt Nam. Một thời túng thiếu, ra nước ngoài chỉ đi tìm mua đồ rẻ đồ cũ thì đúng rồi. Ăn nhanh theo kiểu tranh thủ thời chiến, đi chậm quen kiểu đi thăm đồng, không việc gì phải vội... cũng đúng rồi. Nhưng sao lại hay cười? Có bạn nước ngoài kết luận: một dân tộc vui vẻ. Đi xe, đâm phải hòn gạch, ngã lăn quay ra - cười. Trong lễ viếng, đến bắt tay tang quyến, mép cũng nhênh nhếch lên - cười. Làm sai một việc, gãi đầu - cười. Giẫm lên chân một người đi đường - cười. Bạn nước ngoài không hiểu, sao lại cười vào lúc ấy? Họ không hiểu cái cười có khi là bối rối vì sự vụng về của mình (ngã xe chẳng hạn), có khi là biểu lộ sự chia sẻ, có khi là lúng túng thay cho lời xin lỗi. Nhưng tóm lại, cái cười kiểu ấy là quê.

Vậy là, đã từ lâu, nói quê, tức là không chỉ nói đến tính chất nhà quê mà là nói đến những phẩm chất ngay giữa đô thị, ngay giữa giới thị dân. Một chủ trương không đúng lúc. Một quyết định kinh tế không thiết thực. Một sản phẩm văn chương nghệ thuật vụng về, non tay nghề. Một phong trào văn hóa xã hội giáo dục không hợp thời, không hợp lòng người. Đó là sai lầm, là non kém, và ở một mức độ nào đó, quê!

Văn chương nghệ thuật nói nhiều đến cái quê. Hí họa trên báo chí từ thời thuộc Pháp vẽ ra hai nhân vật Lý Toét, Xã Xệ, hai ông chức sắc nhà quê ra tỉnh. Bao nhiêu nhảm lẫn, ngộ nhận, ảo tưởng tức cười dồn góp vào cho hai ông. Dưới chế độ mới, nông dân là một lực lượng chủ chốt của cách mạng, tinh thần nông dân lên ngôi. Nhân vật chính của xã hội và văn nghệ là người nông dân - nông dân mặc áo lính - anh lính thành sĩ quan - anh sĩ quan sau đó thành công chức ở các bộ các ngành. Tinh thần nông dân bền bỉ lưu truyền qua mấy sắc phục khác nhau, để bền vững chiếm lĩnh vị trí trung tâm trong đời sống xã hội. Kịch và phim nỗ lực xây dựng hình tượng người nông dân, thẳng hoặc bất chước tác phong và giọng nói nhà quê để tạo sự gần gũi. Công chúng hưởng ứng không ngờ. Nhiều khi quá trớn mà vẫn hút người xem. Sau năm 1975, một đoàn kịch ở Sài Gòn có cảnh một anh chiến sĩ ở rừng về với gia đình, quen nếp cũ, anh ngồi đập hai bàn chân

vào nhau phúi bụi, hai xoa ba đập, rồi ngồi xồm lên ghế. Bị phê phán toi bời, thậm chí bị quy kết tư tưởng.

Bây giờ thì việc nhại giọng quê đã trở thành mốt. Ăn khách là ở đấy. Văn nghệ sang trọng thì không thể hút khách, phải vùng vụng quê quê thì mới ăn. Phê bình văn chương mà mượn giọng buôn chuyện bình tán nhà quê là được hưởng ứng, dễ đọc dễ hiểu. Sân khấu nhại giọng quê. Truyền hình đưa ra mấy nhân vật điển hình, anh nào cũng quê, những là anh Còi, anh Sứt... phô trương những đui què mề sứt quặt queo của người Việt, đây là con bài chủ đề thu hút khán giả. Người thành thị cười ngà nghiêng. Người nhà quê tấm tắc chờ đến giờ phát sóng.

Tinh thần nhà quê có khi phát triển thành chủ nghĩa nông dân. Về quê rất nhiều khi được việc, trong nhiều ngành nhiều nghề. Có gì đó giống như cái thời chỉ đến chợ gỏi mới gặp được người Hà Nội nói ngọng. Một nhóm người tạo vẻ thật thà buôn bán, giả ngọng giả quê để khơi gợi lòng thương hại và yên tâm ở người mua. Trong nhiều lĩnh vực, người ta đã biết nương vào chủ nghĩa nông dân để tìm khách, bắt khách, câu khách. Không chỉ ở ta, văn nghệ sĩ Âu Mỹ cũng đã biết tận dụng nó từ lâu. Trong *Những chiếc cầu ở quận Madison*, Meryl Streep nhại giọng Anh của một thiếu phụ nhà quê người Mỹ gốc Ý. Mộc mạc, dễ thương. Tiếng Anh theo kiểu Mỹ da đen cũng

được nhại trong phim Ray, người Mỹ ngồi trong rạp cứ cười rộ lên từng đợt. Trong phim *Điệp vụ báo hồng* (The Pink Panther), diễn viên Mỹ Steve Martin vào vai thanh tra Clouseau người Pháp, diễn viên nhại luôn lối phát âm tiếng Anh của người Pháp, I will continue bị nói thành Ái uyn công-ti-nhuy, khán giả Mỹ bò lăn ra cười. Gần đây nhất có bộ phim Anh: *Borat - đi học văn hóa Mỹ để làm lợi cho đất nước Kazakhstan vinh quang* (Borat: cultural learnings of America for make benifit glorious nation of Kazakhstan). Anh chàng Borat sang đất Mỹ, bê nguyên xi thói quen từ một xứ sở Hồi giáo, làm kinh hãi dân Mỹ bản địa. Đàn ông Hồi giáo có thể ôm hôn nhau trên tinh thần bạn hữu, nhưng cái ôm hôn của Borat ngoài đường làm dân Mỹ chạy như vịt. Bộ phim được ca ngợi là bóc trần sự kỳ thị chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới tính của xã hội Mỹ. Nhưng những tràng cười trong rạp là dành cho một anh chàng nhà quê ra tỉnh, không hơn.

Trước khi viết bài này, người viết tình cờ đi sau một cặp vợ chồng đeo nhau trên xe máy. Cô vợ mang bầu, mặc một cái váy bầu mỏng, rộng thùng thình, ngồi sau xe, cô ngồi một bên, cái váy buông trùm lên đèn xi nhan ở đuôi xe. Đường đêm. Mỗi lần anh chồng rẽ, đèn xi nhan bật lên nhấp nháy, cái váy bầu sáng bùng lên, nhuộm đỏ và trong suốt, phơi lộ hoàn toàn thân hình bà bầu trong chiếc váy. Rẽ phải, cái váy đỏ rực trong

suốt. Rễ trái, cái vấy lại đổ lên lại trong suốt. Quê. Quê vì vô ý. Quê vì thiếu óc tưởng tượng.

Người viết đem tặng sách một dịch giả. Bố vợ dịch giả cũng là nhà văn. Thế là bỏ hai cuốn sách vào chung một phong bì và đưa tận tay dịch giả. Dịch giả mở phong bì ra, giấy nảy lên: Không, tôi không chuyển đâu. Bố vợ mà không chịu chuyển giúp. Hiểu ngay, có chuyện gì rồi. Phải lấy lại cuốn sách chứ không nhờ chuyển nữa. Thiếu thông tin. Thì ra dịch giả và nhà văn vừa mới không còn là con rể và bố vợ. Mỗi khi nghĩ lại việc dịch giả giấy nảy, lại ngường ngượng với mình.

Nói chuyện quê, thì chính mình cũng có lúc quê.

“Suýt thành ca sĩ đám cưới”

Sau khi thăm một số ngôi nhà cổ ở Hội An, tôi đang bước đi trên đường phố thì bỗng nghe những âm thanh lạ từ phía sau một ngôi nhà.

Nghe như một nghệ sĩ hài, một người rao hàng, một người giảng đạo đang cùng lúc nói rất nhanh vào cái micro ré tiền. Có tiếng cười nói, lúc to lúc nhỏ, rồi chìm đi trên nền âm thanh karaoke bình dân. Vài ba người địa phương đang đứng ngồi ngá ngốn trước ngó nhìn thấy vé lạ lẫm trên mặt tôi, bèn vui vẻ chỉ hướng cho tôi về phía có tiếng ồn ào.

Tôi dần bước, thế là một anh chàng nắm tay tôi dẫn về phía sau ngôi nhà - vào ngay giữa một đám cưới đông đúc. Có đến cả trăm người ngồi dưới một mái che, hàng chục cái bàn chất ngất lên đến trời đồ ăn Việt Nam đang tỏa khói. Và bia nữa. Trần ngập bia. Biere Larue và Heineken, chai này tiếp chai khác. Một chàng trai mảnh khảnh ăn mặc bánh bao đang cầm micro nhìn thấy tôi bước vào, bèn chỉ vào tôi và cao giọng nói gì đó. Thế là đám đông ồ lên.

"Dô, dô, dô!!!"

Cả trăm người cùng reo lên.

Ngay sau đó một người đàn ông nắm tay tôi, hào hứng dẫn tôi đến bên bàn mình. Tôi chưa kịp ngồi xuống thì một bát com thịt gà đã đặt ngay trước mặt và một cốc bia đã ở trong tay từ lúc nào. "Dô!" Cả bàn reo lên. Người nắm tay tôi lịch sự ra hiệu cho tôi làm theo ý mọi người.

Vài giờ tiếp theo là cả một tập hợp những câu chuyện gẫu bằng tiếng Việt, tiếng hát karaoke khùng khiếp, nói những câu tiếng Anh đứt đoạn

với những con người đã say và thân thiện, bị nhồi như món thịt nhồi lễ Giáng Sinh, bởi vì đĩa ăn của tôi cứ liên tục bị đổ đầy đồ ăn ngon lành ngay cả khi tôi còn lâu mới ăn hết chỗ cũ.

Ôi trời, và bia. Còn bia nữa, quá mức là bia. Nếu bạn có bao giờ đến châu Á thì đừng có để cho những cốc bia nhỏ nhỏ ấy đánh lừa. Bởi vì chỉ cần bạn uống được một phần tư cốc thì người ta sẽ lại rót đầy cốc, và cốc vừa đầy là đủ lý do cho một lần nâng cốc nữa, sau đó cốc của bạn cứ luôn luôn được rót đầy.

Có một lúc, tôi được người ta dẫn chen chúc về phía cô dâu chú rể. Tự nhắc nhở mình về cách xử sự, tôi mở ví và đưa cho họ tờ tiền Việt Nam to nhất có trong ví (đây là thủ tục trong đám cưới Việt Nam). Chú rể, rõ ràng là rất vui, bắt tay tôi và đề nghị nâng cốc lần nữa (tôi đoán thế) và báo cô dâu cùng đứng cạnh chụp ảnh. Tôi dám chắc rằng trên gương mặt cô dâu mang vẻ "không có ai hạnh phúc như mình". Rồi một cô gái khá xinh mang đến cho tôi một bát xúp. Người ta báo tôi bé một miếng bánh mì rồi ra hiệu cho tôi đưa miếng bánh cho cô gái. Cô nhúng miếng bánh vào bát xúp rồi đưa lên miệng tôi. Tôi cắn miếng bánh trong tiếng reo hò và tiếng bấm tanh tách của hàng chục cái máy ảnh.

Sau đó mọi người hỏi địa chỉ của tôi ở Mỹ để gửi ảnh cho, mặc dù tôi lại có cảm tưởng mình đã tình cờ có một cô dâu Việt Nam. Khi tôi định đi

về chỗ ngồi, người dẫn chương trình kêu lên một câu gì đó. Tôi dừng lại và thấy anh ta đang cầm micro cười rạng rỡ. Tất cả đều nhìn về phía tôi. Máy karaoke được bật lên.

Trong thoáng chốc tôi mê mẩn cái ý nghĩ sẽ hát tặng cô dâu bài *You give love a bad name*, bất kể không khí nóng ẩm mù mịt và chỉ có trời mới biết tôi đã uống bao nhiêu bia rồi. Linh tính nhắc tôi hãy dừng lại. Tôi mỉm cười, lắc đầu và ca si đám cưới chính hiệu cười theo, vỗ vào lưng tôi cho tôi về chỗ. Tôi liền bị ngập trong bia và những lời chúc tụng, chắc là chúc sớm lấy vợ.

Đám cưới thật kỳ diệu. Khi tôi bước đi (ói, đi loạng choạng), hàng chục người vỗ vỗ vào lưng bày tỏ sự thân mật và thiện chí đã được tạo dựng thông qua đám cưới và bia. Chuyện này trở thành điều đáng nhớ nhất trong chuyến đi.

Adam Karlin

*

* *

Tháng hoặc trong đám bạn bè đã đi hầu khắp hành tinh, đã sống với nhiều dân tộc, chúng tôi bàn luận xem dân tộc nào thuộc loại hào phóng nhất.

Đó là người Mỹ, người Úc?

Đó là phần lớn những dân tộc còn vương vís sợi dây ràng buộc cộng đồng: Á, Phi, Mỹ Latinh? Khó có ai kể ra được người Âu, như người Anh, người Pháp, những dân tộc được xem là "keo".

Hầu hết đều phải thừa nhận rằng trong số đầu bảng hào phóng bao giờ cũng có người Việt.

Định viết một cái tiểu luận, thử khảo sát xem có phải người Việt hào phóng. Đang băn khoăn khéo mà sa vào thói mẹ hát mẹ khen hay, hội chúng người Việt cao quý... Đang loay hoay thì nhận được thư một nhà báo trẻ người Mỹ vừa mới sang thăm Việt Nam lần đầu tiên. Thế là xin phép anh chàng Adam đưa nó lên đầu bài này. Trong mắt Adam, một đất nước anh mới lần đầu đặt chân đến thật hiếu khách làm sao.

Có thể phản biện: đây là đám cưới, nơi mọi lo toan phiền muộn vì mưu sinh đều được tạm dẹp sang một bên, mọi người lạ thân thiện đều có thể được hoan nghênh. Một người khách lạ ngoại quốc càng là một dấu hiệu tốt lành.

Adam đã lạ lùng trước những cốc bia liên tục được rót đầy ở Việt Nam, lạ lùng vì anh tưởng mình đang ngồi cùng bạn bè trong một nhà hàng ở Âu Mỹ, nơi uống xong thì anh nào uống bao nhiêu tự bỏ tiền trả bấy nhiêu. Tưởng như thế, thì quả là anh đã ở một nơi bia chảy như suối. Một phép liên tưởng thú vị, nhưng có phải là phép so sánh khắp khiêng?

Tôi từng bất ngờ rơi vào những đám cưới ở những nơi xa xôi. Ở Ấn Độ, biểu diễn tập ăn bốc trong tiếng reo hò của nhà trai nhà gái. Ở Mỹ, vừa ăn hết là có người nhắc nhở đi lấy thêm thức ăn... Xem thế thì sự hào phóng là đặc điểm chung của tiệc cưới trên nhiều vùng đất. Bất kể đó là dân tộc rộng rãi hay không.

Nhưng vẫn muốn lưu ý độc giả: không phải đọc giữa hai dòng chữ mà đọc đằng sau cái không khí được Adam miêu tả. Ở đó ta thực sự tóm bắt được nét hào phóng của một dân tộc khá hồn hậu, hồn nhiên như nhiên. Ngay cả trong túng thiếu vắng cửa san nhà, lá lành đùm lá rách, tối lửa tắt đèn có nhau. Chưa phải là đã giàu sang gì, nhưng khách đến nhà là đãi đằng tươm tất. Không giàu có nhưng đi uống bia uống rượu vẫn không thiếu tiền trả lẫn cho nhau. Đến đây lại nhớ chuyện một anh bạn người Việt dạy học ở Mỹ, sau buổi học chiều thứ năm, anh thường rủ sinh viên của mình ra quán sinh viên. Anh không cho họ tiền ai nấy trả mà bỏ tiền mời tất cả. Dần dần, đám sinh viên Mỹ đã nhập khẩu cách Việt, một người đứng ra trả tiền cho tất cả. Anh bạn có cái lý của mình, ta chỉ du nhập lối sống Âu Mỹ một chiều, nhưng đôi khi cũng phải xuất khẩu lối sống của ta?

Xin mở ngoặc, không ai tán dương tính thiếu sòng phẳng, lợi dụng để ăn chạc uống chạc. Nhưng kiểu người ấy cũng nhanh bị thanh lọc

khỏi cộng đồng hào phóng. Cũng tách hẳn ra cái nghèo kiệt xác một thời của mấy anh tiểu tư sản thị dân trong truyện của Nam Cao, nghèo mà vẫn sĩ diện giả vờ tranh nhau trả tiền, "Đã trả tiền rồi đây à? Vội thế? Ừ thì trả đi". Cũng không phải là không có những tiểu lâm về tính keo kiệt của người vùng này vùng khác...

Đời sống phát triển sẽ làm cho một nhóm người nào đó trở nên sang trọng hơn, lạnh lùng hơn, lễ nghi và kiêu cách hơn; nhưng chắc là cái hồn nhiên phóng khoáng dường như chỉ gắn với nếp sống cộng đồng làng xã sẽ không mai một.

Trên cao, gió bạt tiếng eo sèo

Ngày tôi lên núi Yên Tử lần đầu chưa có cáp treo. Phải trèo. Chín giờ sáng bắt đầu ở chân núi, trèo lên đến Hoa Yên đã hơn một giờ chiều. Đến đây đã thấm mệt. Tất cả quyết định sẽ nghỉ đêm tại Hoa Yên, sáng mai mới leo tiếp lên chùa Đồng. Nghe nói đoạn trên này ngắn hơn nhưng dốc hơn đoạn đã qua bên dưới. Nhưng rồi đến bốn giờ chiều, anh em lại quyết định leo tiếp lên chùa Bảo Sài. Đã hồi sức.

Vả lại cũng muốn rút ngắn bớt đoạn đường sẽ phải leo tiếp sáng mai. Đoạn từ Hoa Yên lên Bảo Sái quả là có dốc hơn, gian nan hơn đoạn bên dưới. Lên đến chùa Bảo Sái thì núi rừng đã tối sầm không còn nhìn thấy gì nữa. Chùa chật ních người đến ngủ trọ. Chúng tôi may mắn còn có chỗ, được xếp vào trong căn bếp của nhà chùa. Đêm ấy, cả toản nằm thẳng cẳng như xếp cá bên cạnh mấy bà già hành hương, tất cả khoảng hơn chục người, trong căn bếp ám đen bồ hóng.

Sáng hôm sau, tiếp tục hành trình leo núi. Quá thật là cao. Quá thật là dốc. Quá thật là thử phỉ phò và không thể đeo khoác mang xách gì được nữa. Tất cả trút hết sang người gánh thuê. Có những đoạn gần như dốc đứng, mắt người leo dưới chạm gót chân người treo bên trên. Bám vào đá mà leo. Bám vào rễ cây mà leo. Xuống thì có lúc phải nằm bò ra, bám vào rễ cây mà thả dần người xuống. Trước đây tôi đã nhiều lần đi chùa Hương. Không so sánh được. Có lẽ chỉ bằng một phần mười Yên Tử. Đoạn đường núi từ chùa Thiên Trù lên động Hương Tích, người ta đi dần dà khoảng bốn mươi lăm phút, thời ấy tôi đi vùn vụt chỉ ba mươi phút. Còn lên Yên Tử thì phải vất vả làm hai ngày. Có người chỉ leo một ngày, lên đến chùa Đồng buổi tối cùng ngày, nhưng mà phải dồn sức và kiệt sức. Có người bị tim mạch, không leo tiếp được, phải dừng lại lưng chừng. Có người lên được đến đỉnh, nhưng xuống phải thuê

người vồng. Hai người địa phương gánh cái vồng đã được bó chặt, treo xuống. Những chỗ dốc đứng, cái vồng trông như tử thi bó chiếu lưng lẳng chiều thẳng đứng bên bờ vực. Hàng năm vẫn có người trượt chân rơi xuống vực.

Thế mà vẫn hân hoan đi. Tươi cười đi. Người trên xuống động viên người dưới lên: Sắp đến nơi rồi. Những bà già lưng còng, phải trên dưới tám mươi tuổi, chống gậy leo như không, gặp nhau chào A Di Đà Phật. Sức mạnh của tâm linh.

Thanh niên thì thở như kéo bễ, bò lê bò càng. Vẫn đi. Nhìn lại trên người mình, không còn mang vác một cái gì. Nhìn sang người gánh thuê, tất cả tư trang của mình đã chạy sang bên ấy. Túi xách, ba lô... tất tật. Mình đi giày thể thao bó chặc vào chân. Chị gánh thuê chỉ đi dép lê. Quãng đường mình phải chia làm hai ngày để leo, có khi chị ta chỉ leo từ sáng đến trưa. Nếu trên đỉnh không có ai thuê gánh xuống thì tất bật trở ngay xuống chân núi để làm chuyến nữa. Một người buột miệng: Từ giờ đến chết không quay lại Yên Tử nữa, nếu như không có cáp treo. Chị gánh thuê xuýt xoa: Có cáp treo thì chúng em chết, một năm chúng em chỉ nhờ vào mấy tháng gánh thuê này thôi.

Chính trên đỉnh núi Yên Tử hôm ấy, tôi nhớ đến cái cáp treo ở núi Linh Thứu Gridakuta ở Ấn Độ, nơi còn in dấu chân Phật. Đi thăm suốt ngày thành Vương Xá Rajgir, khi đến chân núi Linh

Thư thì cũng đã khá mệt. Sáng mắt lên khi nhìn thấy hệ thống cáp treo đưa khách lên thiên viện Nhật Bản trên một sườn núi. Ai trèo núi thì cứ trèo. Ai đi cáp treo thì cứ đi. Được lựa chọn là một đời sống dân chủ. Loại cáp treo ở Linh Thử Sơn là chair-lift, tức là mỗi người một cái ghế, không có lớp vỏ bọc xung quanh, cũng không có mái che. Cứ thế du khách trôi trên những mồm núi, những ngọn cây, trần ra giữa nắng gió. Chỉ có một thanh sắt chắn ngang trước bụng để khách không tuột ra khỏi ghế. Cứ thế mà lên đến thiên viện Nhật Bản, rồi lên đến đỉnh núi còn dấu tích Phật ngôi thiên. Đây là nơi Người nhìn thấy vua Bimbisara bị con trai tiếm quyền, bắt giam trong một hang núi phía bên kia. Đây là nơi Devadatta sai một người lính lên ám sát Phật. Anh lính được cảm hóa, việc ác không thành. Sau đó Devadatta còn cho người lăn một tảng đá to xuống nơi Phật ngôi đây, nơi hệ thống cáp treo bây giờ đang đưa du khách lên.

Hôm anh bạn buột một câu trên đỉnh núi Yên Tử về chuyện cáp treo, ai cũng nghĩ mơ tưởng hào huyền vậy thôi. Còn lâu. Thế mà chỉ ít năm sau, báo chí đưa tin về dự án xây dựng hệ thống cáp treo Yên Tử. Thôi thì bao nhiêu lời bàn vào bàn ra. Bao nhiêu tiếng kêu phản đối của nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học. Người ta còn viện đến yếu tố tâm linh. Đến với tâm linh là phải đổ mồ hôi nước mắt, là phải mỗi gỏi chôn chân

mới bày tỏ được lòng thành kính và niềm tin. Người ta còn viện đến khả năng báng bổ đất Phật khi cho khách ngồi trên cáp treo mà bay trên đầu trên cổ Phật tích và người hành hương. Rồi lý do làm hỏng cảnh thiên nhiên, làm hỏng môi trường, làm mất mỹ quan...

Sao vậy nhỉ? Những tưởng giới văn nghệ sĩ, giới khoa học phải xử sự ngược lại. Họ đứng ra phải là những người háo hức cái mới, làm ra cái mới, và hân hoan đón chào cái mới. Không mới sao có sáng tạo, có phát minh? Không mới sao có sinh sắc cho đời sống, cho nghệ thuật, cho khoa học? Giá mà có một phản ứng tung bùng phấn khởi với cáp treo Yên Tử, chùa Hương, Bà Nà, Nha Trang, Đà Lạt... Giá mà có một không khí tung bùng reo vui với những công trình mới, phát minh mới, tác phẩm mới, sản phẩm mới... Động viên khích lệ nhau làm cái tốt cái hay cái đẹp cái mới. Người sáng tạo thế mà đơn độc lắm, họ rất cần sự cổ vũ, động viên. Người sáng tạo thế mà nhay cảm lắm, họ rất cần được tránh cho những tổn thương.

Thì cứ coi những tiếng la ó kia là phản biện. Nhưng phản biện là để thận trọng hơn, lật qua lật lại vấn đề nhiều lần hơn, xem xét và đánh giá kỹ hơn, làm cho công trình hoàn chỉnh hơn. Phản biện đâu phải là nhằm mục đích xóa bỏ. Hoàn toàn. Không phải là chữa bệnh mà rạch thêm một nhát cho chết hẳn, chết đứ đừ. Không phải góp ý

mà là rửa xả mặt sát. Phê bình cuốn tự truyện của một nghệ sĩ theo cách phát động quần chúng đấu tố, không phân biệt được rằng phê bình tự truyện (nhân vật trung tâm là một người có thật) phải khác với phê bình một tác phẩm hư cấu (với nhân vật hư cấu). Phê bình con đường gồm sứ bên sông Hồng, cũng đi đến mặt sát rằng người ta "đang bơi bần những bức tường".

Vui nhỉ, khi tháp Eiffel vừa mới dựng lên ở thành Paris, cũng bao nhiêu tiếng gào thét phản đối "con quái vật bằng sắt" xấu xí.

Tôi thì lại thấy cuốn tự truyện kia thật đúng là tự truyện. Bởi lẽ hơn nửa thế kỷ qua ở ta hầu như không có tự truyện hoặc hồi ký đúng nghĩa. Hầu hết đều là những chiếc gương nịnh mặt, soi vào đấy, các nhân vật đều mịn màng, đẹp đẽ, không tí vết. Cuốn sách kia trở thành một tác phẩm hiếm hoi vì nó chân thật, từ một nhân vật mà nhìn thấy được thời đại, lại được chuyển tải bằng văn chương đúng nghĩa.

Tôi nhớ con đường gồm sứ ở thủ đô Seoul của Hàn Quốc. Nơi trước kia có một con suối bùn rác, người ta phủ bê tông lên trên, làm một con đường, rồi xây một cái cầu vượt phía trên con đường ấy. Đấy là cái giá của sự phát triển đô thị thời kỳ đầu. Mấy chục năm sau, khi đã phát triển, người ta lại quyết định phá cái cầu vượt chắn mất tầm nhìn và thiếu mỹ quan, bóc con đường bê tông lên, khơi lại dòng suối. Như một

con kênh. Nước chảy róc rách, hai bên kè bằng những tảng đá, trồng cỏ và lau sậy. Nó trở thành con đường đi bộ đẹp và tự nhiên. Hai bên suối là con đường gốm sứ, mới chỉ gần 200 mét. Bức tranh đức vua Jeongio viếng mồ phụ mẫu. 1700 nhân vật và 800 con ngựa. Một lễ rước tung bồng, những nghi thức hoàng cung, những tập tục bình dân, trang phục của một thời đại được tái hiện. Đi hết bức tranh, dọc theo dòng suối mà đi tiếp, ta sẽ gặp những nghệ sĩ đường phố. Một cây ghi ta, một đàn trống, đôi ba nhạc cụ dân tộc, một người hoặc nhiều người, họ hát lên những bài ca của mình.

Con đường gốm sứ của ta chưa sánh được. Nhưng mà mấy chục cây số ven sông Hồng, thay cho những bức tường xám loang lổ, giờ là những hình ảnh vui mắt. Không cao siêu gì, thậm chí còn những hình ảnh đơn giản, thô sơ, những biểu trưng lồ lộ của nhà tài trợ. Phản biện là đúng, cần lắng nghe phản biện để điều chỉnh, sửa chữa. Nhưng phản biện hung hãn và cay nghiệt như chỉ nhằm mục đích hủy diệt thì có còn là phản biện? Những lúc ấy, lại cứ thầm nhủ trong lòng, như là đang hô to lên động viên những người thực hiện: Chớ dừng tay, chớ ngừng lại, tiếp đi, làm tiếp đi.

Nhìn ra rõ ràng trong những người phản đối, có cả những họa sĩ. Xin hãy phủ định tác phẩm này bằng một tác phẩm khác. Phân tích, bình

luận, phê phán, chỉ bằng lời thôi thì dễ dàng quá. Sao nhỉ, sao mấy vị chê bai có chuyên môn ấy không tự nguyện đến nhập cuộc, tham gia vào, mỗi vị nhận lấy mấy mét tường, đây là cơ hội để bày tỏ khả năng sáng tạo và trách nhiệm công dân của họa sĩ? Và bắt tay vào làm cũng là cách phủ định những cái mà mình cho là chưa hay. Chắc là chính quyền và dân chúng sẽ nhìn các vị một cách khác.

Nhưng thực tế đã chứng tỏ người làm việc có nhiều, và người không làm việc nhiều hơn. Ngồi sẵn đầu đũa trong những công sở, những xa lông, những tiệm ăn, quán cà phê, bãi bia, thậm chí giữa đông đúc chợ người. Ai đi qua là bình phẩm. Ai làm ra một cái gì là chê bai. Một tinh thần nhàn rỗi không chịu làm việc. Một tinh thần tự ti ngược, ngược tức là không làm nổi, nhưng lại ra vẻ không có gì đáng làm. Một tinh thần ngoại đạo nhưng tự cho rằng mình có thể góp ý về mọi lĩnh vực. Một tinh thần đồng nghiệp, khi không làm được nữa thì chê những người đang làm. Một thực tế khá phổ biến: trong một cơ quan, ai cũng thao thao những ý tưởng hay ho, cứ như nếu mình thực hiện thì mọi thứ đều đỉnh. Nói nghe thì hay. Nhưng vấn đề là chỉ thiếu người làm. Bây giờ tìm cho ra người thực hiện mới khó. Tìm người nói hay thì không khó.

Vậy thì đứng lên nào, động chân động tay lên nào, hò dô ta. Ta xây nhà làm đường, xây cáp

treo, tàu điện ngầm. Ta phát minh sáng chế. Ta làm kinh tế, làm nghệ thuật, làm văn chương. Thêm một cái mới là thêm một cái quý. Vừa phải thôi, khiêm nhường thôi thì cũng quý. Ta phê bình phản biện để cho nó mới hơn, tốt hơn, không phải để tiêu hủy, để đập bỏ, để chắn ngang đường.

Bây giờ Yên Tử đã có cáp treo. Đoạn đường từ chân núi lên lưng chừng Hoa Yên leo bộ mất ba bốn tiếng đồng hồ, giờ đây đi cáp treo chỉ mười lăm phút. Người già cả có cơ hội. Người bệnh khớp bệnh tim có cơ hội. Người tàn tật thiệt thòi có cơ hội. Ở những xứ phát triển, nếu xây cao ốc mà không xây đường dành riêng cho người ngồi xe lăn thì sẽ bị phạt. Từ Hoa Yên, sắp tới cũng sẽ có cáp treo lên đến tận đỉnh. Loại chair car hay cable car, ngồi trong cái lồng kính bao bọc, không ngại mưa gió. Cái cáp treo lên đất Phật là cơ hội cho mọi người.

Tôi thì vẫn trèo chín trăm mét còn lại lên đến chùa Đồng. Đi qua rừng trúc ướt đầm sương, mù mịt sương. Gió lộng bạt cả tiếng người. Sương và mây đều bay. Không khí nghìn năm còn nguyên đấy. Không khí tâm linh còn nguyên đấy.

Một bước sau quần công

Tác giả thấy cần phải tóm tắt chuyện cô bé quàng khăn đỏ trước, rồi mới kể tiếp phần hậu cô bé quàng khăn đỏ. Con sói đến lừa bà cô bé, nuốt sống bà, rồi mặc váy áo của bà, trùm khăn giả vờ làm bà. Cô bé về nhà, thấy bà rơm mà không biết, cứ hỏi vợ hỏi vờ sao tai bà to thế, sao mắt bà to thế, sao mồm bà to thế. Sốt ruột. Con sói bèn nuốt chửng luôn cô bé. Nhưng rồi quần chúng tiến bộ tập hợp lại đấu tranh, con sói phải nôn cả bà lẫn cháu ra, hứa cải tà quy chính. Từ đây bắt đầu phần hậu cô bé quàng khăn đỏ. Được sống lại, cô bé luôn mặc

cảm rằng mình không đủ tinh tường không đủ sáng suốt, bèn luyện mắt và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Một hôm đi trên đường vắng, thấy con sói lấp ló trong bụi cây bên đường, cô bèn hét lên: Con sói nham hiểm kia, tao thấy mày rồi đấy. Con sói xấu hổ vô cùng, biến mất. Lát sau, lại thấy nó lấp ló trong bụi cây khác. Cô bé lại hét: Con sói nham hiểm kia, tao thấy mày rất rõ. Con sói lại ngượng ngùng cụp đuôi chạy biến. Rồi đi được một quãng, lại thấy nó thập thò trong bụi cây. Lại hét: Con sói nham hiểm kia, tao thấy mày rất rõ. Lần này con sói vặc lại: Bà cũng vừa vừa thôi, bà có để yên cho tôi đi toilet không thì bảo!

Động đến chuyện toilet là phải động đến toàn bộ cội trần ai. Một trong tứ khoái. Nhưng lý sự rằng nó là chuyện của toàn cội hồng trần để mà nhân nha cà kê thì phải viết trường thiên tiểu thuyết hoặc phim truyền hình nhiều tập. Đây chỉ là trước tác đoán thiên. Đoàn thiên nên người viết xin phép ngẫu nhiên chỉ chọn ra mấy cái địa danh Ấn Độ, Pháp, Đức, Mỹ. Và tất nhiên không thể thiếu bản quán của tác giả.

Xứ Ấn

Trước khu nhà tắm công cộng kèm nhà vệ sinh, những toán thanh niên đang xếp hàng chờ đến lượt. Thời gian: 2500 năm trước công nguyên. Địa điểm: thành phố Harrapa và Moenjodaro,

thuộc thung lũng sông Indus. Trong khi đầu đó ở châu Á châu Âu, người ta còn ăn lông ở lỗ, trong hang ngoài hốc, thì ở đây đã có nhà tắm công cộng, nhà vệ sinh cùng công cộng, có hệ thống cống tiêu nước, có tổ chức thu nhặt rác cho cả thành phố. Một nền văn minh thực sự, và văn minh rất sớm. Không nói quá, cái nhà vệ sinh là một trong những bằng chứng của nền văn minh, nó phải được hô muôn năm, nhiệt liệt, đời đời.

Nhưng cũng chính cái kiêu hãnh sớm sủa của một nền văn minh sớm sủa đã khiến nó bị tuyệt chủng. Đám thanh niên xếp hàng vào nhà tắm nhà vệ sinh rồi hơi bèn trêu chọc một ông già. Đúng ra, đó là một du sĩ sadhu vừa đi ngang. Một con người sau khi dựng vợ gả chồng cho con cái, tự thấy đã hoàn thành bốn phận của đời người, bèn rời bỏ gia đình, lên đường theo đuổi đời sống tinh thần. Vừa là khát sĩ, vừa là giáo sĩ, vừa là du sĩ. Nói cho dễ hiểu thì đó là một giáo sĩ lang thang, sống nhờ vào thực phẩm cúng dường của người đời. Không ai dám trêu chọc một giáo sĩ. Lời nguyện rửa của họ trở thành lời nguyện muôn đời. Thế mà đám thanh niên sáng ra chưa tắm chưa ị chưa thanh tẩy gì gì dám trêu. Thầy ơi, con mời thầy vào tắm vào ị, thầy không phải xếp hàng đâu, chúng con kính thầy đứng lên hàng đầu. Thầy ơi, ẩn viện trong rừng chỉ là lều tre mái cỏ, chắc chắn ở đó thầy không biết nhà xí là cái gì, con mời thầy vào đây con chiêu đãi cái nhà vệ

sinh sạch sẽ thơm tho. Chúng con dám chắc lâu nay thầy chỉ biết tiểu sông ị suối, thầy chưa biết công trình văn minh này. Quá đáng hơn, mấy thanh niên hè nhau xông đến, bế bổng du sĩ lên, kiệu bằng tay như kiệu rước vua đi, cưỡng ép du sĩ vào tận nơi mà mục kích.

Lũ thanh niên quên mất rằng cái tròng mắt của một giáo sĩ có thể thiêu cháy sáu vạn tinh binh. Du sĩ này không thể. Đường như ông không thịnh nộ. Ông chỉ vuốt râu mà rằng, lũ sâu bọ mới lên làm người kia, cứ việc tắm gội một lần ở đây cho thỏa thuê đi, cứ việc tiểu ị một lần vào đây cho mãi mãi đi. Một lần cho mãi mãi. Câu nói của ông là mật mã cả nghìn đời sau mới giải mã được.

Đến nỗi bây giờ tiếng Hindi không có từ nhà vệ sinh. Ngôn từ không phong phú đến mức phân loại được nhà xí, nhà tiêu, nhà cầu, chuồng chồ, WC, latrine, lavatory, loo, toilet. Tác giả hỏi một cô giáo dạy ngôn ngữ, cô che miệng mà rằng tiếng Hindi chỉ có một từ thôi, nhưng mà nó bậy lắm, trong từ ấy có ghép cả chữ chất thải lẫn chữ cái lều. Cô đã dùng uyển ngữ. Lều với chồ chất thải. Người ta phải suy luận thêm mà ghi toẹt cái từ ấy ra ở đây, nó tương đương chữ chuồng phân trong tiếng Việt vậy. Có chữ mà không ai dám dùng thì cũng như không. Thảo nào đầu thế kỷ hai mươi, khi mấy nhà khảo cổ thực dân Anh khai quật hai thành phố Ấn Độ cổ đại, thấy một hệ thống cống

rãnh tường bao, dân Ấn bản xứ không ai biết đó là cái gì. Quên mất rồi. Ký ức lịch sử đã bị lời nguyên của một du sĩ xóa mờ.

Thế. Người Ấn bây giờ sáng sáng chiều chiều chỉ còn biết kéo nhau ra khỏi nhà. Nông thôn thì ra đồng. Thành thị thì kéo nhau ra bãi hoang hoặc vào những vườn cây um tùm. Chỉ có 35% dân số Âu hóa Tây học có nhà vệ sinh tại tư dinh. 65% dân số đi đồng mát mẻ. Người xách chai nước, người xách túi ni lông đựng nước, cứ thế mà viễn du. Ra đến hiện trường thì ngồi thụp xuống. Giải quyết xong thì nước đầy, tay trái đầy, cứ thế mà xử lý. Nói chuyện bàn tay trái là với người thuận tay phải, cái tay thuận chỉ để dùng vào việc nạp, tức là việc ăn. Người Ấn ăn bốc. Phân công tay trái tay phải rõ ràng, việc nào tay ấy. Rồi khi người ta chấp tay trước ngực để chào nhau là có ý tứ hẳn hoi. Hai bàn tay chấp lại, biểu tượng của phân bản ngã thiêng liêng hòa hợp với phần bản ngã thấp kém hơn.

Nhưng đừng có nghĩ nó là thấp kém. Nó đã từng là lý do của sự cao ngạo, sự cao ngạo ấy lại khiến đám thanh niên gần năm nghìn năm trước bị lời nguyên dai dẳng đến tận bây giờ. Cái toilet bây giờ có lúc được đưa vào khẩu hiệu. No toilet, no seat! Không toilet, không ghế! Ghế gì ở đây? Đặt ghế vào toilet chẳng? Thừa, chiến dịch tranh cử cuối năm 2005 đang vào hồi kịch tính. Bộ trưởng Phát triển Nông thôn gửi một bức thư cho



vị thủ hiến ở các bang, yêu cầu ráo riết kiểm tra: vị nào ở trong nhà không có toilet, vị ấy bị truất quyền ứng cử và đề cử vào quốc hội bang và hội đồng quận huyện. Khỏi vị muốn rấp ranh làm ông nghị bà nghị đã bị trượt vô chuổi.

Chuyện nhà vệ sinh đã lên đến cấp các ông nghị. Rồi nó có lúc nâng cấp lên hàng chính khách bậc trên. Đi vào các loại tiểu lâm mà giới chính khách và ngoại giao ở New Delhi truyền tụng. Chuyện kể rằng có lần tổng thống Mỹ sang thăm Ấn Độ, xe hơi đưa ngài đi qua các bãi hoang các cánh rừng trong thành phố, đâu đâu cũng thấy những cái đầu nhấp nhô. Tổng thống Mỹ lo sợ có bọn khủng bố rình rập phục kích. Tổng thống Ấn ngồi bên cạnh khẳng định đây là xứ sở an toàn nhất thế giới, không bói đâu ra khủng bố, hễ thấy khủng bố cho bắn vài đạn. Thế là tổng thống Mỹ giật ngay khẩu tiểu liên của vệ sĩ ngồi cạnh, lia một tràng. Máy chục người Ấn đi đồng sáng hôm ấy chết oan.

Rồi cũng có lúc tổng thống Ấn sang Mỹ thăm đáp lễ. Tổng thống Mỹ cũng bảo đây là đất nước an toàn nhất thế giới, không bói đâu ra khủng bố, thấy khủng bố cho bắn vài đạn. Vài ngày. Lần này là ông khách bắn. Bắn vào một cái đầu nhấp nhô trong bãi hoang bên đường. Cuộc báo thù trên đất Mỹ cho những mạng người Ấn vô tội.

Sáng hôm sau, báo chí đồng loạt đưa tin: ngày hôm qua đại sứ Ấn bị trúng đạn trong lúc đi vệ sinh.

Xứ Âu

Vào thăm những tòa lâu đài, những hoàng cung cổ, du khách đi qua tòa ngang dãy dọc, những bức tường thành, những tranh tường hoành tráng, những đèn chùm long lanh, những thiết bị nội thất xa xỉ bằng vàng bằng bạc. Cổ kính. Vĩ đại. Tuyệt vời. Xong. Chiêm ngưỡng xong ra về, bước chân đi mà thấy thiếu thiếu một cái gì.

Du khách cứ đi đi, cứ thăm viếng nhiều hoàng cung và lâu đài đi, rồi cứ lửng lơ một câu hỏi trong đầu mà không thể biết thiếu thiếu cái gì đâu! Chẳng qua tác giả đã dẫn dắt người đọc tuần tự đi trong văn cảnh này, cho đến lúc này, nên người đọc khá dễ dàng đoán ra. Những nơi tốt cùng phô trương xa xỉ ấy thiếu một thứ.

Cái toilet.

Ừ nhỉ, ngày xưa vua chúa không ị hay sao? Các hoàng thân quốc thích không ị hay sao? Vô lý không có lẽ. Phòng ốc phân chia rành mạch cho từng người, từ vua hoàng hậu hoàng tử công chúa, cho đến người thân thích, cho đến cung nữ nô tì nô tài. Không thấy bóng dáng một cái phòng nhỏ, một hốc nhỏ làm chỗ vệ sinh. Nhưng mà vẫn có, đây là toilet di động. Những cái bô rai tro

trầm, vua lẫn hậu ị vào đấy, nô tì thị nữ rải lên trên chất thải một lớp tro trầm rồi mới bê đi. Bê đi tức là di động. Cung điện lúc nào cũng thơm tho. Và chẳng ai có thể tìm ra một cái toilet trong ấy.

Lỗi này là lỗi của chủng tộc Aryan, vốn được coi là chủng tộc thượng đẳng. Người thì bảo họ xuất phát từ vùng Caucasia. Người thì bảo họ từ xứ Ba Tư cổ đại. Họ di cư du cư vòng qua Trung Á đến Nam Á, hợp chủng với dân bản địa mà ra người Ấn bây giờ. Những nhánh khác thì sang đến tận châu Âu, thế cho nên có thời người Đức mới tự hào nhận mình là dòng giống Aryan. Tác giả thì lại nhìn thấy trong đám thanh niên bị nguyên rủa trước nhà vệ sinh công cộng Ấn Độ gần năm nghìn năm trước có mấy chàng về sau di cư sang châu Âu. Lại hợp chủng với dân bản địa. Con cháu họ lớn lên vẫn chịu lời nguyên, vẫn quên, không biết toilet là cái gì. Bằng chứng đấy, trong các hoàng cung cổ và các lâu đài.

Thế kỷ mười bảy mười tám các thành phố Tây Âu là nơi hôi hám nhất. Nhà riêng hiếm có toilet. Có gì cứ tống hết vào xô. Bê xô ra đường, đổ tống xuống cống rãnh. Các bãi rác là nơi lớn nhón những phân cùng tiểu. Cống thì không có nắp. Vô phúc cho đứa nào ban đêm đi ra đường, lần mò loạng quạng trên những đường phố tối, rồi sa chân xuống những cái cống lộ thiên.

Có nhiều kẻ bị sa chân như thế. Rơi một lần, tởm một đời. Chúng chạy mất mật, chạy tuốt sang châu Mỹ, khai hoang vùng đất mới, xây đắp nhà cao cửa rộng. Không ở đâu chúng quên xây toilet ngay trong nhà, thậm chí xây ngay cạnh phòng ăn buồng ngủ.

Xứ Mỹ

Cả một văn minh toilet. Cả một công nghệ toilet. Có kiến trúc sư chuyên thiết kế toilet. Vẫn còn vấn đề này nọ với toilet, nhưng trình độ toilet đã lên đến mức độ cao trong giới thượng lưu. Phòng vệ sinh rộng mênh mông, có thể xem tivi, nghe xidi, hoa khô trong giỏ tỏa mùi, hoa tươi trong lọ khoe sắc, giá sách trong tầm tay mời mọc. Bồn vệ sinh thì có nút ấn nút bấm, đo nhiệt độ cơ thể, phun nước theo kiểu mưa bụi mùa xuân hoặc xả nước như mưa rào mùa hạ, bàn chải mềm kỳ cọ và máy sấy sấy khô...

Trong toilet công cộng trường Đại học Tổng hợp, đang ngồi là hậu duệ của mấy người ngày xưa bị rơi xuống cống thối châu Âu. Toilet ở đây không còn mùi. Có thể ngồi yên trong ấy cả buổi, trốn học, trốn thầy. Có thể chỉ đơn giản là thích vào đấy ngồi mà tư duy. Vào đấy mà vẽ lên tường. Ai khó tính bảo đấy là bọn vandal phá hoại công trình công cộng. Ai dễ tính bảo đấy là nghệ thuật bôi tường graffiti. Đại học rồi, xứ văn minh rồi mà vào đến toilet, cứ thấy tường không tường trống

là bôi. Có khi không bôi thì khắc ghi thông điệp hẳn hoi. Thông điệp dưới hình thức thi ca. Lại minh triết nữa:

Someone comes here to sit and think / Other comes to shit and stink / And I come here to scratch my balls / And read the teachings on the wall.

Kẻ vào đây ngồi mà nghĩ suy/ Kẻ vào đây mà ị mà xì/ Ta vào đây gãi củ gãi cà/ Đọc trên tường những giáo huấn cao xa.

Xứ Luy Lâu

Một thương nhân và một nhà sư Ấn Độ theo thuyền buôn vượt biển đến xứ này. Địa điểm: một ngôi chùa đầu đó vùng Kinh Bắc ngày nay. Thời gian: thế kỷ thứ nhất của công nguyên. Chiều tối thương nhân và nhà sư đều có nhu cầu xả bỏ. Vị sư trụ trì chùa bản địa bèn dắt hai vị khách ngoại quốc ra góc vườn chùa. Một cái lều che lá chuối, trời khô ráo thì tránh được nắng nhưng trời mưa chắc chắn mưa giột coong coong xuống đầu. Không cần có biển đề thì cách xa mười bước đã có thể theo mùi mà biết chức năng của cái lều.

Cả hai vị khách ngoại quốc vừa mới đến cách ba bước ăm mùi đã xua tay. Thôi thôi, bạch thầy gần chùa có bãi hoang hay cánh đồng thì xin thầy dẫn chúng tôi ra đó. Đây. Chỉ vài chục bước chân. Hai vị đi theo ta.

Ngày đầu tiên của thương nhân Ấn Độ đến xứ Luy Lâu buôn bán kết thúc ở đây. Cánh đồng. Mênh mông bát ngát. Gió trời thông thoáng. Cỏ bên dưới dập dờn mơn man. Thương nhân Ấn Độ tức cánh sinh tình mới hỏi ai là người to nhất vùng này? Dạ thưa, đó là ông tiên chỉ, ngày trước được vua ban tước quận công. À, quận công là thứ nhất, thầy trò ta ngồi đồng thế này là thứ hai đấy. Thứ nhất quận công, thứ nhì ị đồng, thứ bậc cứ thế mà sắp xếp.

Nhờ chuyến đi vệ sinh của hai vị khách xứ Ấn, cả xứ Luy Lâu rồi lên cả xứ Phong Châu, tập quán quận công lan tràn từ ruộng vườn lên đến rừng cọ đồi chè. Rồi lan xuống châu thổ sông Hồng, rồi sau này lan vào phương Nam đất mới. Còn có cả hình thức quận công di động, tức là đại tiện trên tàu hỏa, tha hồ lộng gió thời đại. Thói thường cái gì đẹp tốt thì vợ vào mình, cái gì xấu đổ riết cho ngoại bang. Ghê thì nhất định là ghê tàu, bệnh ngoài da thì nhất định là hắc lào, gió nóng ngọt ngọt là gió Lào, quả hồng xam xam xấu thì dứt khoát là hồng xiêm... Đến thời văn minh, ai cũng chê thói quận công, chắc chuyện đi đồng phải được gọi là ị Ấn.

Chính trên mảnh đất có bàn chân thương nhân và nhà sư Ấn, dễ đến hai nghìn năm sau, đồng bào không ai nhớ dáng hình cái nhà vệ sinh nó ra thế nào. Thời mỗ ma giặc Pháp, bà con có để ý không bao giờ bọn thực dân ị đái gì. Không



thấy chúng đi đồng đã đành, trang trại của chúng cũng không thấy nhà vệ sinh trong góc vườn hay trên cầu ao. Đúng là bản chất thực dân, chỉ có vợ vét bóc lột mà không chịu lại quả, chỉ có biết ăn mà không biết ị. Một bí ẩn không có lời giải đáp suốt gần một thế kỷ thuộc Pháp. Cho đến khi cách mạng mùa thu 1945, đồng bào tấn công vào dinh thự của bọn thực dân và tay sai của chúng. Trời ơi, lũ mọi rợ, chúng nó xây chuồng chồ ngay cạnh phòng ăn buông ngủ, chúng nó ăn tại chỗ ị tại chỗ, đúng là bọn cứt dài hơn người. Khai hóa văn minh mà hóa ra bản thủ man rợ hạng nhất.

Ngay giữa đất kinh kỳ tràng an thủ đô, tấm ảnh *Ngõ Gia Ngư* chụp năm 1949, thời Pháp tạm chiếm, lưu cảnh người phu kéo chiếc xe bò chạy qua cái ngõ hẻm. Một tấm ảnh đẹp về bố cục, đẹp về ánh sáng mộc. Trên bức tường có mấy dòng chữ, thoáng nhìn tưởng là chữ kêu gọi nhân dân đấu tranh biểu tình gì gì, nhìn kỹ thì đọc ra được:

Dòng trên: Những kẻ khôn nạn đại ở đây.

Dòng dưới nhỏ hơn: Muốn đại về nhà.

Uất ức đến mức phải viết khẩu hiệu lên tường ngõ như vậy.

Bây giờ nghe kể chuyện mọi rợ thời mỗ ma giặc Pháp. ai cũng bảo là chuyện tiểu lâm. Tác giả xin đừng ra mà đảm bảo rằng đó là chuyện thật trăm phần trăm, một cụ bậc tiên chỉ kể cho nghe. Cụ mới kể đây thôi, trong một chương trình kể chuyện đấu tranh cách mạng giành chính quyền.

Đám con cháu và bạn bè sinh viên của chúng nó từ thành phố về để ghi chép học tập. Rồi cụ kể về thời chiến tranh, thiếu phân bón hóa học, bao nhiêu sáng kiến nảy ra. Anh về phân bắc phân xanh đầy làng... là sáng kiến thời kỳ này. Lấy lá điền thanh, lá xoan đem ủ rồi bón vườn bón ruộng. Đấy gọi là phân xanh. Phân bắc thì được vận động làm hố xí hai ngăn, ủ tro, quý như vàng. Xuất hiện khái niệm hố xí hai ngăn từ đấy.

Gần một tuần, đám thanh niên sinh viên tình nguyện mùa hè xanh ở ngay trong nhà cụ. Ngõ nhà cao nhất làng, to nhất làng. Bốn tầng. Xây được là nhờ vợ chồng thằng con trai, cả hai đứa đều đi lao động ở xứ Âu về. Họ phá cái nhà tranh giột nát, xây lên một căn nhà bốn tầng. Như cung điện. Đồ đạc tiện nghi không thiếu thứ gì.

Chỉ thiếu mỗi một thứ.

Đám thanh niên tình nguyện mùa hè xanh nháo nhác cả lên. Đám sinh viên kết hợp tổ chức ghi chép kỷ niệm đấu tranh cách mạng ngõ gác cả ra. Ngay sáng đầu tiên chúng sùng sục đi tìm.

Có mà tìm giới. Tìm cái kim may ra còn thấy. Đố ai tìm ra được cái toilet ở vùng này.

Đi đâu? Nặng hay nhẹ? Chủ nhà chỉ vẽ ngay. Nhẹ thì ra ộp cây ngoài vườn. Nặng thì vào chuồng lợn.

Phải vào chuồng lợn thật. Ngồi bập bênh trên một tấm ván rung rinh luôn thừa cơ hát ngược người ngồi vào bên trong chuồng lợn. Con lợn to

đùng, cỡ một tạ, ục à ục ịch ngay sau mông, sẵn sàng đón đỡ người chẳng may rơi xuống, đúng kiểu chị ngã em nâng. Hơi phân chuồng đậm đặc như hơi ngạt. Thoát được ra rồi, chạy ra ngoài rồi, bảo nhau giá mà nhìn được cả năm ngày thì nhìn luôn về Hà Nội.

Hội thảo thế là chuyển đề tài. Đành rằng cứ bảo ngôn ngữ Ấn không có từ nhà vệ sinh. Tiếng ta gì cũng có, phong phú phỉ nhiêu hần hoi. Thậm chí có cả những từ mà ngôn ngữ khác không thể có từ tương đương. Chuồng chồ chuồng tiêu chuồng cầu chẳng hạn. Người ta có toilet, lavatory thì mình có từ nhà vệ sinh, người ta có từ restroom thì mình có nhà hỉ xả, the loo thì mình là nhà tiêu nhà phet. Họ gọi là latrine thì ta gọi là nhà xí công cộng. WC thì gọi là nhà xí máy, tự xả nước như máy mà tiêu. Bình dân thì WC cứ gọi là William Cường, một anh Việt kiều yêu nước tên gốc là Cường. Hay là bất cứ ai có cái tên gốc bắt đầu bằng chữ xê. Cam, Can, Cảnh, Cát, Cầm, Cạn, Cẩn, Côn, Công, Chân, Chi, Chương, Chiến, Chung... Vân vân và vân vân. Trong đoàn có mấy cậu tên Cường tên Chiến, một cậu họ Cao, một cậu họ Chu. Năm ngày ở trong cái nhà bốn tầng không toilet, đám thanh niên hể phải đi thăm con lợn, lại bảo nhau đi thăm anh William Chiến, William Cường hoặc thăm ông William Chu, William Cao.

Cái WC bên Hồ Gươm lần đầu tiên xây được là cả một sự kiện. Trước đó, đi dạo một vòng Hồ Gươm chu vi 1,7 cây số, toát mồ hôi mà không một chỗ giải thoát bằng quang. Về lý, đã toát mồ hôi thì thôi bài tiết đường tiểu. Nhưng mà vẫn đầy kẻ ngồi thụp bụi cây đứng áp thân cây. Thế mới phải xây một cái nhà vệ sinh thật hoành tráng. Một cô má phấn môi son ngồi thu tiền. Vào trước tính tiền sau. Đi nhẹ một hào đi nặng hai hào. Có chàng bóng bẩy đi ra chừa một hào, tôi đi nhẹ. Cô thu tiền vắn lại, nhẹ sao lâu thế? Dạ, tôi bị bệnh đái dắt.

Cái nhà vệ sinh ấy, nghe đâu thiết kế hiện đại nhất thập kỷ 80 thế kỷ XX. Có điều hòa nhiệt độ, có cảm ứng điện từ xác định được thành phần xuất thân, sở thích sở trường của người sử dụng. Ví dụ, nếu khách xuất thân từ vùng quê cầu tôm, quen rung rinh trên mấy nhịp cầu tre, lúc vào ngồi trong ấy sẽ được vẫy giữa màn hình cực lớn bốn chiều, hiện lên cảnh sông nước mênh mang, cầu tre lắt léo, cá tôm tôm lượn lơ rình đớp mồi. Quê hương cứ thế mà hiện lên từ ký ức và màn hình. Thích gì màn hình và âm nhạc chiều nấy.

Khánh thành, bao nhiêu chức sắc bốc thăm để được làm công dân số một của cái WC này. Người đầu tiên trúng thăm là tổng giám đốc một công ty đóng trên đô thị. Ông này máu me thơ phú âm nhạc. Ở cơ quan, ông sáng tác thơ, sau đó tự phổ nhạc, bài tổng công ty ca, cả công ty phải thuộc

lòng. Khi hát buộc toàn bộ cơ quan phải đứng mà hát, không ai được phép ngồi trước âm nhạc thiêng liêng. Bây giờ ông xăm xăm đi vào WC hưởng suất đầu tiên trong tiếng pháo nổ và lời chúc tụng. Mười lăm phút không thấy ông ra. Ba mươi phút không ra. Một tiếng không ra. Quan khách bên ngoài từ bản khoản, tò mò suy đoán, chuyển dần sang bức bối, rồi lo sợ. Chắc có sự cố hơi ngạt, sự cố về điện hoặc bụng dạ chủ thể. Phá cửa xông vào giải cứu. Màn hình đang hiện hình lá cờ tổng công ty tung bay phấp phới, bài tổng công ty ca dào dạt hào hùng. Cơ cứ bay và nhạc cứ liên hồi non-stop không chịu dừng. Về phần ông tổng, quần đã kịp tụt xuống đến đầu gối, nhưng chưa kịp ngồi, cứ phải đứng nghiêm trang trước thứ âm nhạc non-stop không ai được phép ngồi. Một tiếng đồng hồ.

Khi mới vào truyện, tác giả đã giơ ra mấy cái địa danh mà hứa hẹn với độc giả. Bây giờ rà soát lại, thấy còn thiếu một địa danh. Chả thấy nước Đức ở đâu như đã hứa. Xin trả lời rằng, nước Đức dính líu ở chính cái cặp vợ chồng đã xây căn nhà bốn tầng mà từ tầng một đến tầng bốn không có toilet. Cặp vợ chồng ấy đi Đức lao động xấp xỉ chục năm, thu nhập rồi đền bù hồi hương đủ xây mấy cái nhà như vậy. Nhưng mà xây nhà thì xây, dứt khoát muôn đời chúng i-em không xây toilet. Độc giả mới chất vấn mấy cái ông Đức từng ấy

năm trời không chịu dạy dỗ cho người thế giới thứ ba được tí văn minh nào ư?

Mấy ông Đức mới cá cười mà rằng hãy hỏi hai ông bà chủ nhà, gần ấy năm đi Đức mà không chịu học được gì hay sao?

Người đồ tại không chịu dạy, người đồ tại không chịu học. Hoa.

Đất lề quê thói, quê chúng i-em đừng tưởng cứ cậy đi Tây về mà xây chuồng xí, rõ là học đòi kiêu cách, ở xứ này, khi nào không còn gì để làm nữa thì xây toilet mới là việc cuối cùng trong đời. Đừng có ném phao cho giặc chìm. Đời còn khối kẻ ị không được cứ ôm lấy cái chuồng xí. Ngụ ngôn. Triết lý đậm đà bản sắc.

Không hơn gì nhau câu nói

Trong đời sống, vẫn thường xuyên tự nhắc nhở mình theo triết lý Phật: thiên hạ có nói sai về ta, hiểu nhầm ta, ta cũng không việc gì phải đôi co, nói lại. Không hơn gì nhau câu nói.

Lối nghĩ ấy chuyển hóa thành lối sống thì cũng nhẹ người. Đời sống vì thế cũng thanh thản. Nhưng rồi xem ra mình cũng chưa phải là người đã giữ được bụi trần. Thành ra lối nghĩ ấy khiến nhiều phen bỏ qua được điều A thì điều B hệ quá lại gây phiền lòng, gây tức bực.

Cách đây khoảng dăm năm, một cô phóng viên đến phỏng vấn, tôi vốn cẩn thận, chỉ chấp nhận trả lời bằng văn bản. Tức là cô email cho tôi một chùm câu hỏi, tôi viết trả lời rồi email lại cho cô. Tưởng thế đã an toàn, nhưng không. Cô đã cắt xén những câu trả lời của tôi theo hướng ý tứ bị sai lệch. Còn hơn thế, cô dung hãn cả một câu hỏi và đáp, trong đó tôi hùng hồn tuyên ngôn về việc mình được coi là "cấp tiến" như thế nào. Nói là hùng hồn thế thôi, đấy thực ra là một câu hỏi (của cô) và câu đáp (cái gọi là của tôi) thực sự ngô nghê, chả ra lý sự gì. Tôi đã định phản ứng thẳng với tòa soạn, rồi nghĩ cô đang đi làm hợp đồng cho báo. Mình gây động, chả may cô bị nghỉ việc. Rồi lại tự an ủi, đăng nào thì bài phỏng vấn cũng đã gây hiểu nhầm, ta làm sao đi gặp cho hết được mọi người mà thanh minh? Cũng chẳng việc gì phải nói lại, ai hơn gì ai câu nói.

Bài phỏng vấn sai lệch trên kia tưởng rằng xếp lại lâu rồi, nhưng gần đây, nhân một trang báo mạng đăng bài mới, thế là bài cũ thuộc diện "các bài liên quan" xuất hiện trở lại trong một đường link rất to tát là "những quan niệm về văn

chương". Có nghĩa là cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Anh tưởng cái sai ấy đã nằm yên dưới ba thước giấy thì nó vẫn có cơ một ngày được khai quật lại.

Cái không gian văn hóa xung quanh ta giờ đã đến độ nếu anh bị viết sai trên báo chí, anh không nói lại tức là điều ấy đúng. Để càng lâu mà không đính chính thì chứng tỏ nó càng đúng. A, cái lý đã dẫn hẳn đến chuyện đúng - sai, hơn - thua. Ủ thì cho họ đúng, cho họ hơn - lại là cái tâm niệm nhà Phật.

Từ những thông tin không chính xác, lại sinh ra một kiểu nhà bình luận, chỉ ngồi đọc tin tức trên báo chí rồi bình luận. Dù mọi vấn đề, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... bình luận tất. Nhiều khi cái thông tin A sai lệch lại làm mồi cho bình luận B sai lệch theo mà không tự biết. Chuyện ở một hội nghị cây bút trẻ tổ chức ở miền Trung chẳng hạn. Một nhà văn nữ 8x ban đêm rủ nhau đi tắm ở bể bơi khách sạn, áo tắm một mảnh đang hoàng nhưng họ tự đùa là tắm nuy. Thế cũng thành đề tài cho một nhà báo ưu tư một cách rất triết gia rằng các bạn viết bây giờ thiếu những lý tưởng thời đại mà trở nên dung tục tầm thường, chỉ biết khoe váy áo và đi tắm nuy. Rồi nhiều thông tin khác từ hội nghị trở thành miếng ngon cho bao nhiêu bữa tiệc bình luận. Người ở xa nghe thông tin sai lệch qua báo mà bình luận

đã dành. Người trực tiếp có mắt cũng có tình hiểu sai và thông tin sai.

Đến đây thì muốn tham khảo đồng nghiệp và độc giả: bạn sẽ làm gì, bạn có phản ứng bằng cách nói lại cho rõ, hay là tiếp tục giữ im lặng theo tình thần không ai hơn gì nhau câu nói? Thậm chí tình hình đã đến chỗ không chỉ bóp méo mà còn mang tính đả đếu? Lại cũng im lặng mà rằng đời sống chủ yếu dựa trên nhầm lẫn và ngộ nhận?

Phần nhiều đồng nghiệp được hỏi đều trả lời: phải nói lại, phải lên báo chí công khai đính chính lại. Thế là đa số đều lao theo một cuộc ăn miếng trả miếng bất tận dẫn đến bất ổn cho tâm. Thế là khó mà tìm được sự bình yên cho chính mình.

Nhà văn viết sách tức là đã lảm lời, chẳng việc gì mà sách in ra rồi, lại còn xoen xoét trả lời phỏng vấn. Đây là cái lý do cá nhân đưa ra để từ chối những cuộc hỏi đáp. Không muốn mỗi lời đều bị xáo xào khó nghe. Nhưng rồi tự nhiên ở đâu vẫn xuất hiện những bài phỏng vấn, mình trực tiếp trả lời hăn hoi. Lạ lùng! Một cuộc giao lưu ra mắt sách, mình đối thoại với người dẫn chương trình trước hàng trăm người. Thế rồi có vài ba phóng viên ghi sai cuộc giao lưu ấy, tương hết cái sai ấy lên mặt báo, làm như họ đã đang hoàng tay đôi phỏng vấn mình.

Lại nghĩ theo kiểu không việc gì phải nhảy chồm lên thông báo cho các tòa soạn, còn để đường cho mấy vị phỏng vấn ấy làm ăn. Bao

nhiều người thấp cổ bé họng bị đem đặt bằng những bài phóng vấn như vậy phải ngậm tăm rồi. Bao nhiêu người không thấp cổ không bé họng, nhưng không có khả năng diễn đạt bằng chữ cũng đã phải ngậm bồ hòn làm ngọt rồi. Mình thuộc diện có tí chữ, chẳng việc gì mình phải tận dụng cái chữ ấy để thanh minh, tỏ ra đặc lợi hơn người.

Theo đúng tinh thần nhà Phật, hòn đất ném đi không việc gì hòn chì phải ném lại. Kế ra đã nhiều phần theo được tinh thần này. Chỉ còn một phần nhỏ chưa theo được, muốn ngộ lắm, mà khó lắm thay.

Hà Nội, con thuyền, phù sa

Đôi khi tôi tự hỏi cái ngày Lý Công Uẩn đến vùng bờ bãi phù sa ven sông Hồng, thấy những rặng mây vàng như một con rồng bay vút lên, chính ngày đầu tiên ấy ông đã ngắm con rồng Thăng Long trên mình ngựa hay trên thuyền?

Hình ảnh một con thuyền có lẽ hợp hơn với người đầu tiên đến chọn đất xây dựng nên Thăng Long. Không loại trừ sự tô vẽ của người đời rằng ông ngồi hùng dũng trên một thớt voi hoặc một con ngựa chiến. Nhưng dải đất phù sa nâu đỏ ven dòng sông cũng đòi người đến khám phá ra nó phải cưỡi trên một con thuyền dề trên đầu sóng. Những hồ nước khắp trên đất Thăng Long cũng muốn rằng người đầu tiên đến đây phải có một con thuyền. Phải là thuyền. Mãi đến thời Hồ Quý Ly, như nhà văn Nguyễn Xuân Khánh miêu tả, cả vùng Thăng Long vẫn còn mệnh mông hồ nước. Phương tiện phổ biến và an toàn vẫn là thuyền. Những con thuyền chập chờn luôn lách trong sương, qua lau sậy, mang chở trên đó bao nhiêu nỗi niềm, cả những mưu đồ bá vương.

Phải là thuyền. Sông dài bãi rộng. Trên bến dưới thuyền. Chài lưới. Canh tác lúa nước. Buôn bán vùng kẻ chợ. Người ấy cảnh ấy kéo dài ra đến một nghìn năm, đến bây giờ. Người bây giờ ngồi mà hình dung cứ tự đoan chắc với mình rằng Lý Công Uẩn ngày đầu đến đây bằng thuyền.

Chắc là thế. Bằng thuyền.

*

* *

Có lần tôi nghe chuyện nhà văn Tô Hoài, cũng là một nhà Hà Nội học thực nghiệm đáng tin

cây. Nhân chuyện người Hà Nội gốc, ông nói rằng hiếm có lắm, Hà Nội gốc họ chẳng chỉ có mấy anh chàng đánh cá ven sông Tô Lịch.

Ngay như nhà văn Tô Hoài đấy thôi. Ông vẫn được coi là một nhà văn hiếm hoi người Hà Nội từ đầu thế kỷ trước còn lại với chúng ta, nhưng mà trước năm 1945 vùng Nghĩa Đô quê ngoại ông hằng đi về vẫn còn thuộc tỉnh Hà Đông. Hà Nội khi ấy chỉ là một mảnh bé xiu của nội thành Hà Nội bây giờ.

Hà Nội gốc bây giờ tạm chấp nhận tiêu chuẩn có ba đời sinh ra ở Hà Nội. Ông nội tôi sinh ra ở đây, cha tôi sinh ra ở nơi đây, tôi nữa cũng sinh ra ở nơi đây. Thế thì tôi là người Hà Nội, cho dù những năm chiến tranh ly tán, cha mẹ tôi có phải bỏ Hà Nội dắt dìu nhau đi kháng chiến chống Pháp, cho dù những năm chống Mỹ có phải bồng bế tôi đi sơ tán về miền quê. Cho dù gốc gác tôi ở Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên, hay từ những tỉnh đồng bằng Bắc bộ không xa. Hay từ những nơi thật xa Nam bộ.

Nghe thế thì hiểu rằng Hà Nội gốc ba đời ở móng chân vẫn còn giắt bùn sông Hồng. Đầu thế kỷ XX vùng phố cổ bây giờ nước sông Hồng vẫn còn mấp mé liếm vào bến đỗ, rồi theo thời gian nước mới dùng dâng rút dần ra xa. Người Hà Nội gốc khi ấy vẫn phải làm nghề chài lưới. Bà buôn vẫn phải lặn xả xuống bến lội bùn lấy hàng lên. Ông đồ ông ký sao cũng có lúc phải lội nước trôi



lên thuyền hoặc lội qua bãi sông ngập nước mà về nhà. Hà Nội gốc mà móng chân vẫn giắt bùn là như vậy. Lá ngọc cành vàng, danh gia vọng tộc thật là một huyền tượng mong manh.

Thế thì người Hà Nội là những ai? Cũng như mọi thủ đô trên thế giới này thôi. Chưa đến London cứ tưởng người London nói tiếng Anh theo kiểu thủ đô rất chuẩn. Chưa đến Paris cứ tưởng người Paris chỉ toàn người sinh trưởng ở thủ đô hoa lệ. Những đô thị ở nước Mỹ thì không phải nói, New York, Chicago, San Francisco, Los Angeles... Tất cả đều là những tụ điểm tập hợp dân tứ chiếng hay người tứ xứ cũng vậy. Khó mà tìm ra ở họ một mẫu số chung.

Hà Nội có lẽ cũng vậy thôi. Gốc gác ba đời ít ỏi đã nói ở trên. Đa số người Hà Nội bây giờ là ngoại kiều. Những Thanh kiều, Nghệ kiều từ miền Trung ra. Từ Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình lên. Từ phương Nam tập kết đến. Tinh hoa gốc rễ hun đúc ở đây. Tinh hoa từ mọi miền mang đến, giao kết hợp chủng mà tạo nên người Hà Nội. Lâu dần cứ cái gì thanh lịch, hào hoa, cao nhã, tinh tế... thì mặc nhiên đều được coi là của người Hà Nội. Chẳng cần phải rạch ròi phân định "của tôi trả tôi" làm gì.

Người Hà Nội là người sống trên dải đất ven sông Hồng. Người Hà Nội cũng là người Việt đến tận từng phân vuông vậy.

*

* *

Những nơi đô thị như Paris, London, New York là nơi quần cư của người tứ xứ. Tiếng Anh tiếng Pháp đại trà ở những nơi ấy khó mà coi là khuôn vàng thước ngọc. Hà Nội thì sao? Xu hướng đô thị hóa và quản lý đô thị khá lỏng lẻo mấy chục năm qua cũng đang làm tiếng Hà Nội có phần nào hỗn độn. Như giao thông. Như nếp sống bầy bừa làng xã đang biến Hà Nội thành một cái làng có đường phố, sự quá tải về số lượng người không điều tiết sớm, một ngày nào đó người ra vào thành phố hàng ngày biết đâu cũng bị hạn chế như phải đăng ký xe máy hôm nay.

Còn nhớ đầu những năm 1980 người ta nhận thấy hiện tượng này: những người lú lo "Hà Nội thanh nịch", "Hà Nội lên thơ" thuộc hai loại: hoặc là dân ngoại thành, hoặc là dân chợ gềm. Các chàng các nàng chíp chíp kiu kiu trong vòng bán kính mười lăm kilômét tính từ Bồ Hồ, ban ngày cấy lúa trồng rau trồng hoa, tối đến huỳnh huých đạp xe đến vũ trường, cứ dệp lê mũ cối mà dăngxinh. Vừa nhảy vừa bô bô một thứ tiếng Hà Nội đổ nhau xem đó là "nờ cao" hay "nờ nùn".

Nhưng tại sao lại là dân chợ gềm nữa? Đám thanh niên chúng tôi hồi ấy tự giải thích thế này: đa số dân chợ gềm cũng từ các miền quê mới đổ đến. Ngay cả dân gốc gác vài đời định cư ở chợ gềm

cũng quen dần lời ăn tiếng nói kiểu này. Một người khách mang hàng vào chợ là một con mối. Cả một toán người ủa đến quây con mối vào giữa, mồm nồm miệng mưởi, mua tranh bán cướp. Những kẻ trả giá dìm giá ấy chỉ là "chân gỗ", có nhiệm vụ uy hiếp cho con mối hoang mang nhụt chí. Rốt cục chỉ có một kẻ chủ mưu đứng ra mua giá hời. Đám "chân gỗ" hầu như đều cố tình phạm lỗi phát âm e lờ en nờ, gây cảm tưởng quê kệch chất phác. Bao nhiêu người đã phát khóc giữa chợ gò vì cái thứ tiếng "hà lòi" quê mùa ngớ ngẩn ấy.

Nhưng bây giờ có thể coi là Hà Nội đang tràn ngập cái thứ tiếng mà cách đây vài ba chục năm còn là tiếng ngoại thành, tiếng chợ gò.

Nói như thế không có nghĩa là ca sĩ ngày nay không còn luyện thanh phát âm nhả chữ theo giọng Hà Nội. Tiếng Hà Nội vẫn còn đấy. Hồn Việt tiếng Việt vẫn phải nương vào giọng phát âm Hà Nội để biểu đạt âm thanh ở mức đẹp nhất. Một thứ tiếng trong trẻo, nhẹ nhõm, nhẹ đến mức phạm luật phát âm, người nghe khó phân biệt xờ với sờ, chờ với trừ - "xất xon chung hiếu", "chương chinh xản xuất". Nhưng cái nhẹ nhõm khiếm khuyết vẫn được yêu, như người ta yêu cái điệu dàng có phần yếu đuối của thiếu nữ. Các diễn viên thanh nhạc mọi miền khi hát lên vẫn hát bằng tiếng Hà Nội. Hai tiếng Hà Nội phát ra đẹp nhất có lẽ là từ giọng soprano Lê Dung khi chị hát *Hướng về Hà Nội* của nhạc sĩ Hoàng Dương.

Sinh thời Lê Dung nói với đồng nghiệp: "Tôi không phải là người Hà Nội, chúng ta đây cũng hiếm có ai gốc Hà Nội, nhưng hai tiếng Hà Nội khi hát lên thì nhất thiết phải sang phải đẹp".

Đâu phải ai cũng nghĩ được và làm được như vậy. Ca sĩ đang trong nếu không nỗ lực một cách có ý thức thì phát âm vẫn ngò ngọng, chon chót, như Tây nói tiếng ta, như "Tây Annam nói tiếng Annam". Khán giả không sành thì lấy làm thích thú cái giọng phát âm ngò ngộ "như Tây". Đến lượt một số ca sĩ sinh trưởng Hà Nội có sẵn giọng nói trời cho, ảo vọng ăn khách xui họ cũng nấn tiếng méo giọng theo kiểu ca sĩ Nam hát giọng Bắc. Nghe họ hát mà có cảm giác bị pha tiếng. Sự báng bổ xúc phạm nhất còn không bằng pha tiếng cơ mà.

Còn nữa, có một vị chức sắc lên tivi nói: "Hôm nay tôi hoan nghênh các i-em làm xanh sạch đi-ẹp chi-o thành phố". Tiếng địa phương mang vào Hà Nội thì tiếng nào cũng nặng, nhưng nghe một nhà quản lý ở thủ đô "yêu quê hương qua từng âm tiết nhỏ" như thế, lại ưu tư: giá mà điều chỉnh từ cái nhỏ nhỏ như phát âm cho dân dễ nghe hơn? Một chính khách đúng nghĩa còn là một diễn viên, một nhà hùng biện. Nhập gia tùy tục thì đâu có sợ tự làm mất gốc.

Tiếng Hà Nội không ngừng phát triển, như mọi sinh ngữ khác. Tiếng Hà Nội 1954, tiếng Hà Nội 1975. Hai thứ tiếng ấy vào đến phương Nam

có bảo tồn đến mấy cũng không trụ vững được trước sức xâm nhập của môi trường và sự phát triển của ngôn ngữ. Lại. Người Nam bộ tập kết ra Bắc hai mươi một năm ít thấy pha tiếng, nhưng người Bắc vào Nam dăm bảy năm tiếng đã cứng khê khê như giọng Thanh. Lại nữa. Tiếng Hà Nội '54 vào Nam rồi du cư sang Tây sang Mỹ, xa cách thế càng quyết tâm bảo lưu bảo tồn bảo thủ. Đi khỏi Hà Nội 1954, rời khỏi Sài Gòn 1975, ngôn ngữ sống trong lòng đôi ba người như một tiêu bản sống chia rẽ chiến tuyến. Một người phiên dịch trong cộng đồng mở miệng nói: Ngôi nhà này rất hiện đại. Bị chấn chỉnh ngay: Đây là nói giọng Cộng, phải nói là: Tòa bindinh tân kỳ. Nói sông núi đẹp tươi thì bị chỉnh thành ngôn ngữ của nửa thế kỷ trước: non sông cẩm tú... Có nín giữ tính chiến tuyến và giai cấp của ngôn ngữ. Còn giọng, nhiều ông bà già Việt Kiều đến bây giờ vẫn còn nói giọng 1954. Nghe lạ. Buồn cười. Quê quê thế nào. Tên cụ là Dư, chắc thế, cứ nhất quyết đòi viết đúng trong văn bản là Rư, phát âm cũng rung bần bật cả lưỡi lên, R-R-R-U, ngày xưa nhà cụ ở phố Thợ Ruộm, chứ không phải Thợ Nhuộm. Nhà văn Tô Hoài mỉm cười: Tiếng Hà Nội ngày xưa đấy. Vậy ư? Nhưng tiếng Hà Nội bây giờ khác rồi: tròn, sáng, trong, vang, sang, nhẹ. Lại vẫn nhà văn Tô Hoài: Nhưng hơi điệu.

*

* *

Điều. Có lẽ vì véo von ngữ điệu. Lại nhẹ nữa. Tiếng nói càng phát triển lại càng nhẹ nhõm đi, trong khi thời đại thì ngày càng vạm vỡ, xô bồ. Cái ăn Hà Nội trong văn Vũ Bằng, Thạch Lam thanh cảnh tinh tế là vậy, nhưng bây giờ... Đến cả các nàng nói giọng nhẹ nhàng yếu điệu cũng đã có văn hóa ẩm thực khác.

Món ăn Hà Nội thời nay có lẽ cũng là sản phẩm của một thứ "hợp chủng thị". Đã dậy mùi sắc sỡ như Trung. Đã nhiều gừng nhiều ớt như Nam. Đã nhiều sả như Thái, ngọt như Tàu, gây gây như Ý... Chuyện ở trên, các ca sĩ Hà Nội có uốn giọng phát âm như ca sĩ Nam hát giọng Bắc. Chuyện ở đây, ẩm thực mọi miền được tiếp thu dễ dàng. Cả hai chuyện đều cho thấy người Hà Nội thật cởi mở, thật dễ tiếp thu những gì ở bên ngoài mình.

Miếnng ngon Hà Nội vẫn còn đấy. Nhưng đời sống đô thị chuyển vận tốc độ chóng mặt, thức ăn khó mà chỉ dành cho thiểu số người ngâm nga nhấm nháp bên lề dòng chảy. Ăn uống cũng nhanh lên, mạnh lên, hùng hục, quần quật. Nhiều sáng kiến ẩm thực cho phù hợp thế sự. Bát phở thời bao cấp không phải ai cũng có tiền mà ăn mỗi tháng một lần, đến độ trí thức không còn nhớ định nghĩa phở là gì. Vào quán phở chỉ ăn



thuần phở thôi cũng đã là một sự kiện. Đôi ba người phe phẩy, giàu có nhờ buôn bán, gọi thêm vào bát phở quả trứng gà chần, thứ nhất để tăng lượng prôtit bổ béo, thứ hai để chứng minh đẳng cấp có tiền. Bát phở đẳng cấp cứ thế mấy chục năm, giờ thành món quen vị quen miệng. Phở trứng. Người sành ăn thì không sao quen được cái thứ phở giàu xôi tanh tanh ấy. Phở không chịu dừng lại, mấy bà bán phở còn sáng kiến thả những viên thịt vào bát phở gà phở bò thành phở tổng hợp, phở mọc. Phở còn đi xa hơn, sang cộng đồng người Việt ở Âu Mỹ. Món ăn Âu ăn Thái vào Việt Nam phải điều chỉnh thế nào cho vừa miệng dân ta thì phở Việt Nam ở Paris ở Cali cũng phải biến đổi như thế. Khối lượng cũng phải tăng lên ngồn ngồn trong những cái bát to như cái chậu. Phở ăn nóng cho đến thìa nước dùng cuối cùng là điều không thể thực hiện được trong cái bát phở xe lửa phở tàu bay.

Các chàng các nàng yếu điệu bây giờ ăn rau sống là ăn cả cây húng cây kinh giới um tùm sum suê. Xà lách rau diếp món chính thì ít. Rau thơm ăn hương ăn hoa thì thành món chính rậm rạp. Trong ẩm thực giá trị cũng bị đảo ngược, bị đánh tráo khái niệm như cách lập ngôn trong phê bình văn học thời thượng. Ẩm thực thịt vịt thịt ngan cười lên cả đám giỗ đám cưới. Ban đầu nó được các cô ôsin giúp việc "thế nào cũng được" hồn nhiên mua bán nấu nướng bày lên. Dần dần nó

được các ông bà chủ nhà "để yên xem sao" quen mất quen miệng. Lâu lâu sau nó được người Hà Nội "nhẹ dạ dễ dãi" chính thức cho gia nhập văn hóa ẩm thực thủ đô.

Nói thế biết thế, nhưng miếng ngon Hà Nội vẫn còn. Trong những người sành, thanh tao. Hiếm lắm. Nhưng hồn cốt văn hóa bao giờ cũng được bảo tồn nhờ một số ít. Dường như vậy.

*

* *

Gia phong trong những nhà số ít ấy giờ đây ngấm lại thực ra lại mang tính toàn cầu. Trọng trung hiếu lễ nghĩa. Biết lắng nghe người đối thoại, biết đàm phán và biết thuyết phục. Không thuyết phục được thì khôn khéo biết để cho đối tượng ra đi trong danh dự. Ăn thanh tao, mặc thanh lịch, bước đi dáng đứng thanh nhã. Chữ thanh thường làm đầu. Bao giờ xử sự cũng tự nhiên, tự nhiên như người Hà Nội. Thoải mái. Tự tin. Không thích kẻ thu mình. Ăn uống không xô bồ hấp tấp nhưng cũng không cảnh vẻ kiêu cách. Bát cơm bát phở phải ăn bằng hết, không được bỏ thừa một chút làm phép. Chúng ta ngày ấy được giáo dục bằng chữ thanh, vào đời làm ăn là ổn. Ra nước ngoài bờ ngõ chưa biết rõ tập quán địa phương, chỉ việc xử sự như cha ông dạy bảo là hòa

nhập tự tin được. Hiếm khi bị sốc văn hóa. Hiếm khi bị mặc cảm mình vùng về quê mùa.

Chữ thanh đôi khi hiểu thái quá mà thành ra sáo ra sĩ. Sĩ diện. Thời bao cấp có nhà buôn gian bán lận, cơm gà cá gỏi nhưng rở rác phải phủ rau lên trên để che xương cá xương gà, sợ hàng xóm dị nghị. Một kín đáo. Thời thuộc Pháp thì trái lại, có giai thoại người Hà Nội nghèo, trước khi mang sọt rác ra đổ nơi công cộng lại phải phủ lên trên vài ba cái vỏ trứng. Ra điều ta không nghèo. Một sĩ.

Người bốn phương tụ về, chỉ mượn cái bãi đất sông Hồng mà làm nên Hà Nội. Người ở đâu về đây lâu, rồi cũng dần dần ra người dễ chan hòa, khoáng đạt. Trong cả nếp nghĩ. Trong cả nếp sống. Dễ. Thẳng hoặc dễ đến mức không kiên quyết bảo vệ điều mình tin. Nhiều khi dễ, gặp cái gì hơi khó là lảng là chuồn. Thật êm. Dễ thì xoi khó thì lặn một hơi. Nam chuẩn Hà lũ Thái thì bay. Hà ở đây là chỉ người Hà Nội.

Nhưng dễ bên này dao động sang phía bên kia quả lắt thành ra khó. Người khó thì thật là quyết liệt. Thời tiết khí hậu không ôn hòa bình ổn như phương Nam. Nóng đến điên người mà rét có thể chết người. Cư dân chịu tác động khí hậu ấy địa lý ấy nên cũng không phóng túng sơ giản nồng nhiệt như người phương Nam. Cái kiêu tuấn tiết của người anh hùng miền Trung trong thành Hà Nội là đúng kiểu Hà Nội. Ôm bom ba càng quyết

tử cho tổ quốc quyết sinh dường như cũng là cách chết thật là Hà Nội. Chết vì tình cũng phải là kiểu lá ngọc cành vàng, là kiểu chết tương tự Tố Tâm tiểu thuyết. Trong văn chương cái quyết liệt Hà Nội dễ thấy trong khí phách Nguyễn Trãi. Trong chua xót tận cùng Nguyễn Du. Trong cay chua về ngoài khao khát bên trong Hồ Xuân Hương. Những người vừa nhắc tên dường như chứng minh cho một giả thiết dân gian: người Hà Nội thành danh đều phải là kết tinh văn hóa mọi miền; người tứ xứ, người khu Tư khu Năm muốn thành danh đều phải xa quê mà đến với Hà Nội. Như thời nay người muốn làm ăn đều phải quy về đầu mối Sài Gòn. Hà Nội nữa.

*

* *

Tôi có lần ra giữa sông Hồng dự một đám tang đặc biệt. Của một nhà thơ. Đặc biệt. Vì mong muốn cuối cùng của người quá cố là sau khi hỏa táng, di cốt ông được thả xuống sông Hồng. Hình như mong muốn ấy chỉ có ở một con người thật lãng mạn. Tôi chắc là ông cũng đã biết nhiều về Phật giáo, Hindu giáo và văn minh Ấn Độ. Người Ấn từ thượng cổ gắn với những dòng sông lớn. Họ gọi đó là sông thiêng. Sinh ra được rửa tội trong dòng sông thiêng là may mắn lớn. Cả đời người một lần tắm nước sông thiêng là được giải thoát.

Chết đi thì tro than nhất thiết phải về với sông.
Về với sông tức là về với sông cha đất mẹ.

Chắc là ông nhà thơ đất Việt kia cũng an nghỉ với giấc mơ lần cuối cùng phiêu du trên dòng sông Cái màu đỏ. Tôi tuổi tứ tuần vương vấn mãi từ chuyến tiễn đưa trên sông Hồng hôm ấy. Không có ai được dự đám tang mình. Nhưng dường như tôi đang tiễn đưa chính mình trong hành trình cuối cùng. Giống như thế. Con cháu tôi sẽ mang cái bình gốm ấy trên tay ra bờ sông Hồng. Nhúm tro ấy sẽ tan hòa trong dòng nước. Cũng có thể là một con thuyền giấy sẽ chở nhúm tro tàn ấy trôi một quãng sông Hồng. Chiếc thuyền giấy sẽ rơi vào một xoáy nước, bị chìm đắm, kết cục tất nhiên cho bất cứ một con thuyền nào hôm nay vẫn còn thông dong trên sông. Chính ở chỗ chiếc thuyền giấy buông mình đầu hàng số phận, tôi sẽ li ti lắng xuống cho một lớp phù sa sẽ tôn lên thành bờ bãi mới. Cũng có thể vào bụng cá, cá thì cũng lại về với sông cha đất mẹ.

Người mê tín bảo đừng có hỏa táng. Nóng lắm. Gọi hồn không được. Hồn nào về được cũng đều kêu nóng lắm. Chẳng hóa ra niềm tin tâm linh của người Ấn khiến họ chẳng có một linh hồn nào còn lại từ đồng tro tàn hỏa táng hay sao? Chẳng hóa ra những người được mai táng gọi hồn lên không có ai kêu dưới ba thước đất nằm rất lạnh? Bị cả triệu triệu sâu bọ côn trùng quấy nhiễu?

Giấc ngủ nghìn thu có cả cá trê bẹp đầu sùng sục xông vào?

Người Hà Nội bây giờ có mê tín hơn xưa? Tiền cho vàng mã khói hương ngày một ngày rằm đã thành một ngăn dành riêng trong vỏ não? Người Hà Nội ấy khó quen với việc rải tro xương xuống sông Hồng. Thì cũng phải dành lại một phần mộ, một chỗ nho nhỏ cho con cháu tưởng nhớ. Như thế không có một nắm đất con con thì đời sau sẽ không còn ký ức. Thì chẳng lẽ lại đem tro đi rải xuống sông, chết là xóa sạch mọi dấu vết? Như thế còn nhìn thấy một tấm bia thì người chết vẫn còn.

Không, người có danh lẫn người vô danh khi đến thế gian này đều chỉ là đứa hài nhi vô danh. Vậy khi ra đi cũng nên vô danh như hài nhi của một vòng đầu thai mới. Cái gì còn lại đều là cái khó nhìn thấy. Chẳng phải cứ tượng đài bia đá là còn.

Tôi lại vẫn nghĩ rằng hành trình cuối cùng của Lý Công Uẩn cũng là trên một con thuyền. Sau đó là dòng sông Hồng. Sau đó là phù sa.

Hồ Anh Thái

**Hương nào
Hà Nội cũng
sông**

Tiểu luận

Nhà xuất bản Văn Nghệ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Đức Bình

Biên tập: Vy Hy- Hoàng Nguyên Vũ

Vẽ bìa và trình bày: Kim Duẩn

Sửa bản in: Tuấn Khanh



Phương Nam Book

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

CÔNG TY TNHH SÁCH PHƯƠNG NAM

Khổ 13 x 21cm, Số ĐKKHXB: 1032-2009/CXB/1-30/VNTPIICM.

Quyết định xuất bản số 282/QĐ-NXBVN ngày 04.12.2009.

In 1.500 cuốn, tại công ty TNHH một thành viên In Lê Quang Lộc.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2009.

**Những bức chân
dung tâm hồn, tình
cảm, tầm vóc của
thành phố bên bờ
sông Hồng.** Những
nét vẽ vẽ tập tục, cái
ăn, cái ở, cái mặc, cái
chơi của người Hà
Nội. Bao trùm là
những ưu tư về đời
sống và tính cách của
người Việt nói chung.

**Một tập tiểu luận
được dệt bằng
những câu chuyện
chân thực và sống
động, bằng văn
phong lịch lãm và
hóm hỉnh theo kiểu**

Tràng An.

Người bốn phương tụ về, chỉ mượn cái bãi đất sông Hồng mà làm nên Hà Nội. Người ở đâu về đây lâu, rồi cũng dần dần ra người dễ chan hòa, khoáng đạt. Trong cả nếp nghĩ. Trong cả nếp sống. Dễ. Thẳng hoặc dễ đến mức không kiên quyết bảo vệ điều mình tin. Nhiều khi dễ, gặp cái gì hơi khó là lảng là chuồn. Thật êm. Dễ thì xoi khó thì lặn một hơi. Nam chuồn Hà lũ Thái thì bay. Hà ở đây là chỉ người Hà Nội.

Nhưng dễ bên này dao động sang phía bên kia quả lắc thành ra khó. Người khó thì thật là quyết liệt. Thời tiết khi hậu không ôn hòa bình ổn như phương Nam. Nóng đến điên người mà rét có thể chết người. Cư dân chịu tác động khí hậu ấy địa lý ấy nên cũng không phóng túng sơ giản nồng nhiệt như người phương Nam.

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH



Phương Nam Book

Công ty TNHH Sách Phương Nam

40 Đường Ba Tháng Hai, P.15, Q.11, TP.HCM

(08)38663 447-38663 448; Fax: (84.8)38663 449

Hướng nào Hà Nội cùng sông-ina



8932000114765

48,000

Giá: 48.000Đ